

THỜI HẠN BẢO VỆ BẢN
Từ ngày 19 tháng 6 năm 2026 đến ngày 25 tháng 6 năm 2026

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /KL-TT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 6 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm tra công tác nghiệm thu; việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội và dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)

Thực hiện Quyết định số 37/QĐ-TT ngày 14/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm tra công tác nghiệm thu; việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội và dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 68/BC-ĐTT ngày 22/05/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) được thành lập trên cơ sở Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

Theo Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai ban hành kèm Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) thể hiện: Về Cơ cấu, tổ chức gồm: Lãnh đạo Sở, 09 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Trong đó, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các nội dung thanh tra gồm Phòng Quản lý chất lượng xây dựng, Phòng Quản lý Kết cấu và An toàn giao thông, Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản.

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra cụ thể đối với các nội dung:

- Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm tra công tác nghiệm thu đối với một số công trình dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Thực hiện kiểm tra xác suất đối với 20 hồ sơ hoàn thành công trình do Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu giai đoạn từ 2022 đến năm 2025.

- Thanh tra việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng thuộc quyền quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai. Thực hiện kiểm tra xác suất đối với 35 hồ sơ (09 hồ sơ cấp cho tổ chức, 26 hồ sơ cấp cho cá nhân) do Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ); Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập trước ngày 01/7/2025) cấp giai đoạn từ 2022 đến năm 2025.

- Thanh tra việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 và việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan về trình tự, thủ tục bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội đối với 03 dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai¹.

Trong thời kỳ thanh tra việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan đến nội dung thanh tra của Sở Xây dựng Đồng Nai gồm: Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước sau sáp nhập²; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ); Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập³ và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thực hiện.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

1. Việc chấp hành các quy định về trình tự, thủ tục về kiểm tra công tác nghiệm thu

Trong thời kỳ thanh tra việc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình xây dựng của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) thực hiện theo các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình và các thủ tục hành chính do UBND tỉnh Bình Phước (cũ), UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành xây dựng được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh⁴.

- Đối với việc cung cấp hồ sơ cho đoàn thanh tra: Công tác phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ tài liệu của Sở Xây dựng liên quan đến nội dung thanh tra còn chậm, chưa đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Đoàn thanh tra; nội dung báo cáo đối với các công trình đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) kiểm tra công tác nghiệm thu tại các báo cáo chưa thống nhất. Việc chậm trễ nêu trên một phần làm ảnh hưởng đến tiến độ thanh tra của Đoàn Thanh tra; chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15⁵ (*chi tiết tại mục I Phụ lục 1 đính kèm*).

- Đối với các dự án/công trình giao thông: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) không thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công và giải quyết theo bộ thủ tục hành chính theo quy

¹ Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất 1.4ha, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai); Chung cư Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Thành, thành phố Đồng Nai); Nhà ở xã hội thuộc KDC Thái Thành thuận lợi tại xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai).

² Theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh Bình Phước.

³ Theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/02/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

⁴ Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 28/06/2025, Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24/07/2023, Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ); Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 04/5/2021, Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 21/4/2022, Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 06/4/2023, Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/10/2023, Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

⁵ 2. Đối tượng thanh tra có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

định tại các các quyết định về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng của UBND tỉnh Bình Phước (cũ). Việc này làm giảm sự minh bạch về thời gian, trình tự, thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính; ảnh hưởng tới việc theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; dẫn đến việc xử lý chậm trễ, xử lý quá thời hạn như kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra đã ghi nhận.

- Qua rà soát các văn bản báo cáo của các Ban quản lý dự án Khu vực, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai và các ý kiến, văn bản cung cấp thông tin, giải trình của Sở Xây dựng ghi nhận: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thực hiện ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư quá thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP⁶ ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) là 49 dự án/công trình; trong đó 01 dự án/công trình chưa có văn bản thông báo về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu (*Chi tiết tại mục II phụ lục 1 đính kèm*).

2. Đối với một số hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình cụ thể

Do thời gian thực hiện thanh tra trực tiếp có hạn, Đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra xác suất đối với 20 hồ sơ hoàn thành công trình do Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập) và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu; kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy:

2.1 Về trình tự, thủ tục về kiểm tra công tác nghiệm thu

- Có 07/20 dự án Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư quá thời hạn so với quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Trong đó, có 04 văn bản không đúng theo biểu mẫu được quy định tại phụ lục VII Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*chi tiết tại mục I Phụ lục 2 đính kèm*).

- Có 08/20 hồ sơ hoàn thành công trình: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) tiếp nhận hồ sơ theo danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (phụ lục VIB đính kèm Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) trực tiếp từ chủ đầu tư và các nhà thầu, đơn vị liên

⁶ b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công theo quy định tại khoản 5 Điều này thì thực hiện kiểm tra theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này; ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định này hoặc ra văn bản không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong đó nêu rõ các nội dung còn tồn tại cần được khắc phục. Thời hạn ra văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu;



quan; tuy nhiên, không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh được việc tiếp nhận hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình do chủ đầu tư, các đơn vị liên quan cung cấp để thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định (*chi tiết mục II Phụ lục 2 đính kèm*).

- Có 03/20 dự án/công trình sau khi nhận thông báo khởi công xây dựng của chủ đầu tư, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) không thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP)⁷, điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP⁸ (*Chi tiết theo danh sách tại mục III Phụ lục 2 đính kèm*).

- Có 05/20 dự án/công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu không đúng thời gian quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP⁹ (*chi tiết tại mục IV Phụ lục 2 đính kèm*).

2.2 Về hồ sơ hoàn thành công trình

a. Hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng: Có 08/20 dự án/công trình hồ sơ quản lý công tác khảo sát xây dựng còn có các thiếu sót, vi phạm quy định về trình tự, nội dung quản lý chất lượng khảo sát xây dựng theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) (*chi tiết tại Mục V Phụ lục 2 đính kèm*).

b. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình:

Có 14/20 dự án chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình trong thi công xây dựng còn có các thiếu sót, vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình trong thi công xây dựng, như: vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình; về quản lý vật liệu xây dựng đầu vào,

⁷ 4. Trình tự kiểm tra:

a) Đối với công trình quy định tại Khoản 1 Điều này, sau khi khởi công chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này các thông tin sau: Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư, tên công trình, địa điểm xây dựng, quy mô và tiến độ thi công dự kiến của công trình;

b) Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra; tổ chức thực hiện kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình chậm nhất sau 7 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra.

⁸ 5. Trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

b) Căn cứ báo cáo thông tin công trình của chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng quyết định thời điểm tổ chức kiểm tra và thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra; tổ chức thực hiện kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và ra văn bản thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình gửi chủ đầu tư; thời hạn ra văn bản không quá 14 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và không quá 7 ngày đối với các công trình còn lại kể từ ngày tổ chức kiểm tra.

⁹ 6. Trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình:

a) Trước 15 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I hoặc trước 10 ngày đối với công trình còn lại so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định tại Điều 23 Nghị định này, chủ đầu tư phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định này tới cơ quan chuyên môn về xây dựng.

công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng; Nhật ký công trình,... (chi tiết tại Mục VI Phụ lục 2 đính).

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập) và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) kiểm tra công tác nghiệm thu tiến hành kiểm tra đối với các hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng, hồ sơ khảo sát xây dựng công trình, hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình do chủ đầu và các nhà thầu cung cấp. Tuy nhiên không phát hiện, đề áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hoặc kiến nghị, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các tồn tại, thiếu sót, vi phạm nêu trên.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ VIỆC CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG

Trong thời kỳ thanh tra, việc triển khai các quy định liên quan về về cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề xây dựng do Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (trước sáp nhập ngày 01/7/2025), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập ngày 01/7/2025) và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thực hiện theo các quy định pháp luật về hoạt động xây dựng và các quy định về thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh¹⁰.

Theo báo số 1284/SXD-QLCLCT ngày 30/01/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) trong giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2025, Sở Xây dựng đã cấp tổng số 4.307 chứng chỉ (trong đó có 2.880 chứng chỉ hành nghề xây dựng và 1.427 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng). Ngày 07/4/2026, Sở Xây dựng báo cáo bổ sung tại Văn bản 3495/SXD-QLCLCT; theo đó giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2025, Sở Xây dựng đã cấp tổng số 4591 chứng chỉ (trong đó có 3.268 chứng chỉ hành nghề xây dựng và 1.323 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng), cụ thể:

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập ngày 1/7/2025) cấp 3.676 chứng chỉ. Trong đó có 2.496 chứng chỉ hành nghề xây dựng và 1180 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (trước sáp nhập ngày 1/7/2025) cấp 913 chứng chỉ. Trong đó có 770 chứng chỉ hành nghề xây dựng và 143 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

¹⁰ Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 05/08/2022, Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 04/05/2023, Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24/07/2023, Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/01/2025, Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 17/02/2025, Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 04/5/2021, Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 21/4/2022, Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 06/4/2023, Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/10/2023, Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Bình Phước.



Do thời gian thực hiện thanh tra trực tiếp có hạn, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra xác suất 35/4.591 hồ sơ cấp mới (trong đó có 26 hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng cá nhân và 09 hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tổ chức); kết quả như sau:

1. Về kế hoạch tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và trang thiết bị tổ chức thi sát hạch

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) đã ban hành kế hoạch tổ chức các đợt sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng¹¹. Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) chưa ban hành các kế hoạch tổ chức các đợt sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng các năm 2024, 2025. Tuy nhiên, Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành Thông báo số 44/TB-SXD ngày 13/5/2025 kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đợt 1 năm 2025, Thông báo số 47/TB-SXD ngày 17/6/2025 danh sách cá nhân tham gia sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, thời gian và địa điểm tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đợt 1 năm 2025, Thông báo số 57/TB-SXD ngày 04/6/2025 danh sách cá nhân tham gia sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, thời gian và địa điểm tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đợt 2 năm 2025, Thông báo số 63/TB-SXD ngày 19/5/2025 kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đợt 3 năm 2025.

Như vậy, trong năm 2024 Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) không ban hành kế hoạch sát hạch định kỳ hàng tháng hoặc đợt xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021¹².

- Hình thức thi sát hạch: Thi trực tiếp trên máy tính, Bộ Xây dựng ban hành bộ câu hỏi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề. Phần mềm sát hạch do cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng chuyển giao, sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

- Về vị trí, trang thiết bị tổ chức thi sát hạch:

+ Năm 2022, 2023, 2024, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) ký hợp đồng thuê phòng máy với Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai; năm 2025 đã xây dựng 01 phòng máy đảm bảo theo quy định nên công tác sát hạch được tổ chức ngay tại Sở Xây dựng Đồng Nai.

+ Năm 2024, 2025 Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) ký hợp đồng phòng máy với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Khu vực 11 (Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Phước (cũ))

¹¹ Kế hoạch số 01/KH-SXD ngày 12/01/2022 Tổ chức các đợt sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022; Kế hoạch số 50/KH-SXD ngày 08/12/2022 Tổ chức các đợt sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023; Kế hoạch số 08/KH-SXD ngày 02/02/2024 Tổ chức các đợt sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024

¹² 2. Việc sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đợt xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề thông báo kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, thời gian, địa điểm sát hạch trước thời gian tổ chức sát hạch ít nhất 03 ngày làm việc.

- Tại thời điểm kiểm tra thực tế tại 02 cơ sở thuê phòng máy để phục vụ cho việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng nêu trên, ghi nhận các cơ sở cho thuê phòng máy phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về trình tự, thủ tục hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

2.1 Tiến hành kiểm tra về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với 09 tổ chức và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với 26 cá nhân, ghi nhận:

- Đối với 26 hồ sơ cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân:

+ Về thẩm quyền, trình tự cấp chứng chỉ: Sở Xây dựng thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và Điều 76 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 175/2024/NĐ-CP).

+ Về điều kiện chung để được cấp chứng chỉ hành nghề: Các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đáp ứng các điều kiện chung theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 79 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về chuyên môn phù hợp để được cấp chứng chỉ hành nghề: Hồ sơ cấp kinh nghiệm nghề nghiệp của các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề đảm bảo theo quy định tại các Điều 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; các Điều 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về thành phần hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề: Đảm bảo theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 88 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về thành lập hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: Sở Xây dựng thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 91 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

- Đối với 09 hồ sơ cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức:

+ Về thẩm quyền: Sở Xây dựng thực hiện cấp theo quy định tại Điều 86 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 96 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về điều kiện để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Điều kiện về kinh nghiệm thực hiện công việc của tổ chức, điều kiện nhân sự của tổ chức, điều kiện của các cá nhân thuộc tổ chức đảm bảo theo quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 98, 104, 106, 107 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ năng lực đảm bảo theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 99 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về trình tự cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Sở Xây dựng thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 90 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 100 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

+ Về Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Sở Xây dựng đã thực hiện thành lập hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và thực hiện



theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Điều 97 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2.2 Đoàn thanh tra đã mời xác suất 09 tổ chức được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và 07 tổ chức xác nhận hồ sơ cho 08 cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; kết quả:

- Có 05/09 công ty, doanh nghiệp đã làm việc trực tiếp với đoàn thanh tra; qua kiểm tra, rà soát các thông tin và hồ sơ do các tổ chức cung cấp, đoàn thanh tra chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm về hồ sơ, tài liệu liên quan việc thực hiện thủ tục xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- Có 01 trường hợp Công ty TNHH MTV Thiên Nhật Quang đang tạm ngừng kinh doanh; 03 tổ chức xác nhận cho 03 cá nhân¹³ không tham dự làm việc (đã mời 02 lần) do đó Đoàn thanh tra không có cơ sở để đánh giá, kết luận đối với các doanh nghiệp này.

III. VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI VÀ DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

1. Việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

Trong giai đoạn thanh tra, Đoàn thanh tra xác định nội dung thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội gồm việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ), địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập (nay là thành phố Đồng Nai). Qua rà soát các nội dung báo cáo của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai¹⁴ và các hồ sơ, tài liệu do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cung cấp, Đoàn thanh tra ghi nhận kết quả kiểm tra xác minh đối với các nội dung liên quan:

1.1 Việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) giai đoạn 2021-2025.

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước đã thực hiện tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh Bình Phước ban hành các Quyết định, Nghị quyết về trương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2021-2025¹⁵.

- Về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2023: Thanh tra Bộ Xây dựng thanh tra và có kết luận tại Kết luận thanh tra số 132/KL-TTr ngày 27/9/2023 kết luận thanh tra về việc thanh tra UBND tỉnh Bình Phước trong công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, thực hiện theo quy hoạch được duyệt; hoạt động xây dựng; hoạt động kinh doanh bất động sản (sau đây gọi là Kết luận số 132/KL-TTr). Đoàn thanh tra tiếp nhận, kế thừa và không thực hiện kiểm tra, xác minh đối với nội dung Thanh tra Bộ Xây dựng đã thực hiện.

¹³ Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Phú Tân xác nhận cho cá nhân ông Dương Văn Minh; Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng Đông Nam xác nhận cho ông Phạm Xuân Dương; Công ty Cổ Phần XD An Đại Lộc xác nhận cho ông Lê Hồng Chương.

¹⁴ Văn bản số 1217/SXD-QLN&TTBĐS ngày 29/01/2026; số 2560/SXD-QLN&TTBĐS ngày 16/03/2026.

¹⁵ Nghị Quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 05/02/2021, Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước chưa tham mưu UBND tỉnh Bình Phước ban hành kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022, 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật nhà ở số 65/2014/QH13¹⁶. Nội dung này đã được nêu tại Kết luận số 132/KL-TTr; Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước đã tổ chức kiểm điểm các tổ chức, cá nhân có liên quan và UBND tỉnh Bình Phước đã có Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 19/12/2023 gửi Thanh tra Bộ Xây dựng và báo cáo số 172/BC-SNV ngày 16/8/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước; Văn bản số 3604/SXD-TTrXD ngày 15/11/2023 của Sở xây dựng. Đối với năm 2024, 2025 theo Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 không còn quy định phải thực hiện ban hành kế hoạch hàng năm.

- Giai đoạn năm 2021- 2023, Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước chưa bố trí bộ máy và cán bộ để xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định. Nội dung này cũng đã được nêu tại Kết luận số 132/KL-TTr; Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước đã tổ chức kiểm điểm các tổ chức, cá nhân có liên quan. Năm 2024, 2025 hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản được sử dụng chung qua hệ thống do Bộ Xây dựng quản lý (qua Website: <https://bds.moc.gov.vn>); đồng thời đã thực hiện cấp tài khoản để các Sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư thực hiện chia sẻ thông tin, dữ liệu trên hệ thống.

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước đã thực hiện triển khai các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; tuy nhiên qua thanh tra cho thấy đến tháng 7 năm 2025 trên toàn địa bàn tỉnh Bình Phước đã triển khai xây dựng 2.036 căn nhà ở xã hội tương ứng với khoảng 147.268 m² sàn chỉ đạt 27% chỉ tiêu đề ra; không hoàn thành mục tiêu phát triển nhà ở xã hội được phê duyệt tại Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước.

1.2 Việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) giai đoạn 2021-2025

a. Về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2024

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) đã thực hiện tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành các Quyết định, Nghị quyết về trương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2021-2025¹⁷.

Theo báo cáo và hồ sơ do Sở Xây dựng cung cấp thể hiện: Thực hiện Quyết định số 264/QĐ-KTNN ngày 14/3/2025 của Tổng Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước Khu vực XIII (cũ) đã thực hiện kiểm tra chuyên đề việc thực hiện chính sách phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và ban hành Thông báo kết quả kiểm toán số 393/TB-KVXIII ngày 07/8/2025. Đoàn thanh tra tiếp nhận, kế thừa và không thực hiện kiểm tra, xác minh đối với nội dung Kiểm toán nhà nước đã thực hiện.

¹⁶ 2. Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, UBND cấp tỉnh phải tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm trên địa bàn bao gồm kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân, trong đó phải xác định rõ kế hoạch phát triển nhà ở xã hội để cho thuê.

¹⁷ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/7/2021, Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 27/01/2022, Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 17/5/2022, Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 18/5/2023, Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh đối với việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và việc tổ chức thực hiện trong giai đoạn năm 2025 đến thời điểm trước sáp nhập.

- Triển khai Thông báo kết quả kiểm toán số 393/TB-KVXIII ngày 07/8/2025; UBND tỉnh đã có Văn bản số 7304/UBND-KTNS ngày 13/10/2025 về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép liên quan đến việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2024, giao Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thực hiện 12 nội dung¹⁸ và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/11/2025.

- Tới thời điểm thanh tra, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã thực hiện hoàn thành

¹⁸ (1) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan thuộc tỉnh trong việc xác minh, xác nhận thông tin của đối tượng mua, thuê nhà ở xã hội.

(2) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc không thực hiện đầy đủ nội dung kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng NOXH trên địa bàn thành phố Biên Hòa (cũ) theo Quyết định số 111/QĐ-SoXD ngày 14/4/2025 của Sở Xây dựng; chậm trễ trong việc kiểm tra, xác minh đối tượng mua, thuê, thuê mua NOXH trên địa bàn.

(3) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về chương trình NOXH trên địa bàn tỉnh và xử lý các vi phạm liên quan đến việc bán, cho thuê, thuê mua NOXH trên địa bàn theo quy định tại khoản 15 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

(4) Đề nghị Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO - Chủ đầu tư dự án Khu NOXH phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: điều chỉnh giảm giá cho thuê NOXH theo giá đã được phê duyệt và hoàn trả chi phí thuê NOXH thừa tương ứng cho người đi thuê đối với thời gian đã thuê từ khi bàn giao đến nay; nộp kinh phí bảo trì tương ứng của các căn hộ cho thuê trong thời gian thuê 5 năm, số tiền 350,6 tr. đồng cho Quỹ Bảo trì chung cư dự án Khu NOXH phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa do Ban Quản trị Chung cư quản lý.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý:

(5) Xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển nhà ở, NOXH hàng năm để cụ thể hóa chỉ tiêu triển khai thực hiện hàng năm của Kế hoạch phát triển nhà ở, NOXH giai đoạn 2021- 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm b khoản 2 mục III Quyết định số 338/QĐ-TTg.

(6) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về việc chưa triển khai thực hiện đầy đủ các giải pháp về quy hoạch, đất, vốn, hình thức và mô hình phát triển NOXH, nhà ở công nhân được đề ra tại Chương trình, Kế hoạch phát triển NOXH giai đoạn 2021-2025, có ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu số lượng căn NOXH do Thủ tướng Chính phủ giao và Tỉnh đề ra giai đoạn 2021-2025.

(7) Đôn đốc, xử lý đối với các trường hợp chủ đầu tư được giao đất thực hiện dự án NOXH, NOCN giai đoạn trước Luật Đầu tư năm 2014 không có chủ trương đầu tư, không có cơ chế ràng buộc nên chỉ ưu tiên triển khai dự án nhà ở thương mại mà chưa triển khai thực hiện dự án NOXH trong quỹ đất 20% làm NOXH trong dự án nhà ở thương mại hoặc được giao đất nhưng chậm xây dựng hoàn thành dự án NOXH, trong khi diện tích đất được giao làm NOXH đã được nhà nước miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

(8) Căn cứ khoản 5 Điều 12 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển NOXH, UBND tỉnh xem xét, quyết định trách nhiệm về NOXH của chủ đầu tư 03 dự án (Khu dân cư đô thị The Lake tại xã Long Tân; Khu đô thị tại xã Long Tân; Khu dân cư tại xã Phước Thiện) thuộc địa bàn huyện Nhơn Trạch (cũ).

(9) Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (cấp lần đầu) Dự án Khu đô thị Hiệp Hòa tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa quy định "Tổng diện tích dự kiến chiếm 20% tổng diện tích đất ở của dự án (không bao gồm đất nhà ở tái định cư); dành cho các đối tượng NOXH theo quy định NOXH" chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

(10) Chỉ đạo các sở ngành tích cực phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND các địa phương và các đơn vị liên quan rà soát các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập để đề xuất các quỹ đất chưa sử dụng có vị trí phù hợp; chủ trì tham mưu, đề xuất điều chỉnh một phần diện tích đất Khu công nghiệp để đầu tư xây dựng khu nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho công nhân; tăng cường phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh trong việc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Chính phủ.

(11) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chậm phê duyệt chủ trương đầu tư tại các vị trí quỹ đất đã quy hoạch và chậm phê duyệt kế hoạch phát triển NOXH giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(12) Chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp & Môi trường rà soát, đối chiếu các vị trí, khu vực phát triển NOCN, NOXH tại Phụ lục II Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh với các vị trí quy hoạch sử dụng đất làm NOXH đến năm 2030 tại các huyện, thành phố (cũ) trên địa bàn được UBND Tỉnh phê duyệt quy hoạch để điều chỉnh cho phù hợp làm cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

04/12 nội dung¹⁹, còn 08 nội dung đang triển khai thực hiện. Đồng thời, ngày 29/01/2026 Sở Xây dựng mới có văn bản số 1228/SXD-QLN&TTBĐS báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai (đồng gửi Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai).

Như vậy, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép.

b. Việc thực hiện Chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) đến trước ngày 01/7/2025

- Giai đoạn năm 2025 trước sáp nhập tỉnh, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở các văn bản đã ban hành trước đó như: Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc có liên quan.

- Theo báo cáo của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 1460/SXD-QLN-TTBĐS ngày 07/5/2025 kèm phụ lục báo cáo Bộ Xây dựng, đồng thời gửi chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, Báo cáo định kỳ quý II/2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) có 25 dự án nhà ở xã hội, tổng diện tích đất 105,09 ha, tổng quy mô 33.031 căn; đã hoàn thành 1.660 căn và dự kiến hoàn thành trong năm 2025 là 3.161 căn.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1.3 Việc thực hiện Chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập trong giai đoạn năm 2025

Sau khi tỉnh Đồng Nai mới được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai với vai trò cơ quan chuyên môn tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà ở, nhà ở xã hội đã thực hiện các nhiệm vụ rà soát, cập nhật, tổng hợp số liệu, lấy ý kiến, giải trình, tiếp thu; tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Sở Xây dựng đã thực hiện trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 và lập Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030. Theo Báo cáo số 2494/SXD-QLN&TTBĐS ngày 13/3/2026 gửi Bộ Xây dựng đồng thời gửi UBND tỉnh: kết quả phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: có 44 dự án nhà ở xã hội; số lượng căn hộ đã hoàn thành là 6.646 căn; số lượng căn hộ đủ điều kiện bán là 6.844 căn; số lượng dự án đã khởi công xây dựng, đang triển khai đầu tư xây dựng là 15 dự án; số lượng dự án đã được giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư là 44 dự án. Riêng năm 2025: trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã xây dựng

¹⁹ Nội dung số (2), (4), (5), (12) nêu trên.

9.346 căn, hoàn thành 4.636 căn, vượt 428 căn so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao²⁰ và vượt chỉ tiêu do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Đồng Nai giao²¹.

2. Việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan về trình tự, thủ tục bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội đối với một số dự án đang triển khai trên địa bàn thành phố.

2.1 Dự án Chung cư Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại phường Long Thành, thành phố Đồng Nai

2.1.1 Khái quát chung về dự án

Tên dự án: Chung cư Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ Phần Long Thành Riverside.

- Địa điểm xây dựng dự án: Tổ 18, Khu Cầu Xéo, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai.

- Quy mô dự án:

+ Loại hình: Chung cư.

+ Quy mô: 4 tòa chung cư – 07 tầng nổi.

- Số lượng, diện tích căn hộ:

+ Tổng số lượng căn hộ: 628 căn (4 khối nhà ở xã hội).

- Tình hình bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội: Tính đến ngày 31/3/2026, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ mà chủ đầu tư dự án gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) là 677 hồ sơ; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) đã có 07 văn bản phản hồi cho chủ đầu tư dự án với tổng số đối tượng dự kiến được mua nhà ở xã hội tại dự án được rà soát, thông báo kèm theo danh sách tại các văn bản trên là 677 đối tượng; trong đó có 01 đối tượng không đủ điều kiện để mua nhà ở xã hội (đã thông báo cho chủ đầu tư biết để xóa tên trong danh sách) và có 19 đối tượng đã thuê nhà ở xã hội tại các dự án khác; 16 trường hợp trong tổng số 19 đối tượng nói trên đã thanh lý, chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở xã hội, không phát sinh thêm trường hợp nào được Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư biết; có 567 trường hợp đã được ký hợp đồng mua bán căn hộ nhà ở xã hội tại dự án; không có hình thức thuê và thuê mua.

2.1.2 Kết quả kiểm tra, xác minh

a. Việc công khai thông tin, công bố thông tin mở bán dự án.

- Về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh đối với 628 căn nhà ở xã hội tại dự án đã được Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thông báo đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 88 Luật Nhà ở tại Văn bản số 5466/SoXD-QLN&TTBĐS ngày 24/11/2025.

²⁰ Chính phủ giao Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025, năm 2025 tỉnh Đồng Nai (cũ) được giao hoàn thành 2.608 căn, tỉnh Bình Phước (cũ) được giao hoàn thành 1.600 căn; tổng cộng, tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập phải hoàn thành 4.208 căn.

²¹ xây dựng 8.340 căn, hoàn thành 4.208 căn trong năm 2025.

- Công khai thông tin Dự án: Theo Văn bản số 42/2025/TB-LTR ngày 17/05/2025 của chủ đầu tư thông báo khởi công xây dựng chung cư nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Long Thành (nay là phường Long Thành), ngày khởi công là ngày 19/05/2025. Đến ngày 19/08/2025, sau 91 ngày kể từ ngày khởi công xây dựng chủ đầu tư mới có văn bản cung cấp thông tin gửi Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai để công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP²² quy định sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án chủ đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án để công bố công khai. Tuy nhiên, không có quy định giới hạn là sau tối đa bao nhiêu ngày hoặc phải công bố, công khai thông tin về dự án tối thiểu bao nhiêu ngày tính từ ngày khởi công. Điều này dẫn tới việc các chủ đầu tư đọc hiểu và áp dụng rằng chỉ cần sau 30 ngày từ ngày khởi công xây dựng công trình là phù hợp. Cơ quan quản lý không có cơ sở để yêu cầu, xử lý đối với các chủ đầu tư để vượt quá 30 ngày quá dài, hoặc tới thời điểm gần mở bán mới gửi Sở Xây dựng thông tin về dự án để công khai.

- Chủ đầu tư đã báo cáo bằng văn bản về tổng số căn hộ dự kiến bán và thời điểm dự kiến bắt đầu nhận hồ sơ, bắt đầu bán để Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) kiểm tra và công bố công khai tại Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng trước khi thực hiện việc bán. Có 03 đợt mở bán đã được công bố, cụ thể: Đợt 1 (từ 14/10/2025 – 15/12/2025) có 314 căn hộ được công bố mở bán, Đợt 2 (01 ngày, 08/01/2026) có 274 căn hộ được công bố mở bán; Đợt 3 (01 ngày, 24/02/2026) có 24 căn hộ được công bố mở bán. Danh sách các hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định và các hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện tại địa điểm thực hiện dự án, được công khai trên trang thông tin điện tử của chủ đầu tư.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2025/NĐ-CP không quy định thời gian nộp, tiếp nhận hồ sơ; do đó việc chủ đầu tư quyết định thời gian nộp là 01 ngày là có cơ sở; tuy nhiên thời gian như vậy là chưa hợp lý vì thực tế sẽ có trường hợp không kịp nộp hồ sơ (hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ đối với các hồ sơ không hợp lệ) trong 01 ngày. Ngày 09/02/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản (sau đây gọi là Nghị định số 54/2026/NĐ-CP) có hiệu lực từ ngày ký; tại Điều 34 của nghị định đã sửa đổi toàn bộ nội dung quy định tại Điều 38 Nghị định số 100/NĐ-CP, theo đó đã bổ sung quy định “*Thời gian nộp, tiếp nhận hồ sơ do chủ đầu tư quyết định nhưng tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ*”.

b. Việc tiếp nhận hồ sơ, xác minh, lập danh sách đối tượng.

- Việc tiếp nhận hồ sơ:

²² Sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án (tên dự án; chủ đầu tư dự án; địa điểm xây dựng dự án; địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký; tiến độ thực hiện dự án; quy mô dự án; số lượng căn hộ (trong đó bao gồm: Số căn hộ để bán; diện tích căn hộ; giá bán (tạm tính) đối với từng loại căn hộ; thời gian bắt đầu và kết thúc nhận đơn đăng ký và các nội dung khác có liên quan) để công bố công khai tại Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tại địa phương nơi có dự án; đăng tải ít nhất 01 lần tại báo là cơ quan ngôn luận của chính quyền địa phương và công bố tại Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có) để người dân biết, chuẩn bị hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội và thực hiện việc theo dõi, giám sát



+ Chủ đầu tư ký hợp đồng dịch vụ với Công ty Cổ phần dịch vụ Bất động sản AnHomes (gọi tắt là Công ty AnHomes) và Công ty Cổ phần dịch vụ Bất động sản Center Land (gọi tắt là Công ty Center Land) để tìm kiếm khách hàng cho Chủ đầu tư. Số lượng hồ sơ đối tượng có nhu cầu mua nhà ở xã hội (sau đây gọi là khách hàng) do Công ty AnHomes nộp cho Chủ đầu tư là: 423 hồ sơ; do Công ty Center Land nộp cho Chủ đầu tư là: 237 hồ sơ.

+ Công ty AnHomes và Công ty Center Land thực hiện việc ký kết thỏa thuận dân sự “Thỏa thuận đặt chỗ thiện chí” với khách hàng. Trong đó khách hàng ủy quyền cho các Công ty thay mặt khách hàng thực hiện nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội, nộp tiền cọc đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Các Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ và chuyển tiền đặt cọc cho chủ đầu tư theo nội dung thỏa thuận nêu trên.

+ Có 20 khách hàng đã nộp hồ sơ và tiền cọc 50.000.000 đồng trực tiếp cho chủ đầu tư.

Như vậy: Chủ đầu tư thu tiền cọc 50.000.000 đồng đối với các căn hộ có giá trị dưới 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) là vượt quá 5% giá bán không đúng quy định tại khoản 5 Điều 23 Luật Kinh doanh bất động sản 2023²³.

- Về xác minh, lập danh sách đối tượng:

+ Đến ngày 31/3/2026, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ mà chủ đầu tư lập danh sách gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai là 677 hồ sơ (12 văn bản kèm danh sách). Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã tiếp nhận và phản hồi cho toàn bộ danh sách trên; trong đó có 01 đối tượng không đủ điều kiện để mua nhà ở xã hội (đã thông báo cho chủ đầu tư biết để xóa tên trong danh sách) và có 19 đối tượng đã thuê nhà ở xã hội tại các dự án khác; chủ đầu tư đã ký hợp đồng mua bán với 567 khách hàng.

+ Khi đợt mở bán Đợt 1 (từ 14/10/2025 đến 15/12/2025) chưa kết thúc, chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và lập danh sách nhiều lần (07 lần kèm danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội” gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai để xác định đối tượng được giải quyết mua nhà ở xã hội là không đúng về trình tự, thủ tục quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP²⁴.

²³ Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng từ bên đặt cọc để mua, thuê mua khi nhà ở, công trình xây dựng đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật này. Thỏa thuận đặt cọc phải ghi rõ giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng.

²⁴ d) Sau khi tập hợp đầy đủ giấy tờ đăng ký của các đối tượng có nhu cầu, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 76 và Điều 78 của Luật Nhà ở, mẫu giấy tờ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an để lập Danh sách đối tượng được mua nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

....

đ) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm gửi Danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này về Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án để tổ chức kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội và loại trừ việc người đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án này đã mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án để kiểm tra thông tin theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết

+ Qua rà soát, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ trong đợt mở bán Đợt 1 là 437 hồ sơ, tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố của Đợt 1 là 314 căn và Tổng số hồ sơ hợp lệ trong đợt mở bán Đợt 3 là 37 hồ sơ, tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố của Đợt 3 là 24 căn. Tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ trong Đợt 1 và Đợt 3 nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố.

+ Tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ đến thời điểm thanh tra mà chủ đầu tư lập danh sách gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai là 677 hồ sơ, tổng số căn hộ công bố mở bán của toàn dự án là 628 căn hộ, trong đó có 69 hồ sơ không còn có nhu cầu mua nhà ở xã hội; ngày 22/05/2026 chủ đầu tư gửi trả lại hồ sơ (bao gồm cả giấy tờ chứng minh đối tượng và điều kiện để được mua nhà ở xã hội) cho người đã nộp hồ sơ.

Như vậy, Chủ đầu tư lập danh sách các đối tượng, khách hàng (trong đó tổng hồ sơ Đợt 1 và Đợt 3 lớn hơn số căn hộ mở bán) gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai mà không thực hiện nguyên tắc tổ chức bốc thăm theo quy định²⁵ là không đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai là cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 95/2024/NĐ-CP)²⁶ khi tiếp nhận danh sách do chủ đầu tư gửi về đã chưa kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc theo quy định.

- Sau khi ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội chủ đầu tư đã lập danh sách các đối tượng (bao gồm thành viên trong hộ) đã được mua nhà ở xã hội và gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai; Sở Xây dựng đã thực hiện cập nhật Danh sách các đối tượng được mua nhà ở xã hội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

c. Về kiểm tra điều kiện đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội.

Sau khi nhận được báo cáo danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội tại dự án, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có các văn bản về việc xác minh thông tin danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Liên đoàn Lao

quả xác minh. Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối tượng, chưa yêu cầu chủ đầu tư phải có kết quả thẩm định giá bán của cơ quan có thẩm quyền.

²⁵ 2. Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê mua, thuê (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố cho từng loại sản phẩm thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê mua, thuê (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố cho từng loại sản phẩm thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức bốc thăm (trực tiếp hoặc trực tuyến) do chủ đầu tư tổ chức, có đại diện Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án được phê duyệt tham gia giám sát. Việc bốc thăm phải có biên bản kết quả bốc thăm.

Trường hợp dự án có đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở thì được ưu tiên mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm với tỷ lệ nhất định. Số lượng căn hộ (căn nhà) dành cho các đối tượng ưu tiên này (không thông qua bốc thăm) được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng số hồ sơ của 05 nhóm đối tượng ưu tiên này trên tổng số hồ sơ đăng ký nhân với tổng số căn hộ (căn nhà) nhà ở xã hội của dự án. Danh sách của nhóm đối tượng ưu tiên được sắp xếp theo thứ tự theo thời điểm nộp hồ sơ. Các căn hộ dành cho các đối tượng ưu tiên được bố trí theo thứ tự của Danh sách ưu tiên cho đến khi hết, các đối tượng còn lại được tiếp tục tham gia bốc thăm.

²⁶ 2. Cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ khác được Luật Nhà ở, Nghị định này hoặc do UBND cấp tỉnh giao.



động tỉnh Đồng Nai, UBND các xã, phường đề nghị phối hợp xác minh thông tin đối tượng. Theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Sở Xây dựng có trách nhiệm “*xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội và loại trừ việc người đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án này đã mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó.*”. Tuy nhiên tại các văn bản đề nghị các đơn vị liên quan xác minh, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chỉ yêu cầu “*rà soát, xác minh thông tin đối tượng đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn quản lý đã được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức hay chưa*” mà không thực hiện lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức liên quan khác để “*tổ chức kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng*” được mua nhà ở xã hội.

Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai có Văn bản số 784/SXD-QLN&TTBĐS ngày 19/5/2026 về việc giải trình nội dung tại Biên bản làm việc ngày 12/5/2026 về kết quả kiểm tra, xác minh liên quan đến nội dung thanh tra của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 37/QĐ-TT. Theo đó, Sở Xây dựng cho rằng việc xác nhận đối tượng đã được UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị nơi đối tượng làm việc xác nhận (có mẫu xác nhận theo Thông tư của Bộ Xây dựng), Sở Xây dựng không kiểm tra lại thông tin đã được các cơ quan, đơn vị xác nhận. Nội dung giải trình này chưa đúng, vì trách nhiệm “*xác nhận đối tượng*” của UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị nơi đối tượng làm việc và trách nhiệm “*tổ chức kiểm tra xác định đúng đối tượng*” của Sở Xây dựng là hai nội dung khác nhau; mặt khác trách nhiệm về kiểm tra về thành phần hồ sơ, biểu mẫu theo quy định là của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo điểm d Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Như vậy, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện hết trách nhiệm “*tổ chức kiểm tra để xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội*” theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP.

- Để kiểm tra, xác minh thông tin về đối tượng, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội; Đoàn thanh tra đã tham mưu Chánh thanh tra ban hành Văn bản số 1082/TT-NV3 ngày 26/3/2026 và Văn bản số 1373/TT-NV3 ngày 13/4/2026 (nhắc thực hiện) yêu cầu Thuế tỉnh Đồng Nai, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai phối hợp cung cấp hồ sơ tài liệu.

- Qua rà soát thông tin, số liệu tại Văn bản số 7214/DON-CNTK ngày 24/4/2026 của Thuế tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 1601/BHXXH-QLT ngày 14/4/2026 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (thông tin đối với các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai), đối chiếu với các hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp, ghi nhận:

+ Có 107 hồ sơ đăng ký mua có giấy xác nhận về đối tượng và thu nhập được xác nhận bởi đơn vị, doanh nghiệp không phải là đơn vị, doanh nghiệp mà đối tượng đó đang làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định (sau đây gọi là BHXH) (*Phụ lục 3 kèm theo*).

+ Có 151 trường hợp được xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhưng không có thông tin tham gia BHXH của đối tượng tại các doanh nghiệp đó (*chi tiết tại Phụ lục 4 đính kèm*). Như vậy, các hồ sơ này

có dấu hiệu vi phạm quy định liên quan lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14²⁷ và khoản 1 Điều 13²⁸, Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15²⁹.

+ Có 29 hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội có mức thu nhập thực nhận bình quân hàng tháng trong năm 2025 cao hơn quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội (sau đây gọi là Nghị định số 216/NĐ-CP))³⁰ về điều kiện thu nhập để được mua nhà ở xã hội (*chi tiết tại Phụ lục 5 đính kèm*).

- Đoàn thanh tra tiến hành mời xác suất 85 tổ chức đã ký giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập³¹ và có văn bản yêu cầu báo cáo đối với 26 tổ chức các đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội (có 19 tổ chức có văn bản phản hồi); ghi nhận như sau:

+ Có 19 trường hợp doanh nghiệp có ý kiến giấy xác nhận đối tượng, thu nhập không do doanh nghiệp phát hành (*chi tiết tại Phụ lục 6 đính kèm*)

+ Có 16 trường hợp Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập: doanh nghiệp xác nhận do doanh nghiệp phát hành nhưng thực tế đối tượng không làm việc tại doanh nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục 7 đính kèm*).

²⁷ Điều 168. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

1. Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; người lao động được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

²⁸ Điều 13. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động theo quy định của Luật này; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc trả sổ bảo hiểm xã hội bản giấy cho người lao động.

²⁹ Điều 39. Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp

1. Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động:

a) Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

b) Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

.....

³⁰ a) Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

b) Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

³¹ Có 36/85 tổ chức tới làm việc theo giấy mời; 49 tổ chức đoàn thanh tra mời 02 lần nhưng không nhận thư mời hoặc không tham gia làm việc.

+ Có 16 doanh nghiệp xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập; tuy nhiên không tham gia bảo BHXH tại doanh nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục 8 đính kèm*).

Qua kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên cho thấy có các trường hợp hồ sơ kê khai, xác nhận về đối tượng, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội không đúng với thực tế (về giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập), không đúng với thông tin do các doanh nghiệp, cơ quan quản lý về thuế và bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thông tin, cung cấp. Do phạm vi và thời gian thanh tra có hạn, Đoàn thanh tra chưa làm việc trực tiếp được với các đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội (35 trường hợp theo Phụ lục 6, 7). Do đó, chỉ có thể khẳng định các Giấy xác nhận đối với 35 trường hợp này không đảm bảo, hợp lệ theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (sau đây gọi là Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

d. Việc xác định giá bán nhà ở xã hội.

Chủ đầu tư đã xây dựng phương án xác định giá bán và tổ chức thuê đơn vị tổ chức thẩm tra làm căn cứ để ban hành Quyết định phê duyệt giá bán nhà ở xã hội tại dự án. Chủ đầu tư đã gửi Quyết định giá bán nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán đã được thẩm tra nói trên về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai để công khai giá bán trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Theo hồ sơ xây dựng giá bán của Chủ đầu tư đã được thẩm tra, chi phí đầu tư xây dựng phần nhà ở xã hội là 547.339.524.270 đồng; các chi phí hợp lý, hợp lệ là 82.222.546.656 đồng (chiếm khoảng 15,02% chi phí đầu tư xây dựng). Như vậy, Chủ đầu tư phê duyệt giá bán nhà ở xã hội dựa trên chi phí hợp lý, hợp lệ (15,02%) cao hơn so với định mức 2% chi phí đầu tư xây dựng phần nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê quy định tại điểm a khoản 2 Điều Nghị định 100/2024/NĐ-CP³²; căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 100/2024/NĐ-CP³³ chủ đầu tư đã thực hiện lập dự toán đối với khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ này.

- Theo Văn bản số 784/SXD-QLN&TTBĐS ngày 19/5/2026, Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai có ý kiến chưa thực hiện kiểm tra do chưa nhận được đề nghị của Chủ đầu tư để kiểm tra giá bán sau khi đã được quyết toán, kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 13³⁴ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của

³² a) Chi phí đầu tư xây dựng của dự án được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng tại thời điểm trình thẩm định, bao gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có), chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, chi phí dự phòng;

³³ c) Các chi phí hợp lý, hợp lệ của doanh nghiệp bao gồm chi phí tổ chức bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, các khoản chi liên quan trực tiếp đến dự án được phân bổ cho phần diện tích nhà ở xã hội để bán và được xác định phù hợp với thời điểm trình thẩm định. Tổng các chi phí hợp lý, hợp lệ được xác định bằng 2% chi phí đầu tư xây dựng phần nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê quy định tại điểm a khoản này; trường hợp không đủ thì chủ đầu tư lập dự toán đối với khoản mục chi phí này.

³⁴ 2. Trong thời gian 180 ngày, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện kiểm toán nhà nước hoặc kiểm toán độc lập, quyết toán chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan và gửi 01 bộ hồ sơ kiểm toán, quyết toán đến Sở Xây dựng cấp tỉnh nơi có dự án để kiểm tra giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội.

Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội (sau đây gọi là Nghị định số 192/2025/NĐ-CP)

* Việc chủ đầu tư lập dự toán chi phí hợp lý, hợp lệ chiếm khoảng 15,02% chi phí đầu tư xây dựng là cao hơn nhiều so với giới hạn 2% theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22³³. Tuy nhiên, cũng tại điểm c khoản 2 nêu trên có quy định cho phép chủ đầu tư lập chi phí hợp lý, hợp lệ theo dự toán trong trường hợp chi phí này vượt quá 2% và không quy định cụ thể giới hạn là bao nhiêu %. Việc này dẫn tới có khả năng xảy ra việc các chủ đầu tư các dự án (cùng trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh) lập dự toán đối với các chi phí hợp lý này không đồng đều, thống nhất. Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP³⁵ quy định trường hợp giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán và kết quả kiểm tra của Sở Xây dựng thấp hơn giá bán chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà ở xã hội; tuy nhiên không quy định trách nhiệm của chủ đầu tư khi đã thu và sử dụng khoản phí chênh lệch cao hơn đó (thực tế từ thời điểm đặt cọc, thu tiền theo hợp đồng đã ký đến thời điểm Sở Xây dựng kiểm tra có ý kiến bằng văn bản).

2.2 Dự án Nhà ở xã hội thuộc KDC Thái Thành - Thuận Lợi

2.2.1. Khái quát chung về dự án

- Tên dự án: Nhà ở xã hội thuộc KDC Thái Thành - Thuận Lợi.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty TNHH Bất động sản Thuận Lợi Thái Thành.
- Địa điểm xây dựng dự án: Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai.
- Quy mô dự án:
 - + Diện tích khu đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 9.660 m².
 - + Xây dựng tổng thể dự án nhà ở xã hội bao gồm 138 căn nhà liền kề.
- Tình hình bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội: Tính đến ngày 10/3/2026, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ mà chủ đầu tư gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) là 104 hồ sơ; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã có 26 văn bản phản hồi cho chủ đầu tư trong đó: Tổng số đối tượng dự kiến được mua nhà ở xã hội tại dự án theo văn bản thông báo của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai là 104 đối tượng; có 23 đối tượng không còn nhu cầu mua nhà ở xã hội (trong đó 05 trường hợp thanh lý hợp đồng mua nhà ở xã hội tại dự án); có 86 trường hợp đã ký hợp đồng mua bán căn hộ nhà ở xã hội tại dự án; không có hình thức thuê và thuê mua.

2.2.2. Kết quả kiểm tra, xác minh

a) Việc công khai thông tin, công bố thông tin mở bán dự án.

- Về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh đối với nhà ở xã hội tại dự án đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp

³⁵ 4. Trường hợp giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán và kết quả kiểm tra của Sở Xây dựng cao hơn giá bán, giá thuê mua do chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư không được thu thêm phần chênh lệch của người mua, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp thấp hơn thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà ở xã hội. Chủ đầu tư không được thu tiền vượt quá 95% giá trị hợp đồng đến trước khi người mua nhà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hoàn thành việc hoàn trả lại phần chênh lệch (nếu có).

nhập) thông báo đủ điều kiện được bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đối với 87 căn nhà ở xã hội tại Văn bản số 1823/SXD-QLN ngày 16/6/2025; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thông báo đủ điều kiện được bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đối với 51 căn nhà ở xã hội tại Văn bản số 2017/SoXD-QLN&TTBDS ngày 28/8/2025.

- Công khai thông tin dự án: Chủ đầu tư đã có các Báo cáo: số 01/2025/BC-TLTT ngày 13/5/2025, số 20/2025/BC-TLTT ngày 26/8/2025 gửi Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) về các thông tin liên quan đến dự án. Tuy nhiên, thiếu thông tin về thời gian kết thúc nhận đơn đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP³⁶.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thông tin từ văn bản của chủ đầu tư; tuy nhiên chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đầy đủ thông tin, thủ tục theo quy định.

- Công bố thông tin mở bán: Chủ đầu tư đã có các Văn bản số 02/2025/BC-TLTT ngày 13/5/2025, số 21/2025/BC-TLTT ngày 26/8/2025 gửi Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) báo cáo về tổng số căn hộ dự kiến bán, cho thuê, cho thuê mua và thời điểm dự kiến bắt đầu nhận hồ sơ, bắt đầu bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại dự án trước khi thực hiện mở bán theo quy định.

b. Việc tiếp nhận hồ sơ, xác minh, lập danh sách đối tượng.

- Việc tiếp nhận hồ sơ: Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội của khách hàng bằng hình thức trực tiếp tại 02 địa điểm đã được công bố.

- Về xác minh, lập danh sách đối tượng: Tính đến ngày 10/3/2026, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ mà chủ đầu tư gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) là 104 hồ sơ thông qua 26 văn bản kèm danh sách; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã có các văn bản phản hồi cho chủ đầu tư về danh sách các đối tượng dự kiến mua nhà ở xã hội.

- Tính đến thời điểm thanh tra, dự án vẫn chưa kết thúc mở bán; tuy nhiên chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và lập danh sách nhiều lần (26 lần kèm danh sách) gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai để xác định đối tượng được giải quyết mua nhà ở xã hội là không đúng về trình tự, thủ tục quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 09/02/2026)³⁷.

³⁶ a) Sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án (tên dự án; chủ đầu tư dự án; địa điểm xây dựng dự án; địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký; tiến độ thực hiện dự án; quy mô dự án; số lượng căn hộ (trong đó bao gồm: Số căn hộ để bán; diện tích căn hộ; giá bán (tạm tính) đối với từng loại căn hộ; **thời gian bắt đầu và kết thúc nhận đơn đăng ký** và các nội dung khác có liên quan) để công bố công khai tại Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tại địa phương nơi có dự án....;

³⁷ đ) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp Danh sách đăng ký mua nhà ở xã hội, trong đó thể hiện thông tin cá nhân của người đăng ký và các thành viên trong hộ gia đình được khai tại Đơn đăng ký mua nhà ở xã hội; gửi Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án để kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thông tin từ văn bản kèm danh sách đối tượng và có ý kiến trả lời chủ đầu tư; tuy nhiên chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định. Đến thời điểm thanh tra ghi nhận tổng số hồ sơ hợp lệ ít hơn tổng số căn hộ mở bán của dự án, do đó chưa phải thực hiện bốc thăm theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP.

- Sau khi ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội chủ đầu tư đã lập danh sách các đối tượng (bao gồm thành viên trong hộ) đã được mua nhà ở xã hội và gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai; Sở Xây dựng đã thực hiện cập nhật Danh sách các đối tượng được mua nhà ở xã hội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

c) Về kiểm tra điều kiện đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội.

- Giai đoạn trước ngày 09/02/2026, sau khi nhận được báo cáo danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội tại dự án, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có các văn bản về việc xác minh thông tin danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai, UBND các xã, phường đề nghị phối hợp xác minh thông tin đối tượng. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Sở Xây dựng có trách nhiệm “*xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội và loại trừ việc người đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án này đã mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó.*”. Tuy nhiên tại các văn bản đề nghị các đơn vị liên quan xác minh, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chỉ yêu cầu “*rà soát, xác minh thông tin đối tượng đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn quản lý đã được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức hay chưa*” mà không thực hiện lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức liên quan khác để “*tổ chức kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng*” được mua nhà ở xã hội.

Như đã nhận xét, đánh giá tại điểm c khoản 2.1.2 tiểu mục 2 mục III nêu trên, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện hết trách nhiệm “*tổ chức kiểm tra để xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP.

- Để kiểm tra, xác minh thông tin về đối tượng, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội; Đoàn thanh tra đã tham mưu Chánh thanh tra ban hành Văn bản số 1082/TT-NV3 ngày 26/3/2026 và Văn bản số 1373/TT-NV3 ngày 13/4/2026 (nhắc thực hiện) yêu cầu Thuế tỉnh Đồng Nai, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai phối hợp cung cấp hồ sơ tài liệu.

- Qua rà soát thông tin, số liệu tại Văn bản số 7214/DON-CNTK ngày 24/4/2026 của Thuế tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 1601/BHXH-QLT ngày 14/4/2026 của Bảo hiểm

hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở. Sở Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách đăng ký.

xã hội tỉnh Đồng Nai (thông tin đối với các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai), đối chiếu với các hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp, ghi nhận: Có 76 đối tượng đăng ký mua được xác nhận thu nhập tại các doanh nghiệp nhưng không có thông tin tham gia BHXH của đối tượng tại các doanh nghiệp đó. Đoàn Thanh tra thực hiện mời 16 doanh nghiệp xác nhận thu nhập cho 76 trường hợp trên để tiến hành kiểm tra, xác minh, ghi nhận như sau:

- Có 13 doanh nghiệp xác nhận đã ký Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập cho 73 đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội; tuy nhiên 73 đối tượng không tham gia bảo BHXH tại doanh nghiệp (*chi tiết theo Phụ lục 9 kèm theo*).

- Có 03 doanh nghiệp có Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập cho 3 trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội, Đoàn thanh tra đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc, xác minh với Đoàn Thanh tra (*chi tiết theo Phụ lục 10 kèm theo*). Do đó, chưa có đủ cơ sở để nhận xét, đánh giá đối với 03 đối tượng này.

Như vậy, các doanh nghiệp mà đối tượng đó đang làm việc có dấu hiệu vi phạm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và khoản 1 Điều 13, Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 hoặc các đối tượng đăng ký có thể đang đồng thời làm việc và tham gia BHXH tại doanh nghiệp khác, việc này có thể dẫn tới thu nhập thực nhận của đối tượng nhiều hơn giấy xác nhận tại hồ sơ đăng ký mua. Do phạm vi và thời gian thanh tra có hạn, Đoàn thanh tra chưa làm việc trực tiếp được với các đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội do đó chưa đủ cơ sở để khẳng định các trường hợp trên vi phạm về đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội hoặc điều kiện thu nhập.

d) Việc xác định giá bán nhà ở xã hội của Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư đã xây dựng phương án xác định giá bán và tổ chức thuê đơn vị tổ chức thẩm tra làm căn cứ để ban hành Quyết định phê duyệt giá bán nhà ở xã hội tại dự án. Chủ đầu tư đã gửi Quyết định giá bán nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán đã được thẩm tra nói trên về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) để công khai giá bán trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Đồng Nai và trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Theo hồ sơ xây dựng giá bán của Chủ đầu tư đã được thẩm tra thể hiện các chi phí hợp lý, hợp lệ là 2% chi phí đầu tư xây dựng, đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

2.3 Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất 1,4ha, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai.

2.3.1 Khái quát chung

- Tên dự án: Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất 1,4ha phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Chủ đầu tư dự án: Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland.

- Địa điểm xây dựng dự án: Phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai.

- Quy mô dự án:

- + Loại hình: chung cư

- + Số tầng: 01 tầng hầm, 20 tầng, tầng tum thang

- Số lượng, diện tích căn hộ: tổng số căn hộ: 1098 căn

- Tình hình bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội: Tính đến ngày 11/3/2026, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ mà chủ đầu tư gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) là 164 hồ sơ; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã có văn bản phản hồi cho chủ đầu tư trong đó: Tổng số đối tượng dự kiến được mua nhà ở xã hội tại dự án theo văn bản thông báo của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai là 113 đối tượng; chủ đầu tư đã ký hợp đồng bán nhà ở xã hội đối với 110 đối tượng; không có hình thức thuê và thuê mua.

2.3.2 Kết quả kiểm tra, xác minh

a) Việc công khai thông tin, công bố thông tin mở bán dự án.

- Về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh đối với các căn nhà ở xã hội tại dự án đã được Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thông báo đủ điều kiện về bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh tại Văn bản số 3710/SoXD-QLN&TTBĐS ngày 15/10/2025.

- Công khai thông tin Dự án: Chủ đầu tư có các văn bản số 92/CDHL-REC ngày 30/9/2025, số 94/CDHL-REC ngày 01/10/2025 và 96/CDHL-REC ngày 01/10/2025 gửi Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) về các thông tin liên quan đến dự án (sau 279 ngày tính từ thời điểm khởi công xây dựng). Tuy nhiên thiếu thông tin về thời gian kết thúc nhận đơn đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thông tin từ văn bản của chủ đầu tư; tuy nhiên chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đầy đủ thông tin, thủ tục theo quy định.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP) quy định sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án chủ đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án để công bố công khai. Tuy nhiên, không có quy định giới hạn là sau tối đa bao nhiêu ngày hoặc phải công bố, công khai thông tin về dự án tối thiểu bao nhiêu ngày tính từ ngày khởi công. Điều này dẫn tới việc các chủ đầu tư đọc hiểu và áp dụng rằng chỉ cần sau 30 ngày từ ngày khởi công xây dựng công trình là phù hợp. Cơ quan quản lý không có cơ sở để yêu cầu, xử lý đối với các chủ đầu tư để vượt quá 30 ngày quá dài hoặc tới thời điểm gần mở bán mới gửi Sở Xây dựng thông tin về dự án để công khai.

- Công bố thông tin mở bán: Chủ đầu tư chưa thực hiện việc báo cáo bằng văn bản về tổng số căn hộ dự kiến bán và thời điểm dự kiến bắt đầu nhận hồ sơ, bắt đầu bán để Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai biết, kiểm tra và công bố công khai tại Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng trước khi thực hiện việc bán theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP³⁸.

b. Việc tiếp nhận hồ sơ, xác minh, lập danh sách đối tượng.

³⁸ b) Trước khi thực hiện việc bán, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về tổng số căn hộ dự kiến bán và thời điểm dự kiến bắt đầu nhận hồ sơ, bắt đầu bán để Sở Xây dựng biết, kiểm tra và công bố công khai tại Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng tại địa phương nơi có dự án trong thời gian tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở tại dự án.



- Việc tiếp nhận hồ sơ: Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội của đối tượng đăng ký mua bằng hình thức trực tiếp tại địa điểm đã được công bố.

- Về xác minh, lập danh sách đối tượng: Tính đến ngày 11/3/2026, tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ mà chủ đầu tư gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) là 164 hồ sơ thông qua 09 văn bản kèm danh sách; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã có các văn bản phản hồi cho chủ đầu tư về danh sách các đối tượng dự kiến mua nhà ở xã hội.

- Tính đến thời điểm thanh tra dự án vẫn chưa kết thúc mở bán; tuy nhiên chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và lập danh sách nhiều lần gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (09 văn bản kèm danh sách) để xác định đối tượng được giải quyết mua nhà ở xã hội là không đúng về trình tự, thủ tục quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thông tin từ văn bản kèm danh sách đối tượng và có ý kiến trả lời chủ đầu tư; tuy nhiên chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định. Đến thời điểm thanh tra ghi nhận tổng số hồ sơ hợp lệ ít hơn tổng số căn hộ mở bán của dự án, do đó chưa phải thực hiện bốc thăm theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

- Sau khi ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội chủ đầu tư đã lập danh sách các đối tượng (bao gồm thành viên trong hộ) đã được mua nhà ở xã hội và gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai; Sở Xây dựng đã thực hiện cập nhật Danh sách các đối tượng được mua nhà ở xã hội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

c) Về kiểm tra điều kiện đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội.

- Giai đoạn trước ngày 09/02/2026, sau khi nhận được báo cáo danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội tại dự án, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có các văn bản về việc xác minh thông tin danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai, UBND các xã, phường đề nghị phối hợp xác minh thông tin đối tượng. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Sở Xây dựng có trách nhiệm “*xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội và loại trừ việc người đăng ký mua nhà ở xã hội tại dự án này đã mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó.*”. Tuy nhiên tại các văn bản đề nghị các đơn vị liên quan xác minh, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chỉ yêu cầu “*rà soát, xác minh thông tin đối tượng đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn quản lý đã được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức hay chưa*” mà không thực hiện lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức liên quan khác để “*tổ chức kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng*” được mua nhà ở xã hội.

Như đã nhận xét, đánh giá tại điểm c khoản 2.1.2 tiểu mục 2 mục III nêu trên, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện hết trách nhiệm “*tổ chức kiểm tra để xác định*

đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội” theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP.

- Để kiểm tra, xác minh thông tin về đối tượng, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội; Đoàn thanh tra đã tham mưu Chánh thanh tra ban hành Văn bản số 1082/TT-NV3 ngày 26/3/2026 và Văn bản số 1373/TT-NV3 ngày 13/4/2026 (nhắc thực hiện) yêu cầu Thuế tỉnh Đồng Nai, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai phối hợp cung cấp hồ sơ tài liệu.

- Qua rà soát thông tin, số liệu tại Văn bản số 7214/DON-CNTK ngày 24/4/2026 của Thuế tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 1601/BHXXH-QLT ngày 14/4/2026 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (thông tin đối với các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai), đối chiếu với các hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp. Đoàn Thanh tra thực hiện mời xác xuất 09 doanh nghiệp xác nhận thu nhập cho 09 trường hợp để tiến hành kiểm tra, xác minh, ghi nhận như sau:

+ Có 05/09 doanh nghiệp xác nhận đã ký Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập cho 05 trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội; tuy nhiên có 03 đối tượng không tham gia BHXH tại 03 doanh nghiệp trên (*chi tiết theo Phụ lục 10 kèm theo*).

+ Có 04/09 doanh nghiệp (xác nhận cho 04 đối tượng) đoàn thanh tra đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc, xác minh với Đoàn thanh tra (*chi tiết theo Phụ lục 10 kèm theo*). Do đó, chưa có đủ cơ sở để kết luận đối với 04 đối tượng này.

Như vậy, 03 doanh nghiệp nêu trên có dấu hiệu vi phạm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và khoản 1 Điều 13, Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 hoặc các đối tượng đăng ký có thể đang đồng thời làm việc và tham gia BHXH tại đơn vị, doanh nghiệp khác; việc này có thể dẫn tới thu nhập thực nhận của đối tượng nhiều hơn giấy xác nhận tại hồ sơ đăng ký mua. Do phạm vi và thời gian thanh tra có hạn, Đoàn thanh tra chưa làm việc trực tiếp được với các đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội do đó chưa đủ cơ sở để khẳng định các trường hợp trên vi phạm về đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội hoặc điều kiện thu nhập.

d) Việc xác định giá bán nhà ở xã hội của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư đã xây dựng phương án xác định giá bán và tổ chức thuê đơn vị tổ chức thẩm tra làm căn cứ để ban hành Quyết định phê duyệt giá bán nhà ở xã hội tại dự án. Chủ đầu tư đã gửi Quyết định giá bán nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán đã được thẩm tra nói trên về Sở Xây dựng để công khai giá bán trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Theo hồ sơ xây dựng giá bán của Chủ đầu tư đã được thẩm tra thể hiện các chi phí hợp lý, hợp lệ phần nhà ở xã hội được xác định bằng 2% chi phí đầu tư xây dựng phần nhà ở xã hội, đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

Qua thanh tra ghi nhận việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm tra công tác nghiệm thu; việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt



động xây dựng; việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội và dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) những năm gần đây đã và đang thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Việc thực hiện Kiểm tra công tác nghiệm thu những năm gần đây và cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng giai đoạn 2022-2025 được Sở Xây dựng thực hiện cơ bản đảm bảo, về trình tự, thủ tục, tuân thủ các quy định về năng lực của tổ chức, cá nhân.

- Công tác triển khai, thực hiện Chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố) được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Việc triển khai, đơn đốc các nhà đầu tư triển khai xây dựng và hoàn thành nhiều dự án phát triển nhà ở xã hội đã góp phần vào sự phát triển nhà ở nói chung, nhà ở xã hội nói riêng, đóng góp tích cực vào kết quả phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh; giúp tỉnh Đồng Nai hoàn thành vượt chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao trong năm 2025. Tuy nhiên, bên cạnh các nội dung đã đạt được, qua công tác thanh tra Đoàn thanh tra ghi nhận một số tồn tại, hạn chế, thiếu sót, vi phạm cụ thể như sau:

I. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

1. Việc chấp hành các quy định về trình tự, thủ tục về kiểm tra công tác nghiệm thu

- Đối với việc cung cấp hồ sơ cho đoàn thanh tra: Công tác phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ tài liệu của Sở Xây dựng liên quan đến nội dung thanh tra còn chậm, chưa đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Đoàn thanh tra; nội dung báo cáo đối với các công trình đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) kiểm tra công tác nghiệm thu tại các báo cáo chưa thống nhất. Việc chậm trễ nêu trên làm ảnh hưởng đến tiến độ thanh tra của Đoàn Thanh tra; chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 (*chi tiết tại mục I Phụ lục 1 đính kèm*).

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cá nhân liên quan

- Đối với các dự án/công trình giao thông: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) không thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công và giải quyết theo bộ thủ tục hành chính là không đúng theo quy định tại các quyết định về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng của UBND tỉnh Bình Phước (cũ): Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 04/5/2021, Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 21/4/2022, Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 06/4/2023, Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 27/10/2023, Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 31/10/2024.

Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cá nhân liên quan.

- Qua rà soát các văn bản báo cáo của các Ban quản lý dự án Khu vực, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai và các ý kiến, văn bản cung cấp thông tin, giải trình của Sở Xây dựng ghi nhận: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) thực hiện ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư quá thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP là 49 dự án/công trình; trong đó 01 dự án/công trình chưa có văn bản thông báo về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu (*Chi tiết tại mục II phụ lục 1 đính kèm*).

Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cá nhân liên quan.

2. Đối với một số hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình cụ thể

2.1 Về trình tự, thủ tục về kiểm tra công tác nghiệm thu

- Có 07/20 dự án Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư quá thời hạn so với quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Trong đó, có 04 văn bản không đúng theo biểu mẫu được quy định tại phụ lục VII Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*chi tiết tại mục I Phụ lục 2 đính kèm*).

Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cá nhân liên quan

- Có 08/20 hồ sơ hoàn thành công trình: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) tiếp nhận hồ sơ theo danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (phụ lục VIB đính kèm Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) trực tiếp từ chủ đầu tư và các nhà thầu, đơn vị liên quan; tuy nhiên, không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh được việc tiếp nhận hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình do chủ đầu tư, các đơn vị liên quan cung cấp để thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định (*chi tiết mục II Phụ lục 2 đính kèm*).

Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cá nhân liên quan.

- Có 03/20 dự án/công trình Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) không thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*Chi tiết theo danh sách tại mục III Phụ lục 2 đính kèm*)

Trách nhiệm thuộc về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cá nhân liên quan.

- Có 05/20 dự án/công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu không đúng thời gian quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (chi tiết tại mục IV Phụ lục 2 đính kèm).

Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư các dự án/công trình xây dựng và đơn vị, cá nhân liên quan.

2.2 Về hồ sơ hoàn thành công trình

- Có 08/20 dự án/công trình hồ sơ quản lý công tác khảo sát xây dựng còn có các thiếu sót, vi phạm quy định về trình tự, nội dung quản lý chất lượng khảo sát xây dựng theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (chi tiết tại Mục 5 Phụ lục 2 đính kèm).

- Có 14/20 dự án chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình trong thi công xây dựng còn có các thiếu sót, vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình trong thi công xây dựng, như: vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình; về quản lý vật liệu xây dựng đầu vào, công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng; Nhật ký công trình,... (chi tiết tại Mục VI Phụ lục 2 đính kèm).

Trách nhiệm để xảy ra các thiếu sót, vi phạm thuộc về chủ đầu tư dự án/công trình và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng tại dự án/công trình và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu tiên hành kiểm tra đối với các hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng, hồ sơ khảo sát xây dựng công trình, hồ sơ hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình do chủ đầu tư và các nhà thầu cung cấp. Tuy nhiên không phát hiện, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hoặc kiến nghị, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các thiếu sót, vi phạm nêu trên.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), các phòng chuyên môn và cá nhân liên quan.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ VIỆC CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG

- Năm 2024, Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) không ban hành kế hoạch sát hạch định lý hàng tháng hoặc đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), các phòng, ban chuyên môn và tổ chức, cá nhân liên quan

- Đối với 01 trường hợp Công ty TNHH MTV Thiên Nhật Quang đang tạm ngừng kinh doanh; 03 tổ chức xác nhận cho 03 cá nhân (Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Phú Tân xác nhận cho cá nhân ông Dương Văn Minh; Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng Đông Nam xác nhận cho ông Phạm Xuân Dương; Công ty Cổ Phần XD An

Đại Lộc xác nhận cho ông Lê Hồng Chương) không tham dự làm việc (đã mời 02 lần); Đoàn thanh tra không có cơ sở để đánh giá, kết luận đối với các doanh nghiệp này.

III. VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI VÀ DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI (NAY LÀ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI)

1. Việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

- Từ năm 2021 đến tháng 7 năm 2025 trên toàn địa bàn tỉnh Bình Phước đã triển khai xây dựng 2.036 căn nhà ở xã hội tương ứng với khoảng 147.268 m² sàn không hoàn thành chỉ tiêu được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 (đạt 27% chỉ tiêu đề ra).

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), các phòng, ban chuyên môn và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) chưa thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 7304/UBND-KTNS ngày 13/10/2025 về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép liên quan đến việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2024.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), các phòng chuyên môn và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan về trình tự, thủ tục bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội đối với một số dự án đang triển khai trên địa bàn thành phố.

2.1 Dự án Chung cư Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại phường Long Thành, thành phố Đồng Nai.

- Công ty Cổ phần Long Thành Riverside thu tiền cọc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với các căn hộ có giá trị dưới 1.000.000.000 đồng là vượt quá 5% giá bán không đúng quy định tại khoản 5 Điều 23 Luật Kinh doanh bất động sản 2023.

Trách nhiệm thuộc về Công ty Cổ phần Long Thành Riverside, các tổ chức và cá nhân liên quan.

- Khi đợt mở bán Đợt 1 (từ 14/10/2025 đến 15/12/2025) chưa kết thúc, Công ty Cổ phần Long Thành Riverside tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và lập danh sách nhiều lần (07 lần kèm danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội” gửi về Sở Xây dựng để xác định đối tượng được giải quyết mua nhà ở xã hội là không đúng về trình tự, thủ tục quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Công ty Cổ phần Long Thành Riverside.

- Tổng số hồ sơ đăng ký mua hợp lệ trong đợt mở bán Đợt 1 và Đợt 3 nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố. Công ty Cổ phần Long Thành Riverside lập toàn bộ danh sách các đối tượng, khách hàng gửi về Sở Xây dựng mà không thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP là không đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) khi tiếp nhận danh sách do chủ đầu tư gửi về chưa kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP là chưa thực hiện hết trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, theo dõi chặt chẽ việc bán nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Nghị định 95/2024/NĐ-CP³⁹ ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 95/2024/NĐ-CP), khoản 7 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP⁴⁰.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), Công ty Cổ phần Long Thành Riverside, các phòng, ban và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) có các văn bản về việc xác minh thông tin danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội gửi các cơ quan, tổ chức liên quan; Tuy nhiên, chưa thực hiện hết trách nhiệm “xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội” theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP. Từ ngày 09/02/2026, nội dung này đã được sửa đổi tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP. Theo đó, quy định Sở Xây dựng có trách nhiệm “... kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở” không quy định tiếp tục thực hiện “kiểm tra xác định đúng đối tượng ...”.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) các phòng, ban và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Qua kết quả kiểm tra, xác minh tại tiểu mục 2 mục II Phần B cho thấy có các trường hợp hồ sơ kê khai, xác nhận về đối tượng, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội không đúng với thực tế (về giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập), không đúng với thông tin do các doanh nghiệp, cơ quan quản lý về thuế và bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thông tin, cung cấp. Tuy nhiên, do phạm vi và thời gian thanh tra có hạn, Đoàn thanh tra chưa làm việc trực tiếp được với các đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội (35 trường hợp theo Phụ lục 6, 7). Do đó, chỉ có thể khẳng định các Giấy xác nhận đối với 35 trường hợp này không đảm bảo, hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

Trách nhiệm thuộc về người đăng ký và vợ (hoặc chồng) của người đăng ký mua nhà ở xã hội trong việc làm đơn đăng ký, kê khai thông tin không chính xác, không trung thực; trách nhiệm liên quan thuộc về các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc xác nhận về nghề nghiệp, nơi làm việc, điều kiện thu nhập không chính xác, đúng thực tế.

2.2 Dự án Nhà ở xã hội thuộc KDC Thái Thành - Thuận Lợi

- Công ty TNHH Bất động sản Thuận Lợi Thái Thành công khai thông tin dự án thiếu thông tin về thời gian kết thúc nhận đơn đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

³⁹ 2. Cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ khác được Luật Nhà ở, Nghị định này hoặc do UBND cấp tỉnh giao

⁴⁰ 7. Tổ chức quản lý và theo dõi chặt chẽ việc bán nhà ở xã hội.

- Tính đến thời điểm thanh tra dự án vẫn chưa kết thúc mở bán; tuy nhiên chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và lập danh sách nhiều lần (26 văn bản kèm danh sách) gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) để xác định đối tượng được giải quyết mua nhà ở xã hội là không đúng về trình tự, thủ tục quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) tiếp nhận thông tin từ văn bản của chủ đầu tư; tuy nhiên chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thông tin theo quy định là chưa thực hiện hết trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, theo dõi chặt chẽ việc bán nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Nghị định 95/2024/NĐ-CP, khoản 7 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), Công ty TNHH Bất động sản Thuận Lợi Thái Thành, các phòng, ban và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Giai đoạn trước ngày 09/02/2026, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) có các văn bản về việc xác minh thông tin danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội gửi các cơ quan, tổ chức liên quan; Tuy nhiên, chưa thực hiện hết trách nhiệm “xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội” theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP. Từ ngày 09/02/2026, nội dung này đã được sửa đổi tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP. Theo đó, quy định Sở Xây dựng có trách nhiệm “... kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở” không quy định tiếp tục thực hiện “kiểm tra xác định đúng đối tượng ...”.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) các phòng, ban và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Có 76 đối tượng đăng ký mua được xác nhận thu nhập tại các doanh nghiệp nhưng không có thông tin tham gia BHXH của đối tượng tại các doanh nghiệp đó. Đoàn Thanh tra đã mời 16 doanh nghiệp xác nhận thu nhập cho 76 đối tượng để tiến hành kiểm tra, xác minh, ghi nhận như sau:

+ Có 13 doanh nghiệp xác nhận đã ký Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập cho 73 đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội; tuy nhiên 73 đối tượng không tham gia bảo BHXH tại doanh nghiệp (*Chi tiết tại Phụ lục 9 kèm theo*).

+ Có 03 doanh nghiệp có Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập cho 3 trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội, Đoàn thanh tra đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc, xác minh với Đoàn Thanh tra (*chi tiết theo Phụ lục 10 kèm theo*). Do đó, chưa có đủ cơ sở để nhận xét, đánh giá đối với 03 đối tượng này.

Như vậy, các tổ chức, doanh nghiệp mà đối tượng đó đang làm việc có dấu hiệu vi phạm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và khoản 1 Điều 13, Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 hoặc các đối tượng đăng ký có thể đang đồng thời làm việc và tham gia BHXH tại đơn vị, doanh nghiệp khác, việc này có thể dẫn tới thu nhập thực nhận của đối tượng cao hơn giấy xác nhận tại hồ sơ đăng ký mua.

Trách nhiệm thuộc về người đăng ký và vợ (hoặc chồng) của người đăng ký mua nhà ở xã hội trong việc làm đơn đăng ký, kê khai thông tin không chính xác, không trung thực; trách nhiệm liên quan thuộc về các tổ chức, doanh nghiệp trong việc xác nhận về nghề nghiệp, nơi làm việc, điều kiện thu nhập không chính xác, đúng thực tế.

2.3 Dự án Nhà ở xã hội tại khu đất 1,4ha tại phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai

- Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland không thực hiện việc báo cáo bằng văn bản về tổng số căn hộ dự kiến bán và thời điểm dự kiến bắt đầu nhận hồ sơ, bắt đầu bán để Sở Xây dựng biết, kiểm tra và công bố công khai tại Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng trước khi thực hiện việc bán theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 54/2026/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland.

- Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland công khai thông tin dự án thiếu thông tin về thời gian kết thúc nhận đơn đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

- Tính đến thời điểm thanh tra dự án vẫn chưa kết thúc mở bán; tuy nhiên Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và lập danh sách nhiều lần (09 văn bản kèm danh sách) gửi về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) để xác định đối tượng được giải quyết mua nhà ở xã hội là không đúng về trình tự, thủ tục quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thông tin từ các văn bản của chủ đầu tư; tuy nhiên chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ kịp thời phát hiện để có biện pháp xử lý, yêu cầu, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thông tin theo quy định là chưa thực hiện hết trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, theo dõi chặt chẽ việc bán nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Nghị định 95/2024/NĐ-CP, khoản 7 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland; Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), các phòng, ban và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Giai đoạn trước ngày 09/02/2026, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) có các văn bản về việc xác minh thông tin danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội gửi các cơ quan, tổ chức liên quan; Tuy nhiên, chưa thực hiện hết trách nhiệm “*xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 38 Nghị định 100/2024/NĐ-CP. Từ ngày 09/02/2026, nội dung này đã được sửa đổi tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP. Theo đó, quy định Sở Xây dựng có trách nhiệm “... *kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở*” không quy định tiếp tục thực hiện “*kiểm tra xác định đúng đối tượng ...*”.

Trách nhiệm thuộc về Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) các phòng, ban và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Có 04/09 tổ chức, doanh nghiệp (xác nhận cho 04 đối tượng) đoàn thanh tra đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc, xác minh với Đoàn thanh tra. Có 05/09 tổ chức, doanh nghiệp xác nhận đã ký Giấy xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập cho 05 trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội; tuy nhiên có 03 đối tượng không tham gia bảo BHXH tại 03 tổ chức, doanh nghiệp (*chi tiết theo Phụ lục 11 kèm theo*).

Như vậy, 03 tổ chức, doanh nghiệp này có dấu hiệu vi phạm khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và khoản 1 Điều 13, Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 hoặc các đối tượng đăng ký có thể đang đồng thời làm việc và tham gia BHXH tại đơn vị, doanh nghiệp khác; việc này có thể dẫn tới thu nhập thực nhận của đối tượng nhiều hơn giấy xác nhận tại hồ sơ đăng ký mua.

Trách nhiệm thuộc về người đăng ký và vợ (hoặc chồng) của người đăng ký mua nhà ở xã hội trong việc làm đơn đăng ký, kê khai thông tin không chính xác, không trung thực; trách nhiệm liên quan thuộc về các doanh nghiệp trong việc xác nhận về nghề nghiệp, nơi làm việc, điều kiện thu nhập không chính xác, đúng thực tế.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành các văn bản để chuyển các hồ sơ, vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính tới các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định, cụ thể:

- Văn bản số 356/TT-NV3 ngày 20/5/2026 về việc chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính về BHXH đến Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai đề nghị rà soát xử lý vi phạm hành chính (nếu có) trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội.

- Văn bản số 465/TT-NV3 ngày 27/5/2026 về việc chuyển hồ sơ kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính đến Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai đề nghị rà soát xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

Đ. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo các nội dung sau:

1. Đối với Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai

- Tổ chức rà soát, kiểm điểm trách nhiệm của cơ quan, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các cá nhân liên quan đối với các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ); Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập); Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ); Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập) và Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) đã nêu tại báo cáo kết quả thanh tra và các phụ lục kèm theo (*chi tiết theo Phụ lục tổng hợp kiến nghị xử lý trách nhiệm đính kèm Kết luận*).

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát đối với các tồn tại, thiếu sót, vi phạm của các chủ đầu tư các dự án trong lĩnh vực hoạt động xây dựng đã nêu tại



mục I phần C và các phụ lục đính kèm, tiến hành xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu các chủ đầu tư khắc phục hậu quả (nếu có) theo văn bản đề nghị của Thanh tra thành phố.

- Triển khai, chấn chỉnh công tác thí nghiệm trong hoạt động xây dựng của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn thành phố; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành xây dựng đối với hoạt động thí nghiệm của các đơn vị hoạt động thí nghiệm; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố (trong đó gồm 01 trường hợp tổ chức thông báo tạm ngừng kinh doanh và 03 trường hợp đoàn thanh tra đã mời 02 lần nhưng không tới làm việc); xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thu hồi chứng chỉ theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, rà soát, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra làm rõ, xử lý vi phạm (nếu có) đối với 35 trường hợp (theo Phụ lục 6, 7 đính kèm) giấy xác nhận đối tượng, xác nhận thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội không đảm bảo, hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD. Đồng thời, thực hiện kiểm tra về việc phê duyệt giá bán nhà ở xã hội của Công ty Cổ phần Long Thành Riverside đối với dự án Chung cư Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại phường Long Thành, thành phố Đồng Nai; tạm dừng hoặc đình chỉ quyết định phê duyệt giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp chủ đầu tư phê duyệt giá bán nhà ở xã hội không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan cùng chủ đầu tư 03 dự án nhà ở xã hội được thanh tra tiến hành kiểm tra, rà soát đối với các hồ sơ mua nhà ở xã hội có một số thông tin, tài liệu về tham gia BHXH, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội không đúng với thực tế, không khớp với thông tin do cơ quan quản lý về thuế và bảo hiểm xã hội cung cấp Đoàn thanh tra (theo Phụ lục 3, 5, 8, 9, 10, 11 đính kèm) để xác định đúng đối tượng được hưởng chính sách theo quy định.

- Triển khai, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 1127/UBND-KTN ngày 20/5/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường minh bạch, phòng ngừa tiêu cực trong việc xét duyệt, mua - bán, cho thuê nhà ở xã hội. Đồng thời, chủ động rà soát, nghiên cứu các quy định mới của pháp luật để kịp thời tham mưu UBND thành phố ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản, chính sách, quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, phát triển nhà ở nói chung và phát triển nhà ở xã hội nói riêng phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hình sự thì chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai, Bảo hiểm xã hội thành phố Đồng Nai, Thuế thành phố Đồng Nai và UBND phường Long Hưng, UBND phường Long Thành, UBND xã Thuận Lợi

- Chủ động, kịp thời phối hợp Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai và chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội trong việc kiểm tra, rà soát đối với các hồ sơ mua nhà ở xã hội của

các đối tượng có hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội không đúng với thực tế, không khớp với thông tin do cơ quan quản lý về thuế và bảo hiểm xã hội cung cấp Đoàn thanh tra.

- Giao Bảo hiểm xã hội thành phố Đồng Nai, Thuế thành phố Đồng Nai chủ động phối hợp cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội, quản lý thuế cấp trên để cung cấp thông tin về Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai đối với các hồ sơ đối tượng các tổ chức/doanh nghiệp xác nhận không thuộc quản lý của cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đồng Nai, Thuế thành phố Đồng Nai.

3. Đối với Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai

- Tiếp tục rà soát, xử lý đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan BHXH theo đề nghị của Chánh thanh tra thành phố tại Văn bản số 356/TT-NV3 ngày 20/5/2026 và Kết luận thanh tra.

- Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND thành phố đối với các tồn tại, vi phạm; đồng thời, hướng dẫn Sở Xây dựng thành phố tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các hạn chế, thiếu sót nêu phần C - Kết luận.

4. Đối với chủ đầu tư các dự án/công trình

- Chỉ đạo các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và các chủ đầu tư dự án để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm (*chi tiết theo Phụ lục tổng hợp kiến nghị xử lý trách nhiệm đính kèm*): Tổ chức rà soát, kiểm điểm trách nhiệm của đơn vị, cá nhân liên quan; chủ động rà soát thực hiện khắc phục đối với các thiếu sót, hạn chế, vi phạm đã chỉ ra qua thanh tra; đồng thời phối hợp Sở Xây dựng thành phố, chấp hành nghiêm các biện pháp xử lý, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhằm khắc phục các thiếu sót, hạn chế, vi phạm.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Long Thành Riverside, Công ty TNHH Bất động sản Thuận Lợi Thái Thành, Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland:

+ Nghiêm túc kiểm điểm, kịp thời chấn chỉnh đối với các tồn tại, thiếu sót, vi phạm đã nêu tại Mục 2 Chương III Phần C của Kết luận thuộc trách nhiệm của công ty. Chủ động phối hợp Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai để kịp thời xử lý, khắc phục đối với các tồn tại, thiếu sót, vi phạm.

+ Chủ động, phối hợp Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai để kịp thời xử lý đối với các hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội có một số thông tin, tài liệu về nơi lao động, làm việc tham gia BHXH và điều kiện thu nhập không đúng với thực tế, không khớp với thông tin do cơ quan quản lý về thuế và bảo hiểm xã hội cung cấp Đoàn thanh tra.

+ Căn cứ số lượng nhà ở xã hội còn lại tại dự án, thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội tại Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP) và các quy định khác liên quan.

Quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn theo quy định.

5. Đối với những người đã ký hợp đồng mua nhà ở xã hội



Nghiêm túc thực hiện phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư dự án để cung cấp, bổ sung thông tin, tài liệu có liên quan. Trường hợp không phù hợp về đối tượng hoặc điều kiện mua, thuê mua nhà ở xã hội thì hợp đồng mua nhà ở vô hiệu và phải bàn giao lại nhà ở cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, đơn vị quản lý nhà ở xã hội; trường hợp không bàn giao lại nhà ở thì sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tổ chức cưỡng chế để thu hồi lại theo quy định tại khoản 10 Điều 88 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

E. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

I. Hạn chế, vướng mắc, bất cập

Qua công tác thanh tra, Thanh tra thành phố ghi nhận một số hạn chế, vướng mắc, bất cập của một số quy định liên quan đến lĩnh vực nhà ở xã hội như sau:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP) quy định sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án chủ đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án để công bố công khai. Tuy nhiên, không có quy định giới hạn là sau tối đa bao nhiêu ngày hoặc phải công bố, công khai thông tin về dự án tối thiểu bao nhiêu ngày này tính từ ngày khởi công. Điều này dẫn tới việc các chủ đầu tư đọc hiểu và áp dụng rằng chỉ cần sau 30 ngày từ ngày khởi công xây dựng công trình là phù hợp. Cơ quan quản lý không có cơ sở để yêu cầu, xử lý đối với các chủ đầu tư để vượt quá 30 ngày quá dài, hoặc tới thời điểm gần mở bán mới gửi Sở Xây dựng thông tin về dự án để công khai.

- Trình tự, thủ tục bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội tại Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP) chưa quy định, hướng dẫn cụ thể về việc chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thực hiện bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội theo nhiều đợt; trường hợp số hồ sơ đăng lý mua của từng đợt lớn hơn tổng số căn hộ/căn nhà dự kiến bán đợt đó thì chủ đầu tư thực hiện tổ chức bốc thăm theo quy định hay được chuyển số hồ sơ lớn hơn (sau khi sắp xếp theo thứ tự ưu tiên) sang đợt mở bán tiếp theo, việc tổ chức bốc thăm chỉ thực hiện tại đợt mở bán cuối của dự án.

- Điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định cho phép chủ đầu lập chi phí hợp lý, hợp lệ theo dự toán trong trường hợp chi phí này vượt quá 2% chi phí đầu tư xây dựng phần nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê. Tuy nhiên, không quy định cụ thể giới hạn là bao nhiêu %. Việc này dẫn tới có khả năng xảy ra việc các chủ đầu tư các dự án (cùng trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh) lập dự toán đối với các chi phí hợp lý này không đồng đều, thống nhất. Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP quy định trường hợp giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán và kết quả kiểm tra của Sở Xây dựng thấp hơn giá bán chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà ở xã hội; tuy nhiên không quy định trách nhiệm của chủ đầu tư khi đã thu và sử dụng khoản phí chênh lệch cao hơn đó.

- Việc xác định điều kiện về nhà ở: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 30 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP):

Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi đối tượng và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) được xác định là không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật về đất đai, xây dựng chưa có quy định cụ thể bắt buộc hộ gia đình, cá nhân sở hữu nhà ở phải thực hiện, cập nhật quyền sở hữu tài sản (nhà ở) gắn liền với đất; thực tế hiện nay vẫn có hộ gia đình, cá nhân có nhà ở trên đất ở nhưng chưa thực hiện hoặc chưa được cấp quyền sở hữu tài sản (nhà ở) trên đất. Do đó, việc xác định điều kiện về nhà ở như đã nêu trên là chưa chặt chẽ.

- Về điều kiện về thu nhập của đối tượng đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội: Tại khoản 1, 2 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 261/2025/NĐ-CP) quy định “*thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận được tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận*”. Tuy nhiên, thực tế hiện nay không có hướng dẫn như thế nào là thu nhập thực nhận; đồng thời cá nhân, người lao động có thể làm việc tại nhiều đơn vị, doanh nghiệp và có các nguồn thu nhập khác nhau. Việc chỉ xác định theo “*Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận*” không thể hiện hết được thu nhập bình quân thực nhận hàng tháng của đối tượng đăng ký. Đồng thời, hiện nay cũng chưa có quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về việc bắt buộc phải xác nhận cho các đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội, dẫn đến có thể xảy ra tình trạng doanh nghiệp, đơn vị nơi đối tượng làm việc từ chối xác nhận dẫn đến các đối tượng phải thực hiện xác nhận tại đơn vị, doanh nghiệp khác.

II. Kiến nghị khắc phục

Từ các nội dung hạn chế, vướng mắc, bất cập nêu trên, Thanh tra thành phố kiến nghị UBND thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan rà soát các quy định pháp luật liên quan về nhà ở xã hội, tham mưu UBND thành phố kiến nghị Chính phủ, Bộ xây dựng xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Nghị định quy định liên quan đến lĩnh vực nhà ở xã hội như sau:

- Quy định cụ thể thời gian chủ đầu tư phải cung cấp các thông tin liên quan đến dự án để công bố công khai tại trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, UBND cấp xã tại địa phương nơi có dự án theo hướng cụ thể thời gian tối đa bao nhiêu ngày kể từ ngày khởi công xây dựng công trình.

- Bổ sung quy định, hướng dẫn liên quan tới việc thực hiện trình tự, thủ tục bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội trong trường hợp chủ đầu tư thực hiện mở bán các căn hộ/nhà ở từng đợt theo tiến độ đầu tư dự án.

- Bổ sung quy định về quản lý, cách tính chi phí hợp lý, hợp lệ khi vượt quá 2% chi phí đầu tư xây dựng để kiểm soát trường hợp chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội (cùng trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh) nhưng lập các chi phí hợp lý, hợp lệ không tương đồng, đồng đều tác động trực tiếp đến giá bán nhà ở xã hội, làm ảnh hưởng tới việc tiếp cận mua nhà ở xã hội của các đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội theo quy định. Đồng thời, quy định cụ thể thêm về biện pháp xử lý đối với khoản tiền nộp



chênh lệch khi thu vượt quá quy định để đảm bảo quyền lợi của đối tượng mua, thuê mua nhà ở xã hội khi chủ đầu tư đã thu và được sử dụng khoản thu chênh lệch đó trước một thời gian.

- Bổ sung quy định liên quan việc xác nhận điều kiện về nhà ở đối với các trường hợp đối tượng thực tế có nhà ở trên đất ở hoặc căn hộ tuy nhiên không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó.

- Bổ sung quy định về cách tính “*thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận*” của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội. Đối với việc xác nhận điều kiện thu nhập đề nghị bãi bỏ quy định xác định thu nhập bằng “*Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận*”; sửa đổi, bổ sung quy định Giấy xác nhận điều kiện thu nhập do cơ quan thuế xác nhận (bao gồm cả thu nhập có được từ việc làm đại diện pháp luật các tổ chức, doanh nghiệp,...) và trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc kiểm tra, xác nhận thu nhập cho đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc trong việc thực hiện xác nhận về đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội cho người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm tra công tác nghiệm thu; việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; việc thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội và dự án nhà ở xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Chánh thanh tra thành phố báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét, chỉ đạo; đồng thời yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện những nội dung kiến nghị, xử lý nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, gửi về Thanh tra thành phố theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Ban Tổ chức, Ban Nội chính và Ủy ban kiểm tra Thành ủy;
- Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai;
- Công ty Cổ phần Long Thành Riverside, Công ty TNHH Bất động sản Thuận Lợi Thái Thành, Công ty Cổ Phần Chương Dương Homeland;
- Chánh Thanh tra;
- Phó Chánh thanh tra - Hồ Thanh Bông;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Hồ Thanh Bông



PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 09/KL-TT ngày 4.9/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đồng Nai)

I. Việc thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm tra công tác nghiệm thu giai đoạn 01/01/2022 đến 31/12/2025.

Qua kiểm tra các Văn bản báo cáo của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai và các đơn vị liên quan¹ ghi nhận:

- Ngày 21/01/2026, Đoàn thanh tra có Văn bản số 05/ĐTT-NV3 gửi Sở Xây dựng yêu cầu báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thanh tra (thời hạn cung cấp là trước ngày 28/01/2026); tuy nhiên đến ngày 30/01/2026, Sở Xây dựng có Văn bản số số 1284/SXD-QLCLXD về việc báo cáo thực hiện văn bản số 05/ĐTT37 ngày 21/01/2026 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai về việc yêu cầu báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác thanh tra theo đề cương mẫu đính kèm; ngày 02/02/2026, Sở Xây dựng tiếp tục báo cáo bổ sung tại Văn bản số 1368/SXD-QLCLXD. Theo nội dung báo cáo, thông tin cung cấp tại các Văn bản này thể hiện không có thông tin về danh mục các công trình đã được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, Sở Xây dựng Bình Phước (cũ) đã kiểm tra công tác nghiệm thu đối với **54 dự án, công trình**.

- Ngày 27/02/2026, Đoàn thanh tra tiếp tục có Văn bản số 20/ĐTT-NV3 về việc cung cấp, bổ sung hồ sơ, tài liệu để tiếp tục thực hiện thanh tra theo đó yêu cầu Sở Xây dựng báo cáo bổ sung đầy đủ các nội dung đoàn thanh tra đã yêu cầu báo cáo tại Văn bản số 05/ĐTT-NV3 đồng thời nêu rõ, các hồ sơ cung cấp cho Đoàn thanh tra phải được lập thành danh mục và sắp xếp theo trình tự tại danh mục và hoàn thành kịp thời để đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Xây dựng từ ngày 05/3/2026. Tuy nhiên, đến ngày 20/3/2026, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai mới có Văn bản số 2738/SXD-QLCLXD về việc cung cấp, bổ sung hồ sơ, tài liệu để tiếp tục thực hiện thanh tra. Theo văn bản này thể hiện trong thời kỳ thanh tra, Sở Giao thông vận tải Đồng Nai (cũ) thông báo chấp thuận công tác nghiệm thu đối với 64 dự án (năm 2022: 04 dự án; năm 2023: 7 dự án; năm 2024: 45 dự án; năm 2025: 08 dự án); Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) thông báo chấp thuận công tác nghiệm thu đối với 192 dự án (năm 2022: 45 dự án; năm 2023: 57 dự án; năm 2024: 43 dự án; năm 2025: 47 dự án); Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) thông báo chấp thuận công tác nghiệm thu đối với 21 dự án (năm 2022: 09 dự án; năm 2023: 09 dự án; năm 2024: 03 dự án); Sở Xây dựng

¹ Văn bản: số 1284/SXD-QLCLXD ngày 30/01/2026, số 1368/SXD-QLCLXD ngày 02/02/2026, số 2738/SXD-QLCLXD ngày 20/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Văn bản số 10/BC-QLDAKVĐP ngày 21/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đồng Phú; Văn bản số 24/BQLDA ngày 27/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Hớn Quản; Văn bản số 09/QLDA ngày 27/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bù Đốp; Văn bản số 16/BC-QLDA ngày 27/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phước Long; Văn bản số 19/BC-QLDA ngày 28/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Chơn Thành; Văn bản số 26/CV-QLDA_KVĐX ngày 28/01/2028 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đồng Xoài; Văn bản số 22/BQLDAKVPR ngày 30/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phú Riềng; Văn bản số 14/BC-BQL ngày 29/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lộc Ninh; Văn bản số 17/CV-BQLDAKVBL ngày 30/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Long; Văn bản số 11/BC-BQLDAKVBGM ngày 30/01/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Gia Mập; Văn bản số 17/BC-BQLDA ngày 30/1/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bù Đăng; Văn bản số 290/BQLDAĐTXD-KHTHĐT ngày 27/01/2026 của Ban Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực tỉnh.

tỉnh Bình Phước (cũ) thông báo chấp thuận công tác nghiệm thu đối với **106 dự án** (năm 2022: 31 dự án; năm 2023: 31 dự án; năm 2024: 25 dự án; năm 2025: 19 dự án).

II. Danh mục dự án/ công trình cơ quan có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư quá thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 06 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

Stt	Tên dự án/công trình	Văn bản báo cáo hoàn thành	Văn bản thông báo kết quả kiểm tra
II.1	Dự án/công trình Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước thực hiện ra Văn bản thông báo kết quả kiểm tra		
1	Dự án nâng cấp đường nối trung tâm xã Tân Phước-Đồng Tiến-Đồng Tâm huyện Đồng Phú.	Báo cáo số 138/BC-QLCDA ngày 03/7/2023 của Ban quản lý các dự án huyện Đồng Phú	Văn bản số 126/SGTVT-HTGT ngày 15/11/2023
2	Dự án nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng – Bù Đăng	- Báo cáo số 47/BC-BQLDA ngày 03/5/2024 của Ban quản lý dự án xây dựng huyện Phú Riềng (gói thầu XL01) - Báo cáo số 44/BC-BQLDA ngày 03/5/2024 của Ban quản lý dự án xây dựng huyện Phú Riềng (gói thầu XL02)	- Thông báo số 27/TB-SGTVT ngày 28/02/2025 - Thông báo số 26/TB-SGTVT ngày 28/02/2025
3	Xây dựng Cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Báo cáo số 336/BC-BQLDA ngày 03/11/2022; số 141/BC-BQLDA ngày 15/6/2022; số 335/BC-BQLDA ngày 03/11/2022; số 293/BC-BQLDA ngày 30/9/2022 và số 294/BC-BQLDA ngày 30/9/2022 của Ban quản lý đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước	- Thông báo số 44/SGTVT-HTGT ngày 20/4/2023; - Thông báo số 45/SGTVT-HTGT ngày 24/4/2023).
4	Nâng cấp, mở rộng ĐT 753 kết nối đường Đồng Phú - Bình Dương - gói thầu: xây dựng tuyến ĐT 753 B (ký hiệu: XL01)	Báo cáo số 127/BC-BQLDA ngày 31/5/2022 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước	Thông báo số 108/TB-SGTVT ngày 08/11/2022).
5	Nâng cấp mở rộng đường trục chính vào cụm công nghiệp và khu công nghệ cao Nha Bích	Báo cáo số 63/BC-BQLDA ngày 27/9/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Chơn Thành	Chưa có thông báo

II.2	Dự án/công trình Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện ra Văn bản thông báo kết quả kiểm tra		
6	Dự án xây dựng đường vào trại giam An Phước	Báo cáo số 09/BC-QLCDA ngày 27/3/2025 của Ban quản lý các dự án thành phố Đồng Xoài	Thông báo số 40/TB-SXD ngày 09/5/2025
7	Dự án Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	Báo cáo số 68/BC-BQLDA ngày 09/12/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bình Long	Thông báo số 11/TB-SXD ngày 25/3/2025).
8	Dự án Xây dựng cầu Long Tân – Long Hưng kết nối 02 huyện Phú Riềng và Hớn Quản	Báo cáo số 38/BC-BQLDA ngày 22/4/2024 của Ban quản lý dự án xây dựng huyện Phú Riềng.	Thông báo số 38/TB-SXD ngày 08/5/2025
9	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập	Báo cáo hoàn thành số 290/BC-BQLDA ngày 03/12/2024 của ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước	Thông báo số 60/TB-SXD ngày 11/6/2025
II.3	Dự án/công trình Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện ra văn bản thông báo kết quả kiểm tra		
10	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ trường tiểu học Xuân Mỹ	Báo cáo số 59/BC-BQL ngày 07/05/2024 của Ban quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ (khu vực 8)	Thông báo kết quả số 286/TB-SXD ngày 05/08/2024.
11	Xây mới trạm Y tế xã Lâm Sơn	Báo cáo số 147/BC-BQL ngày 11/10/2024 của Ban quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ (khu vực 8)	Thông báo kết quả số 437/TB-SXD ngày 10/12/2024.
12	Xây mới trạm Y tế xã Xuân Mỹ	Báo cáo số 142/BC-QLDA ngày 30/09/2024 của Ban quản lý dự án huyện Xuân Lộc (khu vực 8)	Thông báo kết quả số 439/TB-SoXD ngày 10/12/2024.
13	Đường Nguyễn Thị Định (đường số 3 cũ) kết hợp hệ thống thoát nước KCN Tân Phú	Báo cáo số 292/BC-BQL ngày 24/05/2023 của Ban quản lý dự án huyện Tân Phú (khu vực 11)	Thông báo kết quả số 529/TB-SXD ngày 29/11/2023.
14	Trường tiểu học Phước Bình	Báo cáo số 182/BC.BQL ngày 28/6/2023 của Ban quản lý dự án huyện Long Thành (khu vực 5)	Thông báo kết quả số 394/TB-SXD ngày 29/8/2023



15	Trường Mầm non Phước Bình	Báo cáo số 183/BC.BQL ngày 28/6/2023 của Ban quản lý dự án huyện Long Thành (khu vực 5)	Thông báo kết quả số 393/TB-SXD ngày 29/8/2023
16	Trường Mầm non Thiện Tân	Báo cáo số 39/BC-BQLĐAĐTXD ngày 06/06/2022 của Ban quản lý dự án huyện Vĩnh cửu (khu vực 9)	Thông báo kết quả số 259/TB-SXD ngày 05/09/2022
17	Trường Mầm non Sơn Ca (MN Cây Gáo)	Báo cáo số 54/BC-BQL ngày 19/05/2023 của Ban quản lý dự án huyện Vĩnh cửu (Khu vực 9)	2 Thông báo kết quả số 78/TB-SXD ngày 11/07/2023
18	Xây dựng mới trạm Y tế xã Tân An	Báo cáo số 209/BC-BQLDA ngày 30/12/2024 của Ban quản lý dự án huyện Vĩnh cửu (khu vực 9)	Thông báo kết quả số 200/TB-SoXD ngày 24/06/2025
19	Dự án cải tạo, nâng cấp bệnh viện nhi đồng Đồng Nai	Báo cáo số 32/BC-BQLDA ngày 05/08/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Thông báo kết quả số 10/TB-SXD ngày 12/01/2023
II.4 Dự án/công trình Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện ra văn bản thông báo kết quả kiểm tra			
20	Đường Bà Trâm – Xuân Thọ, xã Bà Trâm, thành phố Long Khánh	Báo cáo 156/BC-QLDA ngày 06/8/2024 của Ban Quản lý dự án thành phố Long Khánh (khu vực 02)	Thông báo số 380/TB SGTVT ngày 01/10/2024
21	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa, thành phố Long Khánh	Báo cáo số 160/BC-QLDA ngày 07/8/2024 của Ban Quản lý dự án thành phố Long Khánh (khu vực 02)	Thông báo số 484/TB-SGTVT ngày 12/12/2024
22	Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc lộ 1A (ngã ba Bưu điện), huyện Xuân Lộc	Báo cáo số 219/BC-QLDA ngày 15/8/2022 của Ban quản lý dự án huyện Xuân Lộc (khu vực 7)	Thông báo số 97/TB-SGTVT ngày 18/4/2023
23	Nút giao thông giữa đường ĐT.765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát), huyện Xuân Lộc	- Báo cáo số 220/BC-QLDA ngày 15/8/2022; - Báo cáo số 794/BC-BQL ngày 20/12/2021 của Ban quản lý dự án huyện Xuân Lộc (khu vực 7)	- Thông báo số 96/TB-SGTVT ngày 18/4/2023;

			- Thông báo số 101/TB-SGTVT ngày 18/4/2022.
24	Cải tạo, nâng cấp đường đê bao Đồng Hiệp, huyện Tân Phú	Báo cáo số 130/BC-BQL ngày 13/3/2023 của Ban quản lý dự án huyện Tân Phú (Khu vực 11)	Thông báo số 160/TB-SGTVT ngày 15/6/2023
25	Sửa chữa mặt đường trên tuyến đường tỉnh ĐT.774B (Tà Lài – Trà Cỏ) từ khoảng Km21+000 đến Km25+500	Báo cáo số 174/BC-BQLDACTGT ngày 16/4/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 315/TB-SGTVT ngày 25/10/2024
26	Sửa chữa mặt đường trên đoạn từ khoảng Km14+000 đến Km18+500 thuộc ĐT.761, huyện Vĩnh Cửu	Báo cáo số 886/BQLDACTGT-QLDA2 ngày 9/10/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 35/TB-SGTVT ngày 30/1/2024
27	Sửa chữa mặt đường trên đoạn từ khoảng Km22+500 đến Km29+000 thuộc ĐT.761, huyện Vĩnh Cửu	Báo cáo số 365/BC-BQLDACTGT ngày 26/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 505/TB-SGTVT ngày 30/12/2024
28	Sửa chữa mặt đường trên đoạn từ khoảng Km10+000 đến Km11+000; đoạn từ Km12+600 đến Km13+000 và cải tạo hệ thống thoát nước đoạn từ khoảng Km6+000 đến Km7+000, cống ngang đường tại Km15+950 thuộc ĐT.764, huyện Cẩm Mỹ	Báo cáo số 1130/BQLDACTGT-QLDA2 ngày 30/11/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 228/TB-SGTVT ngày 13/6/2024
29	Xây dựng hệ thống thoát nước trên tuyến ĐT.764 từ khoảng Km17+000 đến Km18+640	Báo cáo số 165/BQLDACTGT-QLDA2 ngày 01/4/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng	Thông báo số 475/TB-SGTVT ngày 03/2/2024.



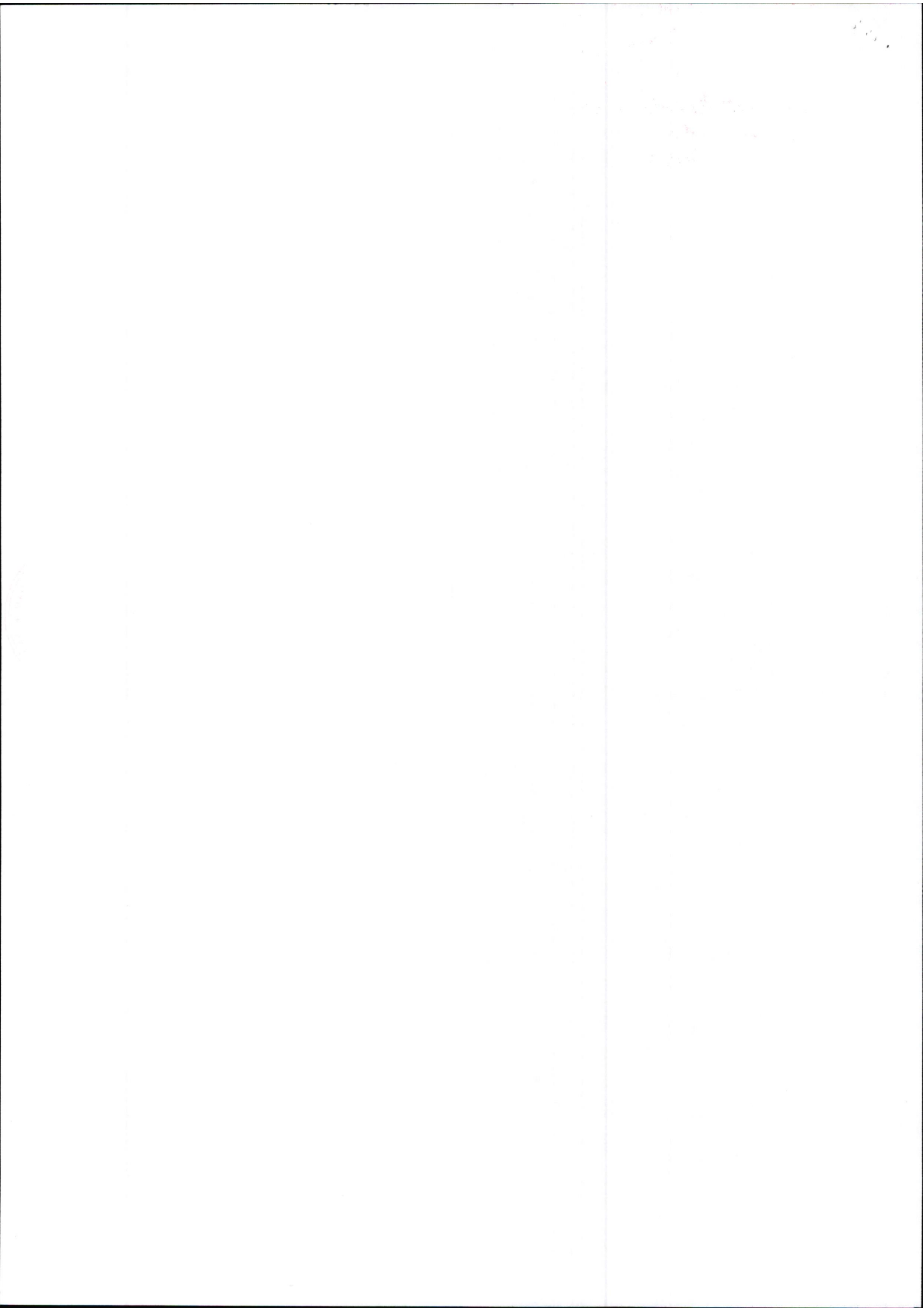
		Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	
30	Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường trên tuyến đường tỉnh ĐT.765 Từ khoảng Km23+000 đến Km28+297,5 và công ngang đường tại Km15+500 và Km25+300	Báo cáo số 1182/BQLDACTGT-QLDA2 ngày 19/12/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 296/TB-SGTVT ngày 06/8/2024
31	Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường trên tuyến đường tỉnh ĐT.769B Từ khoảng Km11+000 đến Km17+000 và công ngang đường tại Km14+072	Báo cáo số 47/BC-BQLDACTGT ngày 29/5/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 323/TB-SGTVT ngày 28/8/2024
32	Sửa chữa mặt đường đoạn từ khoảng Km3+000 đến Km4+600 đường tỉnh ĐT.766, huyện Xuân Lộc	Báo cáo số 122/BC-BQLDACTGT ngày 01/3/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 273/TB-SGTVT ngày 10/7/2024
33	Lắp đặt hệ thống phao tiêu dẫn luồng, biển báo hiệu bờ trên trên các tuyến sông Buông, sông Bến Gỗ, sông Đồng Môn	Báo cáo số 146/BC-BQLDACTGT ngày 19/3/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 325/TB-SGTVT ngày 28/8/2024
34	Đầu tư hệ thống thoát nước hai bên tuyến đường ĐT.767 Khoảng từ Km11+346 (cầu Đá Kè) đến Km12+500 (Chợ Vĩnh Tân), huyện Vĩnh Cửu	Báo cáo số 330/BC-BQLDACTGT ngày 11/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 422/TB-SGTVT ngày 28/10/2024
35	Bổ sung, thay thế hệ thống biển báo, sơn vạch kẻ đường theo	Báo cáo số 331/BC-BQLDACTGT ngày 15/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây	Thông báo số 11/TB-SGTVT ngày 09/01/2025

	QCVN41:2016 của Bộ GTVT và Cấm mốc lộ giới trên các tuyến đường mới nhận bàn giao quản lý từ các địa phương đường Xuân Định – Lâm Sơn, đường Tà Lài – Trà Cỏ (đoạn huyện Tân Phú), đường Bắc Sơn – Long Thành, đường Xuân Tâm – Xuân Đông.	dựng công trình giao thông (nay là Ban quản lý dự án ĐTXD tỉnh)	
36	Giải pháp xử lý đảm bảo an toàn giao thông cho các cầu hẹp trên các tuyến đường tỉnh	Báo cáo số 295/BC-BQLDACTGT ngày 25/6/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 346/TB-SGTVT ngày 09/9/2024
37	Sửa chữa cầu Đá Kè tại lý trình Km12+317 trên tuyến ĐT.767, huyện Vĩnh Cửu	Báo cáo số 1225/BQLDACTGT-QLDA2 ngày 25/12/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 293/TB-SGTVT ngày 05/8/2024
38	Bổ sung hệ thống thoát nước trên tuyến ĐT.761 từ khoảng Km27+600 đến Km29+000	Báo cáo số 311/BC-BQLDACTGT ngày 03/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 329/TB-SGTVT ngày 30/8/2024
39	Bổ sung hệ thống thoát nước trên tuyến ĐT.766 Từ khoảng Km1+500 đến Km2+000 (trái tuyến), đoạn từ Km6+600 đến Km7+900 (phải tuyến) và đoạn từ Km8+800 đến Km9+300 (phải tuyến)	Báo cáo số 351/BC-BQLDACTGT ngày 27/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 413/TB-SGTVT ngày 24/10/2024



40	Sửa chữa mặt đường trên tuyến ĐT.767 đoạn từ Km0+800 đến Km3+000 và bổ sung mương thoát nước từ khoảng Km0+800 đến Km2+000	Báo cáo số 258/BC-BQLDACTGT ngày 12/6/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 297/TB-SGTVT ngày 06/8/2024
41	Sửa chữa mặt đường trên tuyến ĐT.767 đoạn từ Km5+000 đến Km7+000	Báo cáo số 162/BC-BQLDACTGT ngày 26/3/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 327/TB-SGTVT ngày 29/8/2024
42	Sửa chữa mặt đường trên tuyến ĐT.767 đoạn từ Km9+000 đến Km11+000	Báo cáo số 366/BC-BQLDACTGT ngày 26/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 411/TB-SGTVT ngày 22/10/2024
43	Thay thế gạch vỉa hè bị hư hỏng cục bộ một số vị trí trên tuyến ĐT.771 (đường 319) từ khoảng Km2+000 đến Km7+100	Báo cáo số 392/BC-BQLDACTGT ngày 10/7/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 23/TB-SGTVT ngày 10/01/2025
44	Bổ sung hệ thống thoát nước trên tuyến ĐT.765B đoạn từ Km3+932 (cầu suối Hai) đến Km6+000	Báo cáo số 1072/BQLDACTGT-QLDA2 ngày 12/9/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 460/TB-SGTVT ngày 20/11/2024
45	Sửa chữa mặt đường trên tuyến ĐT.765 đoạn từ Km20+000 đến Km23+500	Báo cáo số 194/BC-BQLDACTGT ngày 25/4/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 281/TB-SGTVT ngày 19/7/2024

46	Gói thầu số 06 (Xây dựng): Phần tuyến phân đoạn 2 từ Km3+560 đến Km5+930	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 288/TB-SGTVT ngày 24/10/2023
47	Gói thầu số 07 (Xây dựng): Phần tuyến phân đoạn 3 từ Km5+930 đến Km8+245	Báo cáo số 274/BC-BQLDACTGT ngày 17/8/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Thông báo số 288/TB-SGTVT ngày 24/10/2023
II.5 Dự án/công trình Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập trước ngày 01/7/2025) thực hiện ra văn bản thông báo kết quả kiểm tra			
48	Dự án nâng cấp đường tỉnh 763 đoạn Km0+000 đến Km29+500 (cuối tuyến), huyện Xuân Lộc và huyện Định Quán, phân đoạn Km8+300 đến Km15+000 và Km24+000	- Các báo cáo số 12, 13, 14, 15, 21/BC-BQLDAĐTXD ngày 24/6/2025 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai (Ban QLDA ĐTXD thành phố)	- Các thông báo của Sở Xây dựng số: + 75/TB-SXD ngày 05/08/2025; + 78/TB-SXD ngày 05/08/2025; + 76/TB-SXD ngày 05/08/2025; + 79/TB-SXD ngày 05/08/2025; + 77/TB-SXD ngày 05/08/2025.
49	Trạm Y tế xã Phú Lâm, huyện Tân Phú	Báo cáo số 123/BC-BQLDAĐTXD ngày 31/05/2025 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (thành phố)	Thông báo kết quả số 313/TB-SoXD ngày 04/11/2025.





PHỤ LỤC 2

HẠNG CHẾ THIẾU SÓT, VI PHẠM ĐỐI VỚI MỘT SỐ HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CỤ THỂ (20 DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH)

(đính kèm Kết luận số 09./KL-TT ngày 19/6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

I. Danh sách các dự án cơ quan có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư quá thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; trong đó, có 05 văn bản không đúng theo biểu mẫu.

STT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu	Ghi chú
1	Dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT.759B đoạn trung tâm xã Thiện Hưng đi trung tâm xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bù Đốp (Khu vực Bù Đốp)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ)	
2	Dự án Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (khu vực Bình Long)	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập)	Văn bản không đúng mẫu
3	Dự án Đường giao thông ấp Vườn Bưởi đi Trung tâm HC xã (đoạn từ tổ 3, ấp vườn Bưởi đi tổ 8, ấp Măng Cai) xã Lộc Thiện, Lộc Ninh	UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh (xã Lộc Tấn, TP. Đồng Nai)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ)	Văn bản không đúng mẫu
4	Dự án Khu thương mại và dân cư thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Công ty TNHH Thành Liêm	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập)	Văn bản không đúng mẫu
5	Dự án Xây dựng đường giao thông xã Lộc Hòa, Lộc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh (khu vực Lộc Ninh)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ)	Văn bản không đúng mẫu
6	Dự án Xây dựng đường bê tông từ Trường tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long (3756m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (khu vực Bình Long)	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập)	



7	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường huyện từ xã Đa Kìa qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bù Gia Mập (khu vực Bù Gia Mập)	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập)	
---	---	---	--	--

II. Danh sách dự án/công trình Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025) không cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh được việc tiếp nhận hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình do chủ đầu tư, các đơn vị liên quan cung cấp để thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

STT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu	Ghi chú
1	Gói thầu xây dựng số 05 (xây lắp): Xây dựng phần tuyến, thoát nước phân đoạn 1, từ Km21+400 đến Km26+800 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.768 huyện Vĩnh Cửu đoạn từ cầu vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767 (thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (thành phố Đồng Nai)	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025)	
2	Gói thầu xây dựng số 06 (xây lắp): Xây dựng phần tuyến, thoát nước phân đoạn 2, từ Km26+800 đến Km32+000 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.768 huyện Vĩnh Cửu đoạn từ cầu vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767 (thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (thành phố Đồng Nai)	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025)	
3	Công trình xây dựng Cải tạo, nâng cấp đường Suối Chồn - Bàu Cối, thành phố Long Khánh	Ban Quản lý dự án Thành phố Long Khánh (Khu vực 02)	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025)	

4	Dự án Sửa chữa mặt đường trên tuyến ĐT.778 (Bắc Sơn - Long Thành) từ Km1+300 - Km4+503 và Xây dựng HTTN từ Km2+000 - Km3+000, TP. Biên Hoà và huyện Trảng Bom (bao gồm đảm bảo ATGT phục vụ thi công)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh tỉnh Đồng Nai (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai (cũ)	
5	Dự án/Công trình Trung tâm thương mại dịch vụ tại vị trí rạp hát Nam Hà (cũ)	Tổng công ty Tín Nghĩa	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ)	
6	Dự án/công trình khôi lớp học số 2 thuộc Trường TH-THCS và THPT Song ngữ Á Châu	Công ty TNHH Bất động sản T.K.S Vina	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ)	
7	Dự án/công trình hạng mục công trình (gói thầu số 16, 25) thuộc dự án Hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong, huyện Long Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ)	
8	Dự án/công trình Trường liên cấp Greenfield (giai đoạn 1) thuộc dự án khu dân cư theo quy hoạch 92,2ha tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập).	Công ty CP đầu tư kinh doanh Bất động sản Hà An	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ)	

III. Danh sách dự án/công trình sau khi nhận thông báo khởi công xây dựng của chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền không thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

STT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận
1	Dự án Đường giao thông ấp Vườn Bưởi đi Trung tâm HC xã (đoạn từ tổ 3, ấp vườn Bưởi đi tổ 8, ấp Măng Cải) xã Lộc Thiện, Lộc Ninh	UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh (xã Lộc Tấn, thành phố Đồng Nai)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ)

2	Dự án Xây dựng đường giao thông xã Lộc Hòa, Lộc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh (khu vực Lộc Ninh)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ)
3	Dự án Xây dựng đường bê tông từ Trường tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long (3756m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (khu vực Bình Long)	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ)

IV. Danh sách dự án/công trình Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu không đúng thời gian quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

STT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư	Ngày ban hành báo cáo hoàn thành gửi cơ quan có thẩm quyền	Ngày tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình
1	Dự án Đường giao thông ấp Vườn Bưởi đi Trung tâm HC xã (đoạn từ tổ 3, ấp vườn Bưởi đi tổ 8, ấp Măng Cãi) xã Lộc Thiện, Lộc Ninh	UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh (xã Lộc Tấn, TP. Đồng Nai)	02/02/2021	03/02/2021
2	Dự án Khu thương mại và dân cư thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp	Công ty TNHH Thành Liêm	20/3/2023	14/6/2019
3	Dự án Xây dựng đường giao thông xã Lộc Hòa, Lộc Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh (khu vực Lộc Ninh)	15/4/2022	29/11/2021
4	Dự án Xây dựng đường bê tông từ Trường tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long (3756m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (khu vực Bình Long)	08/7/2022	08/4/2021
5	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kìa qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bù Gia Mập (khu vực Bù Gia Mập)	28/11/2023	30/11/2023

V. Các dự án/công trình có hạn chế, thiếu sót, vi phạm về khảo sát xây dựng.

1. Dự án Siêu thị Go! Lộc Ninh thuộc dự án Khu đô thị - Trung tâm hành chính – Thương mại – Dịch vụ - Dân cư huyện Lộc Ninh do Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương làm chủ đầu tư.

Chủ đầu tư không cung cấp được các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát như: Biên bản kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát; Văn bản thông báo cho chủ đầu tư việc bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát; Biên bản kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP¹.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước(cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

2. Dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT.759B đoạn trung tâm xã Thiện Hưng đi trung tâm xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bù Đốp (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình theo quy định tại khoản 2,4 Điều 11 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP²; khoản 2,4 Điều 25 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP³.

- Chủ đầu tư không thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP⁴, Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

¹ Điều 28. Quản lý công tác khảo sát xây dựng

1. Nhà thầu khảo sát có trách nhiệm bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát theo quy định của hợp đồng xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.

2. Tùy theo quy mô và loại hình khảo sát, chủ đầu tư được tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực hành nghề phù hợp với loại hình khảo sát để giám sát khảo sát xây dựng theo các nội dung sau:

a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; công tác thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát.

3. Chủ đầu tư được quyền đình chỉ công việc khảo sát khi phát hiện nhà thầu không thực hiện đúng phương án khảo sát đã được phê duyệt hoặc các quy định của hợp đồng xây dựng.

² Điều 11. Trình tự quản lý chất lượng khảo sát xây dựng:

1. Lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng.
2. Lập và phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.
3. Quản lý chất lượng công tác khảo sát xây dựng.
4. Nghiệm thu, phê duyệt kết quả khảo sát xây dựng.

³ Điều 25. Trình tự thực hiện khảo sát xây dựng:

1. Lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng.
2. Lập và phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng.
3. Thực hiện khảo sát xây dựng.
4. Nghiệm thu, phê duyệt kết quả khảo sát xây dựng.

⁴ Điều 14. Quản lý chất lượng công tác khảo sát xây dựng:

2. Tùy theo quy mô và loại hình khảo sát, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giám sát khảo sát xây dựng theo các nội dung sau:

a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;



Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước(cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

3. Dự án xây dựng trường Cao đẳng Bình Phước do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước(cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không thực hiện việc kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; khoản 2 Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước(cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

4. Dự án Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không lưu trữ hồ sơ báo cáo khảo sát xây dựng công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP⁵ và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP⁶.

- Chủ đầu tư không cung cấp được các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát như: Biên bản kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát; Văn bản thông báo cho chủ đầu tư việc bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát; Biên bản kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

5. Dự án Khu thương mại và dân cư thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Thành Liêm làm chủ đầu tư.

Chủ đầu tư không lưu trữ hồ sơ báo cáo khảo sát xây dựng công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

6. Dự án Xây dựng đường giao thông xã Lộc Hòa, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không thực hiện phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát và báo cáo khảo sát theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: Vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; kiểm tra thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát.

⁵ 4. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng là thành phần của hồ sơ hoàn thành công trình và được lưu trữ theo quy định tại Điều 33 Nghị định này

⁶ 3. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng là thành phần của hồ sơ hoàn thành công trình và được lưu trữ theo quy định

- Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

7. Dự án Xây dựng đường bê tông từ Trường tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long (3.756m) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không cung cấp được các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát như: Văn bản thông báo cho chủ đầu tư việc bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát; Biên bản kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau khi sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

8. Dự án Đường giao thông ấp Vườn Bưởi đi Trung tâm HC xã (đoạn từ tổ 3, ấp vườn Bưởi đi tổ 8, ấp Măng Cãi) xã Lộc Thiện, Lộc Ninh do UBND xã Lộc Thiện (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không thực hiện phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Không thực hiện báo cáo khảo sát theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có) đối với thiếu sót, vi phạm nêu trên.

VI. Chi tiết các thiếu sót, vi phạm về quản lý chất lượng thi công xây dựng.

1. Dự án Siêu thị Go! Lộc Ninh thuộc dự án Khu đô thị - Trung tâm hành chính – Thương mại – Dịch vụ - Dân cư huyện Lộc Ninh do Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thành Phương làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư có thông báo khởi công xây dựng công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng số 599/TB-TP ngày 18/7/2024 gửi Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), UBND huyện Lộc Ninh, UBND thị trấn Lộc Ninh (cũ); theo đó ngày khởi công là 18/7/2024 là không đúng theo quy định khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bởi Khoản 39 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020⁷.

- Nhà thầu thi công không trình Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Tiến độ thi công kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu được sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn công

⁷ 39. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 107 như sau:

....

e) Chủ đầu tư đã gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc.”.



trình, hạng mục công trình; Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP⁸.

- Chủ đầu tư không thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu liên quan biết để thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP⁹.

- Về vật liệu xây dựng: Chủ đầu tư cung cấp chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với vật liệu xây dựng cát xây tô, gạch ống xây dựng theo quy định tại QCVN 16:2023/BXD ban hành kèm theo theo thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 (Sau đây gọi tắt là QCVN 16:2023); tuy nhiên không có hồ sơ, tài liệu thể hiện việc nhà thầu thi công sử dụng các vật liệu (cát xây tô, gạch ống) được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy quy định tại điểm d khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP¹⁰.

- Về các thí nghiệm, nghiệm thu công việc.

+ Kết quả thí nghiệm thiết kế cấp phối bê tông M100; M250 không có thí nghiệm thành phần hạt, chỉ tiêu cơ lý của các cốt liệu, thí nghiệm cơ lý xi măng quy định tại mục 5 TCVN 4453 : 1995¹¹ “*Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng từng phần - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu*”

+ Kết quả thiết kế cấp phối vữa xi măng M75 không có thí nghiệm thành phần hạt, chỉ tiêu cơ lý của các cốt liệu quy định TCVN 7570:2006¹² “*Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật*”.

⁸ 3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;

d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chỉ tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

⁹ 5. Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng và thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình (nếu có) cho các nhà thầu có liên quan

¹⁰ d) Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;

¹¹ 5. Vật liệu để sản xuất bê tông.

¹² 5. Phương pháp thử

5.1 Lấy mẫu thử cốt liệu theo TCVN 7572-1 : 2006 .

Mẫu thử dùng xác định thành phần hạt có thể dùng để xác định hàm lượng hạt mịn.

5.2 Xác định thành phần hạt của cốt liệu theo TCVN 7572-2 : 2006 .

5.3 Xác định thành phần thạch học của cốt liệu theo TCVN 7572-3 : 2006 .

5.4 Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu theo TCVN 7572-4 : 2006 .

5.5 Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn theo TCVN 7572-5 : 2006.

5.6 Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng của cốt liệu theo TCVN 7572-6 : 2006 .

5.7 Xác định độ ẩm của cốt liệu theo TCVN 7572-7 : 2006 .

5.8 Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ theo TCVN 7572-8 : 2006.

+ Kết quả thí nghiệm cấp phối đá dăm 0x4 thiếu các chỉ tiêu cơ lý xác định độ hao mòn Los-Angeles theo TCVN 7572-12:2006.

+ Không có thí nghiệm về nước cho bê tông và vữa theo quy định tại TCVN 4506 – 2012 “*Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật*”¹³

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Đối với biên bản số 131-NTCV-CSA/Go!LN ngày 16 tháng 8 năm 2024 (Hạng mục: Hạ tầng nghiệm thu công tác test K đất nền đường) không có các thí nghiệm kiểm tra độ chặt để làm căn cứ nghiệm thu công việc. Quy định tại Mục 4.3 TCVN 9436:2012 “*Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu*”¹⁴

- Đối với biên bản số 133-NTCV-CSA/Go!LN ngày 18 tháng 8 năm 2024 (Hạng mục hạ tầng nghiệm thu công tác test K đá nền đường) không có các thí nghiệm kiểm tra độ chặt để làm căn cứ nghiệm thu công việc quy định tại Mục 8.3.2 TCVN 8859:2023 “*Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu*”¹⁵

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục đúng quy định, báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

2. Dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT.759B đoạn trung tâm xã Thiện Hưng đi trung tâm xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bù Đốp (cũ) làm chủ đầu tư.

- Nhà thầu thi công không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 46/2015/NĐ-CP¹⁶, khoản 2 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

5.9 Xác định tạp chất hữu cơ theo TCVN 7572-9 : 2006 .

5.10 Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc làm theo TCVN 7572-10 : 2006.

5.11 Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn theo TCVN 7572-11 : 2006 .

5.12 Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles theo TCVN 7572-12 : 2006 .

5.13 Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn theo TCVN 7572-13 : 2006.

5.14 Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic trong cốt liệu bằng phương pháp hóa học theo TCVN 7572-14 : 2006

5.15 Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic trong cốt liệu bằng phương pháp thanh vữa theo TCVN 7572-14 : 2006.

5.16 Xác định hàm lượng ion Cl trong cốt liệu theo TCVN 7572-15 : 2006

¹³ Việc kiểm tra được tiến hành ít nhất 2 lần 1 năm đối với các nguồn cung cấp nước trộn thường xuyên cho bê tông, hoặc được kiểm tra đột xuất trước khi có nghi ngờ.

¹⁴ 4.3 Loại đất và sức chịu tải của vật liệu làm nền đường phải thỏa mãn các yêu cầu qui định tại điều 5. Nền đường phải đạt độ chặt đầm nén yêu cầu qui định tại Bảng 2

¹⁵ 8.3.2 Độ chặt lu lèn

¹⁶ 2. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

- Nhà thầu thi công không trình Chủ đầu tư chấp thuận: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Tiến độ thi công kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu được sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn công trình, hạng mục công trình; Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP¹⁷.

- Hồ sơ dự án có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP¹⁸.

- Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 (Sau đây gọi tắt là QCVN 16:2019/BXD).

- Kết quả thí nghiệm cấp phối bê tông Số 0208-36/KQTN/2019; Số 2308-45/KQTN/2019; Số 0208-31/KQTN/2019; Số 2308-42/KQTN/2019 thể hiện:

+ Kết quả thí nghiệm cốt liệu lớn thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm về cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc theo TCVN-7572-10:2006; Nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn theo TCVN-7572-11:2006; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los-Angeles theo TCVN-7572-12:2006; Xác định hàm lượng clorua theo TCVN 7572-15:2006.

+ Kết quả thí nghiệm xi măng thiếu chỉ tiêu thí nghiệm độ mịn theo TCVN 4030:2003

¹⁷ 3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

- a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;
- b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;
- c) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- d) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

¹⁸ 5. Hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, bao gồm:

- a) Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- b) Chứng chỉ xuất xứ phải phù hợp với quy định của hợp đồng giữa nhà thầu cung ứng, bên mua hàng và phù hợp với danh mục vật tư, vật liệu đã được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt đối với trường hợp nhập khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;
- c) Giấy chứng nhận hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- d) Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;
- đ) Các kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- e) Các biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định;
- g) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của nhựa đường (ngày 28/9/2019 số 2809-35 KQTN/2019) thiếu các chỉ tiêu: chỉ số độ kim lún PI; Độ nhớt động lực ở 60oC theo quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Thông tư số 27/2014/TT-BGTVT ngày 28/7/2014 .

- Không có hồ sơ thể hiện việc thi công thử hạng mục đắp nền quy định tại mục 6.7 TCVN 9436:2012 “*Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu*”¹⁹

- Không có hồ sơ thể hiện việc thi công thí điểm hạng mục cấp phối đá dăm quy định tại mục 7.3 TCVN 8859:2011 “*Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu*”²⁰

- Không có hồ sơ thể hiện việc thi công thử hạng mục mặt đường quy định tại mục 8.3 TCVN 8819:2011 “*Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu*”²¹

- Về nội dung kiểm tra khi nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa: Thiếu nội dung độ nhám mặt đường; quy định tại mục 9.5 TCVN 8819:2011 “*Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu*”²².

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn kẻ đường theo quy định tại Bảng 13 TCVN 8791:2018 về thi công và nghiệm thu công việc: Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, dày sơn 1,5mm.

- Nhật ký thi công không ghi thiết bị thi công, số lượng nhân công trên công trường. Vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng bộ xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 26/2016/TT-BXD).

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục đúng quy định, báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, d, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước(cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

3. Xây dựng vỉa hè, cây xanh và hệ thống thoát nước thải đường Nguyễn Huệ, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Ban quản lý các dự án thành phố Đồng Xoài (cũ) làm chủ đầu tư.

- Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đối với vật liệu cát xây theo quy định tại QCVN 16:2019.

- Không có công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đối với vật liệu đá, cát nghiền theo quy định tại QCVN 16:2019.

¹⁹ 6.7. Đoạn thi công thử nghiệm.

²⁰ 7.3 Thi công thí điểm

²¹ 8.3 Yêu cầu về đoạn thi công thử

²² 9.5 Kiểm tra trong khi thi công: theo quy định tại Bảng 12.

- Không có hợp đồng, hồ sơ thể hiện nhà thầu thi công sử dụng các vật liệu được chứng nhận hợp quy theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP²³; khoản 4 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Đối với kết quả thí nghiệm thiết kế cấp phối BTXM đá 1x2 M200; Vữa M75; BTXM đá 4x6 M100:

+ Thí nghiệm đá 4x6; đá 1x2 thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm về tạp chất hữu cơ; nén đập xi lanh; độ hao mòn khi va đập trong máy Los Angeles; hàm lượng hạt mềm phong hóa, cường độ mẫu đá theo quy định tại TCVN 7570:2006

+ Thí nghiệm đối với cát: Thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm tạp chất hữu cơ; Hàm lượng ion clorua trong cát, xác định khả năng phản ứng kiềm-silic theo TCVN 7570:2006.

- Đối với kết quả thí nghiệm cấp phối BTXM đá 1x2 M200; đá 4x6 M150 (Hạng mục phát sinh):

+ Thí nghiệm đối với cát: Thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm tạp chất hữu cơ; Hàm lượng ion clorua trong cát, xác định khả năng phản ứng kiềm-silic theo TCVN 7570:2006.

+ Thí nghiệm đối với đá 4x6; đá 1x2 thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm về tạp chất hữu cơ; nén đập xi lanh; độ hao mòn khi va đập trong máy Los Angeles; hàm lượng hạt mềm phong hóa, cường độ mẫu đá theo quy định tại TCVN 7570:2006.

- Không có thí nghiệm về nước cho bê tông và vữa theo quy định tại TCVN 4506 – 2012 “*Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật*”.

- Nhà thầu thi công sử dụng kết quả thí nghiệm cường độ nén mẫu bê tông bê tông M200; M150 (Hạng mục phát sinh) với kết quả nén bê tông tuổi mẫu 7 ngày, không có thí nghiệm nén mẫu ở tuổi mẫu 28 ngày để nghiệm thu theo quy định tại Mục 7.1.8 TCVN 4453 -1995 “*Kết cấu bê tông và bê tông thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu*”.²⁴

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục đúng quy định, báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm d, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước(cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

4. Dự án xây dựng trường Cao đẳng Bình Phước do do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước(cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư thực hiện thông báo khởi công không đúng theo quy định khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi bởi Khoản 39 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020.

²³ 4. Bên giao thầu có trách nhiệm:

a) Quy định số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong hợp đồng với nhà thầu cung ứng, nhà thầu sản xuất, chế tạo phù hợp với yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng cho công trình;

b) Kiểm tra số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị theo quy định trong hợp đồng; yêu cầu các nhà thầu cung ứng, sản xuất, chế tạo thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trước khi nghiệm thu đưa vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị vào sử dụng cho công trình;

c) Thực hiện kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất theo quy trình đã thống nhất với nhà thầu;

²⁴ 7.1.8. Cường độ bê tông trong công trình sau khi kiểm tra ở tuổi 28 ngày bằng ép mẫu đúc tại hiện trường được coi là đạt yêu cầu thiết kế khi giá trị trung bình của từng tổ mẫu không được nhỏ hơn mức thiết kế và không có mẫu nào trong các tổ mẫu có cường độ dưới 85% mức thiết kế.

- Kết quả thí nghiệm gạch bê tông không nung: (Số TN 24/03/21/LAS-XD 1833; Số TN 24/08/21/LAS-XD 1833; Số TN 24/09/21/LAS-XD 1833 ngày 24/09/2021; Số TN 14/10/21/LAS-XD 1833; Số TN 14/10/21/LAS-XD 1833 ngày 14/10/2021; Số TN 01/11/21/LAS-XD 1833 ngày 01/11/2021; Số TN 14/11/21/LAS-XD 1833 ngày 14/11/2021; Số TN 01/12/21/LAS-XD 1833 ngày 01/12/2021 thiếu chỉ tiêu xác định độ rỗng theo TCVN 6477:2016

- Kết quả thí nghiệm cấp phối bê tông M200; M250; M150; M300; Kết quả thí nghiệm vữa M50; M75; M100

+ Kết quả thí nghiệm cát thiếu chỉ tiêu thí nghiệm hàm lượng clorua; khả năng phản ứng kiềm – silic theo quy định tại TCVN 7570-2006 “Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật”

+ Kết quả thí nghiệm đá 1x2: Thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles theo quy định tại TCVN 7570-2006 “Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật”

+ Không có thí nghiệm về nước cho bê tông và vữa theo quy định tại TCVN 4506 – 2012 “Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật”

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án trong đó mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Nhật ký thi công (Quyển số 01) đa số không ghi cụ thể loại thiết bị thi công, số lượng nhân công trên công trường. Vi phạm quy định tại khoản 13 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP²⁵.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

5. Dự án Trường mầm non Minh Hưng do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Chơn Thành (cũ) làm chủ đầu tư.

- Nhà thầu thi công không có giấy công bố hợp quy của vật liệu cát, đá, xi măng, gạch ốp lát, các loại ống... Thực hiện không đúng tại mục 1.4.3 QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo thông tư số 19/2019/TT-BXD.

- Không có thí nghiệm đối với vật liệu: đất đắp cấp 3, gạch ốp lát, bulông, sơn tường, các loại ống cấp, thoát nước,... quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP²⁶; khoản 7 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Thí nghiệm thiết kế cấp phối bê tông M200, M250; Thiết kế cấp phối vữa M75: Kết quả thí nghiệm thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm như: Hàm lượng clorua trong cát, phản ứng kiềm - silic theo TCVN 7570:2006 “Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật” đối với

²⁵ 13. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II Nghị định này.

²⁶ 6. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.



cát; Đối với kết quả thí nghiệm đá 1x2; đá 4x6 : Thiếu các chỉ tiêu thí nghiệm tạp chất hữu cơ, nén đập xi lanh, độ hao mòn va đập trong máy Los Angeles, hàm lượng hạt mềm phong hóa, cường độ mẫu đá TCVN 7570:2006 “Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật”.

- Không có thí nghiệm về nước cho bê tông và vữa theo quy định tại TCVN 4506 – 2012 “Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật”.

- Đối với công việc đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu $K=0,9$ (Khối nhà chính); Đắp đất nền đường bằng máy lu bánh thép 9T, độ chặt yêu cầu $K=0,9$ (Hạng mục san lấp sân, đường, nội bộ) không có hồ sơ thí nghiệm độ chặt K để nghiệm thu công việc.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

6. Dự án Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (cũ) làm chủ đầu tư.

- Không có Biên bản kiểm tra điều kiện khởi công theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP²⁷.

- Không có Biên bản kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP²⁸.

- Chủ đầu tư không thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu liên quan biết để thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Nhà thầu tư vấn giám sát không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP²⁹.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

6.3.1 Gói thi công của nhà thầu: Công ty TNHH MTV Xây dựng cầu đường Quang Phú

- Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa. Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

27 Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định

28 a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình...

29 Tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV

- Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

6.3.2 Gói thi công của nhà thầu: Công ty TNHH MTV Phước Hà (02 liên doanh)

- Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có hồ sơ, chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

6.3.3 Gói thi công của nhà thầu: Công ty TNHH MTV xây dựng Tuấn Tú

- Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có hồ sơ, chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.



Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

7 Dự án Đường giao thông ấp Vườn Bưởi đi Trung tâm hành chính xã (đoạn từ tổ 3, ấp vườn Bưởi đi tổ 8, ấp Măng Cai) xã Lộc Thiện, Lộc Ninh do UBND xã Lộc Thiện (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng theo quy định tại khoản 1 điều 4 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (được sửa đổi tại Nghị định số 20/2022/NĐ-CP) và Phụ lục 7 của thông tư số 329/2016/TT-BTC.

- Chủ đầu tư không thực hiện thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu liên quan biết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Về vật liệu xây dựng

+ Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có hồ sơ, chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

+ Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

- Về công tác thí nghiệm và công tác nghiệm thu trong quá trình thi công

+ Không có hồ sơ thể hiện việc thi công thử hạng mục đắp nền theo quy định mục 5.1 TCVN 8857:2011³⁰ “*lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu*”.

+ Về nội dung kiểm tra khi nghiệm thu cấp phối sỏi đỏ: Không thực hiện nội dung kiểm tra thí nghiệm thành phần cấp phối và các chỉ tiêu kỹ thuật khác theo mục 5.1 TCVN 8857:2011³¹ “*lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu*”.

+ Không có kiểm tra hồ sơ về các chỉ tiêu kỹ thuật của nhựa đường và phải thí nghiệm lại theo quy định tại bảng 1 của TCVN 7493-2005 “*Bitum – Yêu cầu kỹ thuật*”.

+ Đối với công tác nghiệm thu cấp phối đá dăm: Không thực hiện nội dung kiểm tra, nghiệm thu: không lấy mẫu thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu cấp phối đá dăm theo quy định tại mục 8 TCVN 8859:2011³² “*Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu*”.

³⁰ Thi công đoạn rải thử: Trước khi thi công đại trà phải tiến hành rải thử trên đoạn đường.....

³¹ Nội dung kiểm tra:

....

5.1.4 Thành phần cấp phối: lấy mẫu sàng kiểm tra tỷ lệ phần trăm của các hạt phải nằm trong phạm vi đường bao cấp phối quy định tại Bảng 1.

5.1.5 Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: Các số liệu thí nghiệm khác phải đạt trị số thí nghiệm yêu cầu nêu tại Bảng 2.

³² Yêu cầu về công tác kiểm tra, nghiệm thu

+ Không thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu theo quy định tại mục 9.3, kiểm tra trong các khâu công nghệ tại trạm trộn theo quy định tại mục 9.4, kiểm tra trong khi thi công theo quy định tại mục 9.5 (TCVN 13567-1:2022 và TCVN 8819:2011)³³.

+ Đối với công tác nghiệm thu lớp BTN (gồm lớp BTN C12.5 dày 6cm): Không thực hiện nội dung kiểm tra, nghiệm thu: Độ nhám, sức kháng trượt, độ rỗng dư xác định từ mẫu khoan quy định tại mục 9.6 TCVN 13567-1:2022³⁴ “*Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu*”.

+ Kết quả thí nghiệm vật liệu đầu vào đối Cốt liệu cho bê tông và vữa (phần cát) thiếu chỉ tiêu thí nghiệm hàm lượng clorua; khả năng phản ứng kiềm – silic theo quy định tại TCVN 7570-2006 “*Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật*”

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Nhật ký thi công không ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 10 thông tư số 26/2021/TT-BXD ngày 26/10/2016.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

8. Dự án Khu thương mại và dân cư thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Thành Liêm làm chủ đầu tư.

- Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có hồ sơ, chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19

8.1 Lấy mẫu vật liệu CPĐD cho công tác kiểm tra nghiệm thu chất lượng vật liệu CPĐD 8.1.1 Để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng vật liệu trong quá trình thi công tại hiện trường và phục vụ nghiệm thu, yêu cầu khối lượng tối thiểu mẫu thí nghiệm tại hiện trường được lấy phù hợp với quy định tại Bảng 3.

8.1.2 Mẫu thí nghiệm lấy tại hiện trường thi công phải đại diện cho lô sản phẩm hoặc đoạn được thí nghiệm, kiểm tra. Việc lấy mẫu có thể được thực hiện theo các phương thức khác nhau và tuân thủ các quy định tại 6.3.

³³ 9 Công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu lớp bê tông nhựa

9.3 Kiểm tra chất lượng vật liệu

9.4 Kiểm tra tại trạm trộn: theo quy định tại Bảng 11.

9.5 Kiểm tra trong khi thi công: theo quy định tại Bảng 12.

³⁴ 9.6 Kiểm tra khi nghiệm thu lớp BTNC

9.6.3 Độ nhám, sức kháng trượt của bề mặt lớp BTNC

9.6.5 Độ rỗng dư xác định từ mẫu khoan phải nằm trong giới hạn cho phép quy định trong Bảng 3



Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

9. Dự án Xây dựng đường giao thông xã Lộc Hòa, Lộc Ninh do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không thực hiện thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu liên quan biết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Nhà thầu vẫn giám sát không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Về vật liệu xây dựng

+ Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có hồ sơ, chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

+ Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

- Về công tác thí nghiệm và công tác nghiệm thu trong quá trình thi công

+ Về nội dung kiểm tra khi nghiệm thu cấp phối sỏi đỏ: Không thực hiện nội dung kiểm tra: Thí nghiệm thành phần cấp phối và Các chỉ tiêu kỹ thuật khác theo mục 5.1 TCVN 8857:2011 "*lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu*".

+ Đối với công tác nghiệm thu cấp phối đá dăm: Không thực hiện nội dung kiểm tra, nghiệm thu: không lấy mẫu thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu cấp phối đá dăm theo quy định tại mục 8 TCVN 8859:201³⁵ "*Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu*".

+ Không thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu theo quy định tại mục 9.3, kiểm tra trong các khâu công nghệ tại trạm trộn theo quy định tại mục 9.4, kiểm tra trong khi thi công theo quy định tại mục 9.5 (TCVN 13567-1:2022 và TCVN 8819:2011).

+ Đối với công tác nghiệm thu lớp BTN (gồm lớp BTN C12.5 dày 6cm): Không thực hiện nội dung kiểm tra, nghiệm thu: Độ nhám, sức kháng trượt, độ rỗng dư xác định từ mẫu khoan quy định tại mục 9.6 TCVN 13567-1:2022 "*Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu*".

³⁵ Yêu cầu về công tác kiểm tra, nghiệm thu

8.1 Lấy mẫu vật liệu CPĐD cho công tác kiểm tra nghiệm thu chất lượng vật liệu CPĐD

8.1.1 Để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng vật liệu trong quá trình thi công tại hiện trường và phục vụ nghiệm thu, yêu cầu khối lượng tối thiểu mẫu thí nghiệm tại hiện trường được lấy phù hợp với quy định tại Bảng 3.

8.1.2 Mẫu thí nghiệm lấy tại hiện trường thi công phải đại diện cho lô sản phẩm hoặc đoạn được thí nghiệm, kiểm tra. Việc lấy mẫu có thể được thực hiện theo các phương thức khác nhau và tuân thủ các quy định tại 6.3.

+ Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn kẻ đường theo quy định tại Bảng 13 TCVN 8791:2018 “*về thi công và nghiệm thu sơn tín hiệu giao thông*”.

+ Kết quả thí nghiệm vật liệu đầu vào đối Cốt liệu cho bê tông và vữa (phần cát) thiếu chỉ tiêu thí nghiệm hàm lượng clorua; khả năng phản ứng kiềm – silic theo quy định tại TCVN 7570-2006 “*Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật*”.

+ Kết quả thí nghiệm vật liệu đầu vào đối Cốt liệu cho bê tông và vữa (phần đá) thiếu chỉ tiêu thí nghiệm hàm lượng clorua; yêu cầu về độ nén đập; độ hao mòn khi va đập cốt liệu; hàm lượng thoi dẹt; khả năng phản ứng kiềm – silic theo quy định tại TCVN 7570-2006 “*Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật*”.

- Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Nhật ký thi công không ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 10 thông tư số 26/2021/TT-BXD ngày 26/10/2016 và phụ lục IIA Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

10. Dự án Xây dựng đường bê tông từ Trường tiểu học Thanh Lương B đi ấp Sóc Giếng, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long (3756m) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (cũ) làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư không thực hiện thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu liên quan biết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Nhà thầu tư vấn giám sát không thực hiện báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Về vật liệu xây dựng

+ Hồ sơ có biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị xây dựng tuy nhiên không có hồ sơ, chứng từ chứng nhận nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, Hợp đồng giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung cấp vật tư - vật liệu quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

+ Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

+ Nhà thầu thi công lập bản vẽ hoàn công của dự án sử dụng mẫu dấu không ghi ngày tháng năm theo quy định theo quy định tại phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp

xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

11. Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kia qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bù Gia Mập (cũ) làm chủ đầu tư.

- Về vật liệu xây dựng: Không có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành đối với các vật liệu quy định tại QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

- Về công tác thí nghiệm và công tác nghiệm thu trong quá trình thi công

+ Đối với công tác nghiệm thu lớp BTN (gồm lớp BTN C12.5 dày 6cm): Không thực hiện nội dung kiểm tra, nghiệm thu: Độ nhám, sức kháng trượt, độ rỗng dư xác định từ mẫu khoan quy định tại mục 9.6 TCVN 13567-1:2022 “*Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu*”.

+ Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn kẻ đường theo quy định tại Bảng 13 TCVN 8791:2018 “*về thi công và nghiệm thu sơn tín hiệu giao thông*”.

+ Kết quả thí nghiệm vật liệu đầu vào đối cốt liệu cho bê tông và vữa (phần cát) thiếu chỉ tiêu thí nghiệm hàm lượng clorua; khả năng phản ứng kiềm – silic theo quy định tại TCVN 7570-2006 “*Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật*”.

+ Kết quả thí nghiệm vật liệu đầu vào đối Cốt liệu cho bê tông và vữa (phần đá) thiếu chỉ tiêu thí nghiệm hàm lượng clorua; yêu cầu về độ nén đập; độ hao mòn khi va đập cốt liệu; hàm lượng thoi dẹt; khả năng phản ứng kiềm – silic theo quy định tại TCVN 7570-2006 “*Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật*”.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

12. Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ tại vị trí rạp hát Nam Hà (cũ) do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa làm chủ đầu tư.

- Đối với thí nghiệm vật liệu đầu vào cát xây tô (Táp 23/27) thiếu chỉ tiêu Hàm lượng clo (Clo-); khả năng phản ứng kiềm -silic theo TCVN 7570-2006 “*Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật*”.

- Đối với đá 1x2: Thiếu chỉ tiêu xác định độ đập nén và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy LosAngeles; Hàm lượng

inclo (Clo-); Khả năng phản ứng kiềm –silic theo TCVN 7570-2006 “Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật”.

Nhà thầu tư vấn giám sát không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của nhà thầu thi công để yêu cầu thực hiện khắc phục, đồng thời báo cáo chủ đầu tư để biết, có biện pháp xử lý (nếu có) là không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

13. Dự án/công trình Khối lớp học số 2 thuộc Trường TH-THCS và THPT Song ngữ Á Châu do Công TNHH Bất động sản T.K.S Vina làm chủ đầu tư.

- Nhà thầu thi công đã lập nhật ký thi công xây dựng (nhật ký ép cọc); tuy nhiên không phù hợp quy định tại Phụ lục IIA kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP chưa đúng quy định tại Khoản 13 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP³⁶.

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

14. Dự án/công trình, hạng mục công trình (gói thầu số 16, 25) thuộc dự án Hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong, huyện Long Thành do Ban quản lý dự án tỉnh Đồng Nai (cũ) làm chủ đầu tư.

-14.1. Gói thầu số 16: Xây dựng kênh thoát nước và 05 cầu qua kênh đoạn từ Km2+019,7 (T1-90) đến Km2+281,2 (T0-111) và Km4+012 đến Km4+298 tuyến T0

+ Nhật ký thi công chỉ có Chỉ huy trưởng công trình, giám sát trưởng ký xác nhận; không có xác nhận của nhà thầu thi công là chưa đầy đủ theo quy định khoản 13 Điều 13 và Phụ lục IIA kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

+ Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

- 14.2 Gói thầu số 25: Xây dựng kênh thoát nước và 05 cầu qua kênh đoạn từ Km2+019,7 (T1-90) đến Km2+281,2 (T0-111) và Km4+012 đến Km4+298 tuyến T0

+ Nhật ký thi công không ghi đầy đủ nội dung công việc thực hiện cụ thể không ghi việc lấy mẫu thí nghiệm (trang 51,86 - quyển 2 - Donec), theo hồ sơ chất lượng Đợt 3 (quyển 4) có biên bản nghiệm thu công việc số 193 tuy nhiên, nhật ký thi công không ghi đầy đủ nội dung công việc nghiệm thu này. Như vậy, nhật ký thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ theo quy định theo quy định khoản 13 Điều 13 và Phụ lục IIA kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP

+ Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ) thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với dự án/công trình; tuy nhiên không phát hiện các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của chủ đầu tư và các nhà thầu nêu trên để áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

³⁶ 13. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II Nghị định này.





PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH HỒ SƠ GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THU NHẬP ĐƯỢC XÁC NHẬN BỞI ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP MÀ ĐỐI TƯỢNG ĐÓNG LÀM VIỆC VÀ THAM GIA BHXH ĐƠN AN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH TẠI PHƯỜNG LONG THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Được xem Kết luận thanh tra số 09/KL-TT ngày 19/6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
1	TÔ PHƯƠNG HỒNG NGA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075303021137	CÔNG TY TNHH SUHEUNG VN	07/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH PHONG PHÚ LONG THÀNH	Đã làm việc với đoàn thanh tra
2	BÙI XUÂN TRINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038195011557	CÔNG TY TNHH DỆT MAY UNION BLOSSOMS CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỆT MAY SUNSHINE	01/2025-07/2025 08/2025-12/2025	HTX DV VỆ SINH MÔI TRƯỜNG HIỆP HOÀ	Đã làm việc với đoàn thanh tra
3	NGUYỄN NGỌC MAI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001302018981	CÔNG TY CỔ PHẦN SYNODUS	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH ĐÀ HOA CƯỜNG NAM SƠN	Đã làm việc với đoàn thanh tra
4	TRẦN GIA HẪN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075300005842	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TOÀN CẦU LIXIL VIỆT NAM	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH	Đã làm việc với đoàn thanh tra
5	PHAN THỊ THUYẾT VÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040186008771	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ TPHCM	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG, TMDV QUÊ ANH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
6	NGUYỄN HỮU ĐẠT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	034099011963	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
7	LÊ XUÂN ĐẠT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075204006705	CÔNG TY CHANG SHIN VIỆT NAM TNHH	01/2025-06/2025	CÔNG TY TNHH HYOSUNG ĐỒNG NAI	Đã làm việc với đoàn thanh tra
8	VŨ THỊ THANH TÂM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075197004563	CÔNG TY TNHH HAKUHODO & QUẢNG CÁO SÀI GÒN	01/2025-07/2025	CÔNG TY TNHH GẠO VIỆT T&K	Đã làm việc với đoàn thanh tra
9	DƯ PHƯƠNG SAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079193022540	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUAHO VIỆT NAM	06/2025-09/2025	Công ty CP DÂY VÀ CÁP SACOM	Đã làm việc với đoàn thanh tra
10	PHẠM HOÀNG MINH KHÔI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079200007958	CÔNG TY TNHH PHƯỚC KHẢI CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG	01/2025-08/2025 09/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH XNK LINH HOÀNG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
11	MAI THIÊN TÂM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	080079016206	CÔNG TY TNHH XD DV TM KIẾN THÀNH	01/2025-12/2025	Công ty CP DÂY VÀ CÁP SACOM	Đã làm việc với đoàn thanh tra
12	NGUYỄN VIỆT LINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079302006721	CÔNG TY TNHH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN	08/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TM THÁI TÂN LẬP	Đã làm việc với đoàn thanh tra
13	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079194037961	CÔNG TY CP QUỐC TẾ ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỘI THẤT VIHOME; Công ty CP MAY DA XK 30-4	Đã làm việc với đoàn thanh tra
14	HỒ THỊ XUÂN HÀNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	066195012321	CÔNG TY CỔ PHẦN CARES ENVIRONMENTAL	01/2025-12/2025	Công ty CP VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
15	NGUYỄN TRONG PHƯƠNG THÁI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075099008703	CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT HỒ CHÍ MINH CÔNG TY TNHH HITACHI DIGITAL SERVICES VIỆT NAM	01/2025-08/2025 09/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TMDV RUSSIA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
16	VŨ HOÀNG THẮNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079096032354	CÔNG TY TNHH FRIESLANDCAMPINA VIỆT NAM	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH XNK LINH HOÀNG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
17	LÊ THỊ THUẬN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	066199010276	CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH	01/2025-03/2025	CÔNG TY TNHH TMDV RUSSIA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
18	DƯƠNG PHƯỚC DŨ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075094021237	CÔNG TY TNHH SUHEUNG VN	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TMDV SNT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
19	ĐÀO DUY HÙNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001095015755	CÔNG TY TNHH GEAR INC VN CÔNG TY TNHH SÔNG ĐÈM	01/2025-07/2025 08/2025-12/2025	LỘC PHƯỚC PHÁT CÔNG TY TNHH MTV	Đã làm việc với đoàn thanh tra
20	NGUYỄN MINH PHỤNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075096007665	CÔNG TY TNHH THACO AUTO GỖ VẤP - TP.HCM CÔNG TY TNHH THACO AUTO TP. HCM	01/2025-11/2025 12/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH VŨ HOÀNG LINH	Đã làm việc với đoàn thanh tra
21	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038176007522	THAM GIA BHXH TƯ NGUYỄN TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ DĨ AN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	07/2025-07/2025	CÔNG TY TNHH XNK LINH HOÀNG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
22	NGUYỄN THỊ QUỲNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001190041142	CÔNG TY TNHH TƯ ĐÔNG HÓA VÀ CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VIỆT LONG	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
23	TRẦN ĐÀO QUỲNH NHƯ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075193001717	CÔNG TY TNHH LECTRA VIỆT NAM	01/2025-12/2025	LỘC PHƯỚC PHÁT CÔNG TY TNHH MTV	Đã làm việc với đoàn thanh tra
24	PHẠM THUY ANH THƯ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075191015804	THAM GIA BHXH TƯ NGUYỄN TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI	06/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TM DV SNT	
25	CHUỖNG HỒNG BÌNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075303003495	CÔNG TY TNHH SKYWORTH VIỆT NAM	03/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN TPC	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
26	LÊ THỊ THÙY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038181023588	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐĂNG ANH	07/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH XD NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
27	TRẦN ANH ĐỨC	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001089017614	ĐOÀN TIẾP VIÊN	01/2025-12/2025	Công ty CP DÂY VÀ CÁP SACOM	Đã làm việc với đoàn thanh tra
28	TRẦN NGỌC HÙNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	052095017961	CÔNG TY TNHH HỒ TRỞ CÔNG ĐỒNG HÙNG VŨ	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH DV BẢO VỆ AN NINH ĐỒNG Á	Đã làm việc với đoàn thanh tra
29	TRẦN SƠN BÁCH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	070093011208	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIA PHA LÊ	01/2025-08/2025	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TỔNG HỢP KIM LONG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
30	NGUYỄN VĂN THÁI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	037201005363	CÔNG TY TNHH SDL HOME	05/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH VŨ HOÀNG LINH	Đã làm việc với đoàn thanh tra

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
31	TRẦN QUỐC CƯỜNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075093025672	CÔNG TY TNHH OLYMPUS VIỆT NAM	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH HS HYOSUNG VN	Đã làm việc với đoàn thanh tra
32	VŨ THUY CẨM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075301008139	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI TÂN LẬP Công ty CP CÔNG NGHỆ BYTE	01/2025-04/2025 05/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH XNK LINH HOÀNG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
33	NGÔ HOÀNG CHÍ NGHĨA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075099012193	CÔNG TY TNHH SMC MANUFACTURING (VIỆT NAM)	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ LẬP MÁY ĐỨC LONG	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
34	NGÔ ĐÌNH NHẬT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	054093011924	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN CHUYẾN TRUNG NGHĨA	08/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
35	NGUYỄN LƯU HÀ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075185014965	CHI CỤC THI HÀNH ÁN DẪN SỰ HUỖYỆN NHƠN TRẠCH CỤC THI HÀNH ÁN DẪN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI	01/2025-06/2025 07/2025-08/2025	CÔNG TY TNHH TMDV HỢP PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
36	NGUYỄN THỊ KIM LÊ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075176005845	CÔNG TY CP TM DV SX THÊ GIỚI SẠCH	08/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TMDV HỢP PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
37	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079201001284	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN CÔNG TY TNHH NIKKISO VIỆT NAM	03/2025-05/2025 09/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH DVDL&TM ĐƯƠNG ĐẠT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
38	LƯƠNG THỊ KIM THANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079182034809	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐỒNG	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
39	TRỊNH QUỐC DŨNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040202000159	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ PVD	04/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
40	TRẦN HÀ SƠN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036099009018	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ĐỊA ỐC 777	05/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH SỢI CHỈ G&G	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
41	NGUYỄN ĐÌNH LONG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	91200016541	CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ M-PAY	01/2025-06/2025 07/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TK VÀ THI CÔNG NỘI THẤT FLEXHOUSE	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
42	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	052188010999	CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN ĐOÀN NHẬT	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TÂM PHÁT FARM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
43	HÀ THỊ THUY KIỀU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075190008540	CÔNG TY TNHH MTV SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH GIA CÔNG TÂN THÀNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
44	LÊ HỮU ĐỨC	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	051099001903	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRUNG HẢI	06/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT KD VLXD GIA LONG	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
45	TRẦN QUỐC TRUNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075091001631	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ LILAMA 2	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV DV VT HOÀNG LÂM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
46	NGUYỄN THỊ ÁNH QUỲNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	092302004464	NGÂN HÀNG TM CP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
47	ĐỖ TƯỜNG VY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	077300007864	ỦY BAN MẶT TRÁN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ LONG THÀNH	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV THIÊN HÙNG PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
48	PHAN THỊ MỸ YẾN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075194012774	CÔNG TY TNHH HWASEUNG VINA	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TÂM PHÁT FARM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
49	PHẠM DƯƠNG HỒNG ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079301002086	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH 5	03/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH VT LONG HẢI PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
50	TRẦN DUY KHÁNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036203019498	CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 4	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TƯ VẤN XÂY DỰNG GIA MINH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
51	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NAM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	75192008650	CÔNG TY TNHH DUỠC PHẨM GIGAMED	01/2025 - 04/2025	MÀM NON ĐỘC LẬP VÀNG	
52	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079091035522	CÔNG TY CP BÁT ĐÔNG SẢN TRƯỜNG SƠN	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
53	HỒ THỊ THẢO VÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075303022300	Công ty CP CON CUNG	01/2025 - 04/2025	CÔNG TY TNHH DU LỊCH CHUYÊN ĐI VÀNG	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
54	TRẦN KHẮC ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036201016662	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ PHÂN PHỐI NHÂN PHÁT	07/2025 - 07/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TRANG HÙNG PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
55	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	086191001516	CÔNG TY TNHH NHA KHOA XINH	08/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH GIA CÔNG TÂN THÀNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
56	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075090016593	ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG THÀNH	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH SHINTECH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
57	NGUYỄN VĂN HẬU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	067086001698	CÔNG TY CP DV HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
58	ĐÀO QUANG HUY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	034099001871	Công ty CP TM DV TÂN LONG TRƯỜNG	07/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TM ĐT XIYU	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
59	LÊ VĂN HUY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	054097001831	CÔNG TY TNHH HƯNG NGHIỆP FORMOSA	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH DV DL & TM DƯƠNG ĐẠT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	TRẦN THỊ KIM ANH	Vợ	056197003559	CÔNG TY TNHH ELITE LONG THÀNH	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH GIA CÔNG TÂN THÀNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
60	HOÀNG THỊ KIM NGÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075190003792	CHI NHÁNH ĐÔNG NAI - CÔNG TY TNHH TAEYANG VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	Công ty CP ANGLE VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	LÊ TÙNG LUÂN	Chồng	054090002463	CHI NHÁNH ĐÔNG NAI - CÔNG TY TNHH TAEYANG VIỆT NAM	01/2025 - 03/2025	Công ty CP ANGLE VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
61	LÊ THỊ THU HẰNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	025181000824	TRƯỜNG THPT VÕ THỊ SÁU	01/2025 - 12/2025	CN CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẾ HOÁ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐÔNG NAI	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
61	NGUYỄN THẾ NGỌC	chồng	034075007718	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT NHƯA	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ TÂN THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
62	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	060087008304	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIN HỌC TRỌNG TÍN	05/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH MTV CẨM XUYẾN	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN THỊ LY NA	Vợ	051192012980	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIN HỌC TRỌNG TÍN THAM GIA BHXH TƯ NGUYÊN TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ CÁT LÁI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	01/2025-04/2025 10/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG HOÀNG GIA CLD	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
63	LÊ THỊ HỒNG NHAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	045192010778	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TM & DV TUẤN TỬ	01/2025-12/2025	Công ty CP KHUÔN MÀU VINA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	ĐỖ QUANG VĨNH	Chồng	045089009332	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TL	06/2025-12/2025	Công ty CP KHUÔN MÀU VINA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
64	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	42089020286	Công ty CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP THÁI NAM	03/2025 - 10/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	LÊ THỊ THÙY DUNG	Vợ	042196008943	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT MAY ECLAT VIỆT NAM.	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
65	NGUYỄN ANH THÁI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	19089007211	TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TẮM PHÁT FARM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Vợ	019194005276	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT HUY	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TẮM PHÁT FARM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
66	PHẠM VĂN THỊNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	40081000362	CÔNG TY TNHH DFS VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TM DV AN THỊNH GIA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	BÙI THỊ THẢO	Vợ	040184001849	CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẮT ĐẤT SÀI GÒN	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH TM DV AN THỊNH GIA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
67	TRẦN NGỌC BÍCH THỦY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079301009471	CÔNG TY TNHH SX TM HUỲNH TRẦN	07/2025 - 12/2025	Công ty CP ANGEL VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	VÕ MINH LUÂN	Chồng	079099018140	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHUYỂN PHÁT NHANH THUẬN PHONG - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	01/2025 - 12/2025	Công ty CP ANGEL VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
68	NGUYỄN PHONG THÁI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	093090001891	CÔNG TY TNHH SỢI LONG THÁI TỬ	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH 60 STECH	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	SẦN THỊ HIỀN	Vợ	075187004194	CÔNG TY TNHH HWASEUNG VINA	01/2025 - 12/2025	Công ty CP BDS NHẤT LONG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
69	LÊ THỊ HIỀN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	054190004160	CÔNG TY TNHH GUANGWEI OUTDOOR VIỆT NAM	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
	NGUYỄN HẢO	Chồng	054090007332	CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VAST VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
70	LÊ VĂN DƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038084051348	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN POSCO VST	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH HWANSEUNG VINA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	LÊ THỊ THU	Vợ	038184007984	CÔNG TY CỔ PHẦN SYSTEEL VINA	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH HWANSEUNG VINA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
71	PHAN VIỆT LƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038094005477			CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN TUYẾT NGÂN	Vợ	096198011422	CÔNG TY TNHH DƯỢC VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ LÊ ĐÌNH	01/2025-09/2025	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
72	VÕ QUANG MINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040092008058	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG PACIFIC AIRLINES	01/2025-12/2025	Công ty CP DÂY VÀ CÁP SACOM	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	NGUYỄN THỊ VĨNH HẰNG	Vợ	066196019575		0	Công ty CP VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
73	LÂM BÌNH TỬ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079080026621	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP THUẬN LỘC	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	NGUYỄN NGỌC HOÀI THANH	Vợ	075186004818		0	CÔNG TY TNHH DV BDS THÔNG MINH	
74	LA HUỆ NGÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075195007172		0	Công ty CP ANGEL VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	TRƯƠNG XUÂN THÁI	Chồng	075095017819	Công ty CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH MINH HUY	01/2025-12/2025	Công ty CP ANGEL VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
75	BÙI PHƯƠNG HÒA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075085005109	CÔNG TY TNHH FURSIS VN	05/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ THÁI MINH ANH	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	HUỲNH THỊ PHƯƠNG THẢO	Vợ	075192024125	CÔNG TY HUALON CORPORATION VIỆT NAM	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	
76	NGÔ THỊ NHÂM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001183015145	CÔNG TY CỔ PHẦN THẾP POVINA	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH MAINETTI (VIỆT NAM)	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	Chồng	038082020447	CÔNG TY CỔ PHẦN LECMAX SÀI GÒN	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH MAINETTI (VIỆT NAM)	Đã làm việc với đoàn thanh tra
77	LÊ HOÀI PHONG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001084024211	PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TẠI TP. HỒ CHÍ MINH	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	PHÙNG THỊ THU TRANG	Vợ	001195030609	CHI NHÁNH MOBIFONE SERVICE MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE CÔNG TY CỔ PHẦN ICO EURO	03/2025-07/2025 11/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG ALTA	
78	TRẦN THỊ TÌNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038190019910	CÔNG TY TNHH WHAIL VINA	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
70	ĐÀO VŨ LINH	Chồng	030087016289	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ L&T (TK0661K)	07/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH GẠO VIỆT T&K	Đã làm việc với đoàn thanh tra
79	TRINH THỊ TRINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	037180002681	CÔNG TY TƯ VẤN DỊCH VỤ THIẾT KẾ ABS	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH TMDV SX D.A GROUP	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	PHẠM VĂN HÂN	Chồng	037077009175	CÔNG TY TNHH MTV AN PHONG CÁT	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	
80	NGUYỄN TIẾN LỰC	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	044088010010	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN POSCO VST	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	
	DƯƠNG THỊ THÙY LINH	Vợ	046191012128	Công ty CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP QH PLUS CÔNG TY TNHH WAGON	01/2025-03/2025 11/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH JUNGWOO VINA	Đã làm việc với đoàn thanh tra
81	TRẦN VĂN CUỒNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001088025466	HỘ KINH DOANH CHICKEN 88	07/2025-12/2025	CN CÔNG TY TNHH DỆT MAY THÊ HOÀ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	TRẦN THỊ THƯ	Vợ	030190024287	0	0	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
82	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079168018991	CÔNG TY TNHH PHƯỚC KHẢI	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH THE HILL VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	PHẠM MINH HOÀNG	Chồng	079066021046	0	0	CÔNG TY TNHH Phước Khải	
83	TRINH NGỌC HẢI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038093028093	THAM GIA BHXH TỰ NGUYỄN TẠI VP BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI	01/2025-04/2025	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HIỆU TOÀN PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGÔ LÊ NGỌC ANH	Vợ	075198017941	0	0	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HIỆU TOÀN PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
84	VÔNG CHỐI CUỒNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075090024604	CÔNG TY TNHH FORMOSA TAFFETA ĐỒNG NAI	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH HUỶNH BẢO THẮNG	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	Vợ	054198007759	CÔNG TY TNHH HÙNG NGHIỆP FORMOSA	05/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH HUỶNH BẢO THẮNG	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
85	HOÀNG MINH HÙNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	070088009633	CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ HẢI NAM TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ KHÔI VIỆT TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP AN TÂM	01/2025-02/2025 04/2025-09/2025 10/2025-12/2025	Công ty CP BDS NHẤT LONG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	ĐẶNG THỊ LÊ HUYỀN	Vợ	051191003704	0	0	CÔNG TY TNHH TMDV XNK PHÚC THỊNH	
86	TRƯƠNG PHƯƠNG NGÀ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075197007759	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ẮC QUY HENG LI VIỆT NAM	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	
	NGÔ HỮU LINH	chồng	038095001597	CÔNG TY TNHH SPX EXPRESS	06/2025-10/2025	CÔNG TY TNHH XNK TMDV SX TRÀ ĐỒNG CHI	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
87	NGUYỄN VĂN TRÍ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	064093006912	CÔNG TY TNHH CN T.A VIỆT NAM	01/2025-03/2025 04/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH ĐÓN PHÁT NGUYỄN	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN THỊ LUÂN	Vợ	002195004956	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SỚM STEAM SÀI GÒN CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG GIA LAI	01/2025-03/2025 11/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH A.K.A.M.A.N VIỆT NAM	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
88	ĐẶNG THỊ LAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001190039736	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SUNLUXE	01/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	
	TRẦN VĂN LỢI	Chồng	022090010872	CÔNG TY TNHH SMC MANUFACTURING (VIỆT NAM)	01/2025-12/2025	Công ty TNHH Sản Xuất Sunluxe	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
89	MẠC THỊ TRANG	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác	030192007730			Giống nơi làm việc	
	PHAN VŨ BẢO	Chồng	075089014377	CÔNG TY TNHH GIAO THÔNG VẬN TẢI TUẦN LONG	01/2025-04/2025	UBND XÃ NHƠN TRẠCH Đồng Nai	
90	NGUYỄN TRẦN TRÚC LY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075301015316	CHI NHÁNH ĐỒNG NAI - CÔNG TY TNHH MAXIDI VIỆT NAM	02/2025-12/2025	Giống nơi làm việc	
	NGUYỄN HỮU HIỆP	Chồng	075096005388	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TOÀN CẦU LIXIL VIỆT NAM	01/2025-12/2025	CÔNG TY TNHH DV TM VƯƠNG NGỌC ANH	
91	TRẦN QUỐC VIỆT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075089008789	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HS HYOSUNG VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	Giống nơi làm việc	
	DƯƠNG THỊ THÚY ANGA	Vợ	094193008824	CÔNG TY TNHH ELITE LONG THÀNH	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HS HYOSUNG VIỆT NAM	Đã làm việc với đoàn thanh tra
92	LÊ THỊ THU TÂM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075194022324	CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG SƠN HẢI	07/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	PHẠM VIỆT DŨNG	Chồng	001095022186	CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN NAM	01/2025 - 12/2025	Giống nơi làm việc	
93	TRẦN PHƯƠNG ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	042194010324	CÔNG TY CP NGUYỄN HƯNG	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH XD HOÀI ANH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN PHI LONG	Chồng	042088001928		0	CÔNG TY TNHH XD HOÀI ANH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
94	LÊ DŨNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038092047011	CÔNG TY TNHH VŨ HOÀNG LINH	01/2025 - 12/2025	Giống nơi làm việc	
	NGUYỄN THỊ Ý THƠ	Vợ	077196000732	CÔNG TY TNHH SON OCEAN (VIỆT NAM)	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH DV CÂY XANH HƯNG HOÀNG	Đã làm việc với đoàn thanh tra
95	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075195018605	CÔNG TY TNHH BĐS TRẦN THÁI	06/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH JABIL VIỆT NAM	Đã làm việc với đoàn thanh tra

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Chồng	079093016268		0	CÔNG TY TNHH INTEL PRODUCTS VIỆT NAM	
96	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	054088009153	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GN	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	VÕ THỊ THANH NHƯ	Vợ	077190011499	THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
97	VŨ QUANG CHIÊU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079073009423		0	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN THỊ LAM PHƯƠNG	Vợ	056185000245	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG NHÀ XANH	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
98	NGUYỄN THỊ TƯỚI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	035196007736	CÔNG TY TNHH VACPRO VIETNAM	01/2025 - 12/2025	Giống nơi làm việc	
	TRẦN QUANG DIỄN	Chồng	035095010444	CÔNG TY TNHH JUNGWOO VINA	01/2025 - 12/2025	Công ty CP CUNG ỨNG THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT TÍN	Đã làm việc với đoàn thanh tra
99	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036085010442	CÔNG TY TNHH HORY VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH ĐT VÀ XD FAMILY LAND	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGUYỄN THỊ XUÂN	Vợ	42184014798	CÔNG TY TNHH HORY VIỆT NAM	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH XÂY LẬP CƠ ĐIỆN ĐẠI VIỆT	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
100	PHAN CÔNG THỂ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040089016038	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG	01/2025 - 12/2025	Giống nơi làm việc	
	TRẦN THỊ THANH	Vợ	034193012619	NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA, CHI NHÁNH ĐỒNG NAI	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH SX TM HÓA CHẤT VÀ KHÍ CHEMGAS	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
101	ĐỖ THỊ HẠNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038184009744	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DNU	01/2025 - 04/2025	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HÒA HIỆP	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	NGUYỄN VĂN HOÀNG	Chồng	038080006063		0	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HÒA HIỆP	Đã làm việc với đoàn thanh tra
102	NGUYỄN KIM NHẬT HOÀNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075091022442	CÔNG TY TNHH THANG MÁY VGSI	07/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH SHINTECH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
	NGÔ THỊ TUYẾT LIÊN	Vợ	089199002345	CÔNG TY TNHH AUGUST SPORTS	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH SHINTECH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời
103	LÊ THỊ THU LINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	066193009253		0	CÔNG TY TNHH XD VÀ THIẾT KẾ NGUYỄN THÀNH	
	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	Chồng	075091007755	PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN LONG THÀNH THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI CƠ SỞ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	01/2025 - 06/2025 07/2025 - 07/2025	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XD HOÀNG KIM ARCHITECTURE	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia bảo hiểm (Năm 2025)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Nơi xác nhận thu nhập	Ghi chú
104	NGUYỄN VĂN NAM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075093021487	CÔNG TY TNHH HANLIM ĐỒNG NAI	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	NGUYỄN THỊ NGỌC LY	Vợ	075197015761	CÔNG TY TNHH HANLIM ĐỒNG NAI	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
105	DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079190032189	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH GIAO	01/2025 - 12/2025	Giống nơi làm việc	
	HOÀNG HOÀNG CHINH	Chồng	034090012692	CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP - TRUNG TÂM DỊCH VỤ VÀ KHAI THÁC SÂN BAY (ASOC)	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH GIAO	
106	BÙI THANH HÀ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038193006915	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY	08/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	PHẠM ĐÌNH XI	Chồng	066091019588	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MÔ-ĐUN TLC	01/2025 - 07/2025	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
107	LÂM NGỌC LINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075197013962		0	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Đã làm việc với đoàn thanh tra
	NGUYỄN THANH QUÝ	Chồng	075097019280	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SAMSUNG HCMC CE COMPLEX	01/2025 - 02/2025	CÔNG TY TNHH SHINTECH	Công ty không tham dự làm việc theo Giấy mời



PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH TRỌNG HỢP ĐƯỢC XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, THU NHẬP NHƯNG KHÔNG CÓ THÔNG TIN THAM GIA BHXH TẠI ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP ĐÓ, DỰ ÁN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH TẠI PHƯỜNG LONG THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 19 /6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
1	NGUYỄN THỊ NINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	027181000014	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐÁ HOA CƯỜNG NAM SƠN
2	BÙI ANH KIẾT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075094012115	Không có thông tin	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẺ HOÀ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI
3	NGUYỄN THỊ KIM HOA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	060189006362	Không có thông tin	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẺ HOÀ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI
4	NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075097016833	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH PHONG PHÚ LONG THÀNH
5	PHẠM THỊ HỒNG SƯƠNG	Vợ	075194002235	Không có thông tin	CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẢO VỆ TIỀN LỢI
6	ĐÀO TIẾN HÙNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075203008331	Không có thông tin	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẺ HOÀ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI
7	LŨU PHƯỚC HIỂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075083019752	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TMDV QUỐC TẾ THÁI MINH ANH
8	ĐẶNG NGỌC NGUYỄN	Vợ	075187006869	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TMDV QUỐC TẾ THÁI MINH ANH
9	PHẠM XUÂN THÀNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075098005795	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM
10	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	Vợ	051301007135	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM
11	ĐÀO MAI ANH	chồng	036082022878	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH JUNGWOO VINA
12	NGUYỄN CHÍ DŨNG	chồng	075071007325	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV TỬ QUÝ
13	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	033306005166	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN KINH DOANH GIA PHÚC
14	TRẦN THỊ BÍCH LOAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	056193008226	Không có thông tin	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẺ HOÀ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI
15	NGUYỄN NGỌC TÂM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	046095010741	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HOÀNG GIA BẢO
16	NGUYỄN NHẬT MINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	083205005330	Không có thông tin	CÔNG TY CP DÂY VÀ CÁP SACOM
17	NGUYỄN TẤN TÀI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075201007044	Không có thông tin	CÔNG TY CP VẬN TẢI SẢN XUẤT TIỀN PHÁT
18	PHẠM ĐÌNH NGỌC HIẾU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075098003761	Không có thông tin	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY THẺ HOÀ TẠI NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI
19	NGUYỄN THANH HẰNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	077185011070	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DU LỊCH NGUYỄN ANH TUẤN
20	TRẦN ĐỨC KHUÊ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	034200013594	Không có thông tin	CÔNG TY CP DÂY VÀ CÁP SACOM
21	NGUYỄN HỮU KHÁI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	072098005758	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC PHÁT
22	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079184023878	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH HYOSUNG ĐỒNG NAI



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
23	TRẦN THỊ KHUYẾN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	033185014923	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM LONG THỊNH PHÁT
24	TRẦN NHẬT QUANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075082008655	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH GỖ MỘC LINH AN
25	NGUYỄN THỊ NGHIÊM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001183043215	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM LONG THỊNH PHÁT
26	PHAN VIỆT LƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038094005477	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM LONG THỊNH PHÁT
27	NGUYỄN THANH MINH	Chồng	038085039535	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TM NGUYỄN THANH HÀ
28	NGUYỄN THỊ CẨM THANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075199013998	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐÁ HOA CƯỜNG NAM SƠN
29	PHAN VĂN NAM	Chồng	075098006095	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐÁ HOA CƯỜNG NAM SƠN
30	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANGA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079182031567	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM
31	NGUYỄN THỊ OANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038170007165	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM
32	NGUYỄN HỮU BÌNH	Chồng	040066000405	Không có thông tin	CÔNG TY CP VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA
33	NGUYỄN THỊ VĨNH HẰNG	Vợ	066196019575	Không có thông tin	CÔNG TY CP VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA
34	TRẦN THỊ PHỤNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075184010351	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - TMDV THANH BÌNH PHÁT
35	LÊ TRỌNG DŨNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038086017582	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH VIỆT TRỌNG TÍN
36	VÕ THỊ HỒNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079159025043	Không có thông tin	CÔNG TY CP DÂY VÀ CÁP SACOM
37	NGUYỄN THẾ DUY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	027073003305	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP THUẬN LỘC
38	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075180014701	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
39	PHẠM THỊ NGỌC HẰN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079172021211	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
40	VÕ THÚY VÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075302014602	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV PHƯƠNG HOÀI TÌNH
41	TRẦN THỊ TƯỞI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	093300008606	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC PHÁT
42	NGUYỄN BÙI VIỆT ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075206023208	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC AN
43	TRẦN THỊ VĂN ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079303000677	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV TMDV HOÀNG HẢI AN
44	PHẠM THÚY LINH	Vợ	031196012709	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV TMDV BÌNH AN FOOD
45	LA HUỆ NGÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075195007172	Không có thông tin	CÔNG TY CP ANGEL VIỆT NAM
46	HUỶNH NHẬT MINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079091031255	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH GỖ MỘC LINH AN

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
47	TRẦN THỊ THU THỦY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079180003909	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
48	LÊ MINH QUẢN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	031201008554	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH SX TM PHẦN BÓN ĐỨC ANH
49	QUÁCH PHƯƠNG THỦY LINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036304000129	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH GỖ MỘC LINH AN
50	PHẠM HOÀNG YẾN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075198009304	Không có thông tin	CÔNG TY CP BĐS NHẬT LONG
51	TẶNG VĂN THUẬN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040095019759	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH XD TMDV QUẾ ANH PHÁT
52	TRẦN THỊ THU THẢO	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075192019926	Không có thông tin	CÔNG TY CP BĐS NHẬT LONG
53	HOÀNG ANH TUẤN	Chồng	042084018497	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DOANH THƯƠNG PHÁT
54	HỒ QUỐC HUY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	056090012227	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DV BẢO VỆ AN NINH ĐÔNG Á
55	PHAN QUANG THUẬN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	080201007735	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KSB VIỆT NAM
56	PHẠM SĨ HÙNG	Chồng	075071007133	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC PHÁT
57	ĐẶNG NGHĨA HIỆP	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	042202007418	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH HOÀI ANH
58	HÀ PHƯƠNG ĐÔNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	035094002309	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TM&DV KINH DOANH TUẤN MINH ICO
59	TRẦN NGỌC YẾN	Vợ	074188006850	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV CÔNG THUẬN LẬP
60	PHAN TRẦN TỎ UYÊN	Vợ	040194002709	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
61	TRẦN LÊ GIA MÃN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075305012941	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
62	TRẦN THỊ THƯ	Vợ	030190024287	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
63	TRƯƠNG CHÂU NHẬT LONG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075093001350	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DV BẢO VỆ AN NINH ĐÔNG Á
64	LÂM NGỌC DUYÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	008093009380	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV HUỆ SINH LỘC BRIGHT MOON YOGA
65	VÕ PHƯỚC LỘC	Chồng	083092005866	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH RSV GLOBAL VIỆT NAM
66	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075306001943	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TM THÁI TÂN LẬP
67	NGUYỄN QUANG MINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	096202008900	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC PHÁT
68	NGUYỄN VĂN THÁI	Chồng	083089003778	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PHÚ THIÊN PHÁT
69	NGÔ LÊ NGỌC ÁNH	Vợ	075198017941	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HIẾU TOÀN PHÁT
70	NGUYỄN MINH HIẾU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079163004307	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TÂM PHÁT FARM
71	MÃ GIẾNG MÚI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075167004215	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
72	TÀNG CHI SÁNG	Chồng	075067018370	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHÀ ĐẤT ĐIỀU THỂ
73	HUỶNH LƯU THỊNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079094029140	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TÂM PHÁT FARM
74	VÕ PHƯƠNG QUỲNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	083185013621	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
75	NGUYỄN PHẠM DUY THANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075204009662	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DVTM LOGISTICS BẢO LONG
76	NGUYỄN KHẮC TRƯỞNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	049089000520	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH UY LÝ NHÂN
77	HỨA THỊ BÍCH THUY	Vợ	049191000651	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH UY LÝ NHÂN
78	SÂM BÚI PHÚC	Chồng	075092009154	Không có thông tin	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hưng Long Thành
79	NGUYỄN THỊ LAN	Vợ	042195005010	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHÀ ĐẤT ĐIỀU THỂ
80	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG QUỲNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075305002961	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV KHÁI MỸ
81	HUỶNH HỒNG THÁI	Chồng	075088012724	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH SNT NHƠN TRẠCH
82	PHAN TẤN THUẬN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	060080008904	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LONG THANH TUẤN
83	NGUYỄN THỊ THANH HOA	vợ	092179013587	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LONG THANH TUẤN
84	TRẦN NGỌC QUẾ NHƯ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	054307006019	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HOÀNG GIA BẢO
85	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075196003972	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG THƯỜNG HIẾN
86	NGUYỄN THỊ THUY HẰNG	Vợ	042195009292	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
87	ĐỖ THU THUY	Vợ	01192006097	Không có thông tin	Công ty TNHH Gia Hoàng Phú
88	NGÔ VĂN LÝ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	044092013567	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT XD TM KIẾN THỊNH
89	NGUYỄN THỊ ĐIỂM KIỀU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075194021386	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HOÀNG GIA BẢO
90	BÙI NGỌC THIÊN PHÚ	Chồng	075090005613	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHÀ ĐẤT ĐIỀU THỂ
91	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075303021809	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH GỖ MỘC LINH AN
92	TRƯƠNG THỊ LỆ GIANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	049193006779	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
93	NGUYỄN THỌ TUẤN ANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075203003343	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
94	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075182003144	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT
95	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075187013462	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TÂM PHÁT FARM
96	LÝ ANH TUẤN	Chồng	075084003571	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DVTM LOGISTICS BẢO LONG

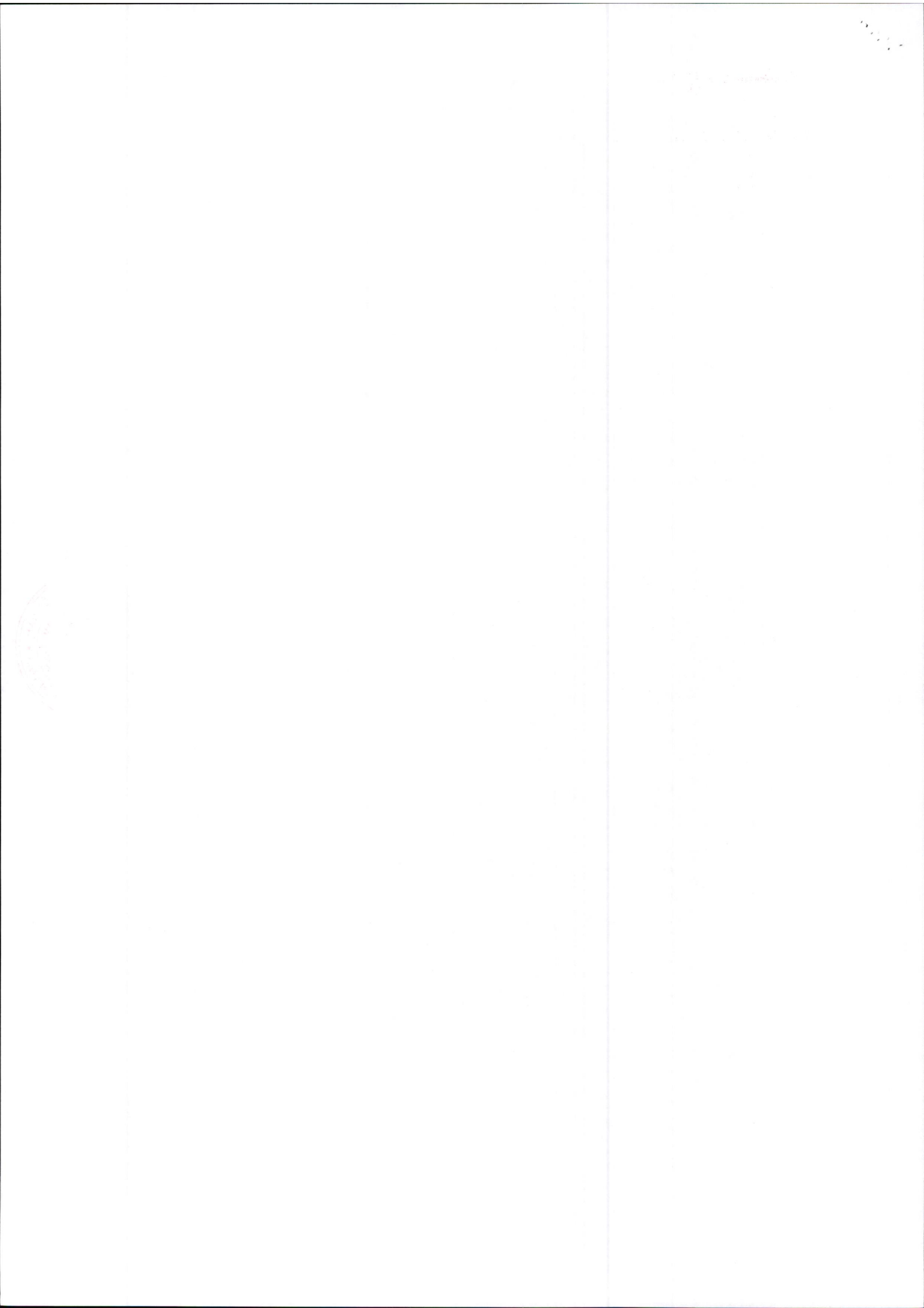
STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
97	LÝ THIÊN DUY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075097002313	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DVTM LOGISTICS BẢO LONG
98	TRƯƠNG THỊ THIÊN THƯ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075195003864	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH GIA CÔNG TÀN THÀNH PHÁT
99	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Chồng	075087008321	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH XD THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÂM ĐỨC
100	NGUYỄN THỊ HẰNG QUYÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	042307006688	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV THIẾT KẾ THI CÔNG XD NHÀ ĐẸP
101	TRẦN THỊ PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	067195002720	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHÀ ĐẤT ĐIỀU THỂ
102	BÙI XUÂN THẠCH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075203010748	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV VT HOÀNG PHƯỚC HẢI
103	MAI QUÍ NGỌC	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075093010551	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TMDV L&T
104	NGÔ HUYỀN TRẦN	Vợ	095196004681	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TMDV L&T
105	NGUYỄN GIA NGÂN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	056198005354	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV KIÊN VĨNH THÀNH
106	ĐÀO MỸ HUYỀN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	066300002825	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HKC VIỆT NAM
107	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075195015309	Không có thông tin	CÔNG TY CP ĐO ĐẠC VÀ XD KHÔI PHONG
108	HỒ THỊ NGỌC ĐIỆP	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075178014770	Không có thông tin	CÔNG TY CP BĐS NHẤT LONG
109	TRẦN THỊ MỸ NỮ	Vợ	046194006782	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT
110	VŨ QUANG CHIÊU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079073009423	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT
111	ĐẶNG HOÀNG VINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079098031497	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LỘC PHƯỚC PHÁT
112	TRẦN THỊ THANH NGÀ	Vợ	079176024772	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT
113	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075085018742	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐỨC PHÁT THÀNH
114	NGUYỄN PHẠM ĐOAN TRANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075306008961	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH HANGDO VINA
115	LÊ THỊ LEN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	024156004022	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP XUÂN TIẾN
116	TRẦN THỊ KIM THƯƠNG	Vợ	075196021355	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TM DV SX NGUYỄN MINH THƯ
117	NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYỄN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079305009096	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT KD VLXD GIA LONG
118	NGUYỄN HOÀNG MAI UYÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079302029326	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
119	NGHIÊM THỊ NHƯ HOA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	042176000653	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH XUÂN HẢI PHÁT
120	NGUYỄN THỊ CẨM THẠCH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	042198008051	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
121	DƯƠNG QUANG THẮNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	019071000154	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV TM DV VT SƠN LINH



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
122	NGUYỄN THỊ HẰNG	Vợ	040191004965	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH SÔNG LAM E&C
123	NGUYỄN KIỀU QUYÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	060302008820	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
124	TÔN THỊ CHÚC LY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	089196010238	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
125	NGUYỄN TRỌNG AN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038203027407	Không có thông tin	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC TRƯỜNG PHÁT
126	DƯƠNG LỘC	Chồng	046088014912	Không có thông tin	Công ty TNHH TM DV Dương Hòa Phát
127	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG DUY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	089092003720	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH GỖ MỘC LINH AN
128	THẠCH ANH PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079069002903	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
129	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075185005081	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NEW HANKE
130	NGUYỄN LAI ĐỨC PHÁT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075201065557	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TRẦN HUY GIA
131	TRẦN GIA BẢO	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075206011069	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HOÀNG GIA BẢO
132	NGÔ HOÀNG NHẬT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079096023144	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
133	MAI THỊ KIM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038167000118	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DV TM HẢI ĐĂNG NGUYỄN
134	TRẦN HOÀI THU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	035179000623	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH ĐT TM LONG THỊNH PHÁT
135	VŨ VĂN SƠN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	037086002409	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
136	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Vợ	030193001601	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
137	LŨ NGỌC KHOA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075190002431	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV THIÊN HÙNG PHÁT
138	BÙI VĂN KIÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036091020797	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV NK KHÁNH AN
139	TRẦN THỊ THÚY	Vợ	036192021183	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV NK KHÁNH AN
140	LÊ THỊ THÚY NHÀN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	060195003923	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
141	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	042191020634	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MEN-CHUEN VIỆT NAM
142	HUỶNH TẤN PHÁT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	064203000018	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH DV DL VÀ TM DƯƠNG ĐẠT
143	NGUYỄN PHẠM HUY LẤN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	079094007790	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
144	TRẦN THỊ THÚY NHI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	060195006115	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập
145	LÊ THỊ THU LINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	066193009253	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH XD VÀ THIẾT KẾ NGUYỄN THÀNH
146	VÕ TRUNG KIÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	001200000368	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG NHÀ ĐẤT ĐIỀU THỂ
147	NGUYỄN VĂN KIM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	027078006390	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
148	LÂM NGỌC LINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075197013962	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT
149	NGUYỄN HOÀNG ANH	Chồng	042087007481	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH TUỆ KHA
150	BÙI TUẤN DŨNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	000200000161	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT
151	NGÔ THỊ XUÂN THÚY	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	077176001477	Không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV LONG THÀNH TUẤN







PHỤ LỤC 5

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÓ THU NHẬP THỰC NHẬN NĂM 2025 CAO HƠN MỨC QUY ĐỊNH ĐỂ ĐƯỢC MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
ĐUẨN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH
TẠI PHƯỜNG LONG THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Mức kiểm kết luận thanh tra số 09 KL-TT ngày 19/6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH (Hàng tháng)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Tên đơn vị xác nhận thu nhập theo hồ sơ đăng ký	Thu nhập thực nhận sau thuế (năm 2025)	Báo cáo Giải trình của đơn vị xác nhận (nếu có)
1	LÊ NAM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	077089002092	CÔNG TY TNHH HS HYOSUNG VIỆT NAM	23.472.000	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH CƠ KHÍ HOÀNG THÀNH PHÁT	390.909.106	
2	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NAM	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075192008650	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	32.000.000	01/2025 - 04/2025	MÀM NON ĐỘC LẬP VÀNG		
3	PHẠM THỊ MỸ HẰNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	044199006604	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN ROTONG VIỆT NAM	13.150.000	01/2025 - 12/2025	CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ TÂM ĐỨC	281.840.105	Công ty TNHH Ngoại ngữ Tâm Đức xác nhận có làm việc cho Công ty, Công ty không đóng BHXH, không khai thuế
4	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075199000650	CÔNG TY TNHH PATH MASTERY	10.596.000	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH UY LÝ NHÂN	276.286.849	
5	NGUYỄN THỊ CHÂN LÝ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075191015805	CÔNG TY TNHH DỆT NHUỘM NAM PHƯƠNG	17.335.000	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH FOURTEX	243.670.200	
6	NGUYỄN HOÀNG HUYỀN TRANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	044189013221	CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH	11.500.000	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc	408.459.875	Văn bản số 751/ĐLĐKNT-TCKT ngày 07/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
7	NGUYỄN THỊ TỎ QUYỀN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075301002041	CHI NHÁNH NH CÔNG THƯƠNG NHƠN TRẠCH	12.300.000	02/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc	244.001.059	Văn bản số 242A/CV-CNNTR-TCTH ngày 06/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
8	NGÔ MINH HẠNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075084017061	NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM	33.078.164 35.100.000	01/2025-04/2025 05/2025-12/2025	Giống với nơi làm việc	428.880.987	
9	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075192018035	CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH	7.191.000	01/2025-12/2025	Giống với nơi làm việc	379.876.919	Văn bản số 01/CV-TTT ngày 05/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
10	NGUYỄN THỊ MAI DUNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075185015004	CÔNG TY TNHH KOSTEEL VINA	26.100.000	01/2025-12/2025	Giống với nơi làm việc	248.536.901	Đơn Giải trình (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
11	TRẦN THỊ HUỆ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	049185005315	CÔNG TY TNHH DA THUỘC WEI TAI VIỆT NAM	10.951.929	01/2025-12/2025	Giống với nơi làm việc	281.105.270	Văn bản số 01/2021/KTTU ngày 12/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
12	NGUYỄN VĂN QUANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075078012871	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HẠNH PHÚC	7.044.000	01/2025-12/2025	Giống với nơi làm việc	316.778.318	
13	ĐÀM THỊ PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	034185000824	CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH	13.000.000	01/2025-12/2025	Giống với nơi làm việc	381.401.136	Văn bản số 751/ĐLĐKNT-TCKT ngày 07/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH (Hàng tháng)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Tên đơn vị xác nhận thu nhập theo hồ sơ đăng ký	Thu nhập thực nhận sau thuế (năm 2025)	Báo cáo Giải trình của đơn vị xác nhận (nếu có)
14	ĐỖ THỊ BÍCH CHÂU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	066186003380	CÔNG TY TNHH VMS ENGINEERING	20.819.000 22.119.000	01/2025- 10/2025 11/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc	283.492.361	Văn bản số 05/2026/CVGT (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
15	NGUYỄN THỊ MINH THOA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	074191005777	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN POSCO VST	12.504.000	01/2025- 12/2025	Công ty TNHH HWANSEUNG VINA	274.518.733	
	HOÀNG MINH HẢ	Chồng	044088009672	CÔNG TY TNHH HS HYOSUNG VIỆT NAM	28.979.000 28.979.000	01/2025- 01/2025 02/2025- 12/2025	Công ty TNHH HWANSEUNG VINA	462.651.699	
16	LÊ VĂN DƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	038084051348	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN POSCO VST	15.227.000	01/2025- 12/2025	Công ty TNHH HWANSEUNG VINA	357.578.792	
	LÊ THỊ THU	Vợ	038184007984	CÔNG TY CỔ PHẦN SYSTEEL VINA	10.671.000	01/2025- 12/2025	Công ty TNHH HWANSEUNG VINA	133.299.656	
17	CAO TRẦN XUÂN HIẾU	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	068088011990	Công ty TNHH CITY FOCUS LIGHTING	17.500.000 21.400.000 21.600.000	01/2025- 02/2025 03/2025- 07/2025 08/2025- 12/2025	Công ty CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA	342.254.010	
	LÊ THỊ TUYẾT NGÂN	Vợ	068188004500	CÔNG TY TNHH ASSEMS VN	22.600.000	01/2025- 12/2025	Công ty CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA	366.648.900	
18	NGUYỄN LÂM QUỲNH NHƯ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	083193011466	CÔNG TY TNHH DAERIM PRECISION VI NA	9.275.870	01/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc		
	NGUYỄN PHÚ VĂN	Chồng	082094008803	CÔNG TY TNHH BOSCH VIỆT NAM	34.611.000	01/2025- 12/2025	Công ty TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	590.182.793	Công ty Ngọc Tín Phát xác nhận là nhân viên thời vụ Biên bản làm việc 52/BB-TÓ3
19	ĐẶNG THỊ KIM PHƯỢNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	046187007589	CÔNG TY TNHH HANLIM ĐỒNG NAI	19325000	07/2025 - 12/2025	Công ty TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	232.868.758	Công ty Ngọc Tín Phát xác nhận là nhân viên thời vụ Biên bản làm việc 52/BB-TÓ3
	NGUYỄN QUANG ĐOÀN	Chồng	046085004115	CÔNG TY TNHH HANLIM ĐỒNG NAI	20.312.000 21.233.000	01/2025 - 06/2025 07/2025- 12/2025	Công ty TNHH MTV XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	374.789.307	Công ty Ngọc Tín Phát xác nhận là nhân viên thời vụ Biên bản làm việc 52/BB-TÓ3
20	NGUYỄN VĂN TRÍ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	064093006912	CÔNG TY TNHH CN T.A VIỆT NAM	33.000.000 34.980.000	01/2025- 03/2025 04/2025- 12/2025	Công ty TNHH ĐÓN PHÁT NGUYỄN	508.230.006	
	NGUYỄN THỊ LUẬN	Vợ	002195004956	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SỚM STEAM SÀI GÒN CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG GIA LAI	5.308.000 3.700.000	01/2025- 03/2025 11/2025- 12/2025	Công ty TNHH A.K.A.M.A.N VIỆT NAM		
21	NGUYỄN NGỌC HƯNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	036085010442	CÔNG TY TNHH HORY VIỆT NAM	36.486.000	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH ĐT VÀ XD FAMILY LAND	448.608.315	
	NGUYỄN THỊ XUÂN	Vợ	042184014798	CÔNG TY TNHH HORY VIỆT NAM	36.486.000	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH XÂY LẬP CƠ ĐIỆN ĐẠI VIỆT		

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH (Hàng tháng)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Tên đơn vị xác nhận thu nhập theo hồ sơ đăng ký	Thu nhập thực nhận sau thuế (năm 2025)	Báo cáo Giải trình của đơn vị xác nhận (nếu có)
22	PHẠM VĂN THỊNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040081000362	CÔNG TY TNHH DFS VIỆT NAM	34.315.000	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH TM DV AN THỊNH GIA		
	BÙI THỊ THẢO	Vợ	040184001849	CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN	15.921.600	01/2025 - 12/2025	Công ty TNHH TM DV AN THỊNH GIA		
23	PHAN THỊ MỸ TIỀN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	049186013300	CÔNG TY TNHH YKK VIỆT NAM	6.500.000	01/2025- 07/2025	Giống với nơi làm việc		
	TRẦN NAM QUANG	Chồng	075084017434	CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN - BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐIỆN CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH	16.770.000	01/2025- 08/2025 09/2025- 11/2025 12/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc	385.690.763	
24	PHẠM HOÀNG LÊ KHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075093013907	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XNK PHÚC THỊNH	6.505.000	01/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc	483.429.904	
	ĐỖ THỊ YẾN NHI	vợ	075196007220	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN EXPOLANKA VIỆT NAM	20.100.000 20.904.000	01/2025- 03/2025 04/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc		
25	SƠN SỎ PHÁT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	095092010288	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SUNLUXE	16.000.000	01/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc	258.859.693	Văn bản giải trình ngày 06/5/2026 của Công ty Sunluxe (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
	LÊ THỊ BÍCH	Vợ	066193008500	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SUNLUXE	25.700.000 38.000.000	01/2025- 01/2025 02/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc	374.934.636	Văn bản giải trình ngày 06/5/2026 của Công ty Sunluxe (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
26	NGUYỄN VĂN BA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	033090013782	CHI NHÁNH ĐỒNG NAI - CÔNG TY TNHH TAEYANG VIỆT NAM	38.500.000	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc	413.229.373	Văn bản số 08/CV-2026 của Công ty TNHH TAEYANG Việt Nam (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
	ĐOÀN THỊ LÀNH	Vợ	033191003802	CHI NHÁNH ĐỒNG NAI - CÔNG TY TNHH TAEYANG VIỆT NAM	7.236.120	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc		
27	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	044192009677	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAEYOUNG ONE	16.350.000	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc	226.565.266	thu nhập 2 vợ chồng vượt mức quy định
	NGUYỄN KHÁNH HOÀ	Chồng	044084001573	CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH	13.000.000	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc	397.428.658	Văn bản số 751/ĐLĐKNT-TCKT ngày 07/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
28	DƯƠNG ĐÌNH PHONG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	040090022010	CÔNG TY TNHH FURSYS VN	18.460.000	01/2025- 12/2025	Giống với nơi làm việc	340.702.511	Văn bản số 01/CVGT_FVN ngày 06/5/2026 (Cty xác nhận thu nhập theo lương, không tính các khoản thưởng)
	NGUYỄN THỊ LAN	Vợ	042195005010		0	0	Công ty TNHH Thiết kế xây dựng nhà đất		



STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH (Hàng tháng)	Thời gian đóng BHXH tại đơn vị (Từ tháng/năm)	Tên đơn vị xác nhận thu nhập the hồ sơ đăng ký	Thu nhập thực nhận sau thuế (năm 2025)	Báo cáo Giải trình của đơn vị xác nhận (nếu có)
29	PHẠM HOÀNG YÊN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	077192009671	CÔNG TY TNHH CHEMTROVINA	15.319.000	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc		
	NGUYỄN TRƯỜNG THUẬT	Chồng	049092005762	CÔNG TY TNHH HS HYOSUNG VIỆT NAM	25.348.000	01/2025 - 12/2025	Giống với nơi làm việc	332.285.267	

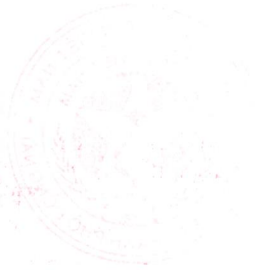


PHỤ LỤC 6

DANH SÁCH TRƯỞNG HỢP DOANH NGHIỆP CÓ Ý KIẾN GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, THU NHẬP KHÔNG ĐO DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH, DỰ ÁN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN KHU ĐÀN CƯ THEO QUY HOẠCH TẠI PHƯỜNG LONG THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 19 /6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Số CCCD	Doanh nghiệp ký giấy xác nhận	Ghi chú
1	LÊ MỸ UYÊN	040303000081	CÔNG TY TNHH JABIL VIỆT NAM	Xác nhận tại biên bản làm việc với đoàn thanh tra
2	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	075195018605		
3	NGUYỄN NHẬT MINH	083205005330	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP SACOM	Văn bản số 10/SDC/CV-SDC ngày 20/4/2026 của Công ty Sacom
4	TRẦN ĐỨC KHUÊ	034200013594		
5	DƯ PHƯƠNG SAN	079193022540		
6	MAI THIÊN TÂM	080079016206		
7	VÕ QUANG MINH	040092008058		
8	VÕ THỊ HỒNG	079159025043		
9	NGUYỄN NGỌC HUY	036202009550		
10	TRẦN ANH ĐỨC	001089017614	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HYOSUNG VIỆT NAM	VB số 10/04-2026/CV-HSHSVN ngày 21/4/2026 của Công ty HS HYOSUNG VIỆT NAM
11	LÊ XUÂN ĐẠT	075204006705		
12	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	079184023878		
13	TRẦN QUỐC CƯỜNG	075093025672		
14	DƯƠNG THỊ THÚY NGÀ	094193008824	CÔNG TY TNHH JUNGWOO VINA	
15	ĐÀO MAI ANH	036082022878		
16	DƯƠNG THỊ THÙY LINH	046191012128	CÔNG TY TNHH HYOSUNG VIỆT NAM	Văn bản số 01/05-2026/CV-HSDN ngày 07/5/2026
17	HUỶNH VIỆT THẮNG	087095016970		
18	NGÔ THỊ NHÂM	001183015145	CÔNG TY TNHH MAINETTI (VIỆT NAM)	Văn bản số 01/CV-MAINETTI ngày 05/5/2026
19	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	038082020447		





PHỤ LỤC 7

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CÓ GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN THU NHẬP DO DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH NHƯNG THỰC TẾ KHÔNG LÀM VIỆC TẠI DOANH NGHIỆP, DỰ ÁN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH TẠI PHƯỜNG LONG THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Đính kèm Kết luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 19 /6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Số CCCD	Tên Đơn vị ký giấy xác nhận	Ghi chú
1	LÂM BÌNH TỬ	79080026621	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP THUẬN LỘC	
2	NGUYỄN THÈ DUY	27073003305		
3	HOÀNG VĂN QUỲNH	75081017688	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN ĐỒNG NAI	
4	NGUYỄN THỊ NGÂN	36187024593		
5	NGUYỄN THỊ Ý THƠ	77196000732	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÂY XANH HÙNG HOÀNG	
6	DƯƠNG PHƯỚC DƯ	75094021237	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SNT	Chủ đầu tư đã trả hồ sơ do đối tượng không tiếp tục có nhu cầu mua
7	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	75199000650	CÔNG TY TNHH UY LÝ NHÂN	
8	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG	49089000520		
9	HỨA THỊ BÍCH THỦY	49191000651		
10	TRẦN GIA HÂN	75300005842	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH	
11	NGUYỄN MINH PHỤNG	75096007665	CÔNG TY TNHH VŨ HOÀNG LINH	
12	NGUYỄN VĂN THÁI	37201005363		
13	TRẦN THỊ NGUYỄN	36174013367	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VĂN KIỆT	
14	TRẦN QUANG DIỄN	35095010444	CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT TÍN	
15	NGUYỄN LƯU HÀ	75185014965	CÔNG TY TNHH TM DỊCH VỤ HỢP PHÁT	
16	NGUYỄN THỊ KIM LỆ	75176005845		





PHỤ LỤC 8

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, TUY NHIÊN KHÔNG THAM GIA BHXH TẠI DOANH NGHIỆP
DỰ ÁN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH
TẠI PHƯỜNG LONG THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 19 /6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập	Địa chỉ	Danh sách người lao động không tham gia BHXH tại doanh nghiệp		
			STT	Họ và tên	Số CCCD
1	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LINH HOÀNG	170 Bùi Văn Hoà, tổ 2, khu phố 11, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai.	1	PHẠM HOÀNG MINH KHÔI	079200007958
			2	VŨ HOÀNG THẮNG	079096032354
			3	NGUYỄN THỊ HUYỀN	038176007522
			4	VŨ THUÝ CẨM	075301008139
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG NGỌC TÍN PHÁT	Tổ 27, Khu Kim Sơn, Thị Trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	1	PHAN TRẦN TÓ UYÊN	040194002709
			2	TRẦN THỊ THƯ	030190024287
			3	LÊ THỊ THÙY	038181023588
			4	NGUYỄN PHÚ VĂN	082094008803
			5	TRƯƠNG THỊ LỆ GIANG	049193006779
			6	NGÔ ĐÌNH NHẬT	054093011924
			7	TRỊNH QUỐC DŨNG	040202000159
			8	LÊ THỊ THU TÂM	075194022324
			9	LÊ VĂN NAM	038200013841
			10	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	042089020286
			11	LÊ THỊ THÙY DUNG	042196008943
			12	NGUYỄN KIỀU QUYÊN	060302008820
			13	NGÔ HOÀNG NHẬT	079096023144
			14	VŨ VĂN SƠN	037086002409
			15	NGUYỄN THỊ DUYÊN	030193001601
			16	NGUYỄN VIỆT ANH	036093019618
			17	LÊ THỊ THÙY NHÂN	060195003923
			18	NGUYỄN PHẠM HUY LÂN	079094007790
			19	TRẦN THỊ THUÝ NHI	060195006115
			20	ĐẶNG THỊ KIM PHƯỢNG	046187007589
			21	NGUYỄN QUANG ĐOAN	046085004115
			22	NGUYỄN VĂN NAM	075093021487
			23	NGUYỄN THỊ NGỌC LY	075197015761
			24	NGUYỄN VĂN HẬU	067086001698
			25	BÙI THANH HÀ	038193006915
			26	LÂM NGỌC LINH	075197013962
			1	NGUYỄN HỮU KHẢI	072098005758
			2	TRẦN THỊ TƯƠI	093300008606

STT	Doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập	Địa chỉ	Danh sách người lao động không tham gia BHXH tại doanh nghiệp		
			STT	Họ và tên	Số CCCD
3	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỘC PHƯỚC PHÁT	Hẻm 5, tổ 12, Đường Hai Bà Trưng, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 01659533668	3	PHẠM SĨ HÙNG	075071007133
			4	ĐÀO DUY HÙNG	001095015755
			5	NGUYỄN QUANG MINH	096202008900
			6	TRẦN ĐÀO QUỲNH NHƯ	075193001717
			7	ĐẶNG HOÀNG VINH	079098031497
			8	NGUYỄN THỊ ÁNH QUỲNH	092302004464
4	CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN BÁT ĐỘNG SẢN NHẤT LONG	Số 33, ấp 4, Xã Lộ 25, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai	1	PHẠM HOÀNG YẾN	075198009304
			2	TRẦN THỊ THU THẢO	075192019926
			3	HOÀNG MINH HÙNG	070088009633
			4	HỒ THỊ NGỌC ĐIỆP	075178014770
			5	SẦN THỊ HIỀN	075187004194
5	CÔNG TY TNHH 60 STECH	Số 1724, tổ 5, khu phố Long Khánh 3, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai	1	NGUYỄN PHONG THÁI	093090001891
6	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TỔNG HỢP KIM LONG	Số 193, đường Phan Trung, tổ 31, khu phố 17, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai	1	TRẦN SƠN BÁCH	070093011208
7	CÔNG TY TNHH ĐÁ HOA CƯƠNG NAM SƠN	Tổ 21, ấp 2, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	1	NGUYỄN THỊ NINH	027181000014
			2	NGUYỄN NGỌC MAI	001302018981
			3	NGUYỄN THỊ CẨM THANH	075199013998
			4	PHAN VĂN NAM	075098006095
8	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIẾN THỊNH	Tổ 10, ấp Phú Mỹ II, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0815620620	1	NGÔ VĂN LÝ	044092013567
			2	PHẠM MINH TRINH	049089001797
9	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ AN NINH ĐÔNG Á	Đường N22 - L23 /59, KDC An Thuận, ấp Xóm Gốc, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 02513685059	1	HỒ QUỐC HUY	056090012227
			2	TRƯƠNG CHÁU NHẬT LONG	075093001350
			3	TRẦN NGỌC HÙNG	052095017961
10	CÔNG TY TNHH GẠO VIỆT T&K	Tổ 32, khu tái định cư IDICO, ấp Phước Kiển, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0938 650 404	1	VŨ THỊ THANH TÂM	075197004563
			2	ĐÀO VŨ LINH	030087016289
11	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỘI THẤT VIHOME	Số nhà 52, tổ 4, ấp Bưng Cơ, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.	1	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	079194037961
12	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẶNG THANH BÌNH	Ấp Bến Cam, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	1	NGUYỄN THỊ MAI ANH	033191008127
13	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ THAI	Số 1 Huỳnh Văn Nghệ, KP Mỹ Khoan, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch	1	BÙI PHƯƠNG HÒA	075085005109
14	CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ TÂM ĐỨC	Tổ 13, ấp Xóm Gốc, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	1	PHẠM THỊ MỸ HẰNG	044199006604
15	CÔNG TY TNHH PHONG PHÚ LONG THÀNH	Số 432/1, Tổ 8, Ấp 3, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0913741984	1	TÔ PHƯƠNG HỒNG NGA	075303021137
			2	NGUYỄN TRẦN MINH QUẢN	075097016833
16	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG HIỆP HÒA	Khu phố Mỹ Khoan, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	1	BÙI XUÂN TRINH	038195011557



PHỤ LỤC 9

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, TUY NHIÊN KHÔNG THAM GIA BHXH TẠI DOANH NGHIỆP
DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC KDC THÁI THÀNH - THUẬN LỢI, XÃ THUẬN LỢI, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Bính kèm Kết luận thanh tra số 09/KL-TT ngày 19/6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập	Địa chỉ	Danh sách người lao động không tham gia BHXH tại doanh nghiệp		
			STT	Họ và tên	Số CCCD
1	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG TRUNG TÍN	Số 1261 Phú Riêng Đò, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	NGUYỄN XUÂN LỊCH	046088005275
			2	NGUYỄN VÕ THANH HẰNG	070195001725
			3	VĂN TIẾN ANH	070098005031
			4	TÔ THỊ NGỌC DIỄM	070179002534
			5	ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG	092194009418
			6	ĐÀO HỮU LINH	070095003545
			7	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	034174013367
			8	THÁI VĂN NGUYỄN	045076005561
			9	NGUYỄN VĂN NHÂN	083081012225
2	CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUANG ĐẠT	Số 25, Lê Văn Sĩ, Khu phố 1, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	TRẦN THỊ TUYẾT TRINH	094197012414
			2	VĂN ĐỨC HÙNG	075074000904
			3	VĂN THỊ THỦY HẰNG	046177001258
			4	VÕ HỒNG THƠ	092306007603
			5	NGUYỄN THỊ THANH	070189010041
			6	BÙI HỮU NGHĨA	070070006523
			7	NGUYỄN THỊ HOA SEN	038178029184
			8	TRẦN THỊ HOA	052185003031
			9	ĐÀO THỂ VINH	062079002143
			10	ĐỖ THỊ LY	026175001704
			11	PHẠM TRUNG HIẾU	070201011836
			12	NGUYỄN VĂN BẢO	070207007274
3	CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN THIẾT KẾ TRI THỨC TRỀ	Tổ 4, Khu phố Phú Thịnh, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	THÀNH THỊ XUÂN XINH	058186005694
			2	NGUYỄN QUỐC BẢO	051063002590
			3	DƯƠNG ĐÌNH HÙNG	019064008732
			4	NGUYỄN THỊ THANH	019168002978
			5	NGUYỄN THỊ HUYỀN	070179000897
			6	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	070205004970
			7	PHẠM THỊ HÒA	070170005486
			8	HỒ LĨNH	070064003390
4	CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN HOÀNG PHÁT	Số 1558/38/79, Tổ 3, Khu phố Tân Đồng 5, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	037183012826
			2	LÊ THỊ TÚ	038195013208
			3	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	038196009202
			4	NGUYỄN HOÀNG LONG	070202004826
			5	NGUYỄN THỊ MAI ANH	033187013208



STT	Doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập	Địa chỉ	Danh sách người lao động không tham gia BHXH tại doanh nghiệp		
			STT	Họ và tên	Số CCCD
5	CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN GỖ THIÊN PHÚ	Tổ 1, Ấp Thuận Hải, Xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai	1	NGUYỄN NGỌC KHOA	038094021939
			2	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯỜNG	038176037404
			3	NGUYỄN VĂN LONG	038082004368
			4	NGÔ THỊ LINH	070178001032
			5	BÙI QUỐC DANH	070076000821
			6	LÊ DUY THÀNH	038073034439
			7	NGUYỄN THỊ HIỀN	038166011615
			8	TRƯƠNG THỊ MỸ THANH	070304002307
			9	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	038092018198
6	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG KIẾN TRÚC THIÊN PHÚ	Tổ 1, khu phố Suối Cam, Phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai	1	PHẠM MỘNG TUYỀN	092195001658
			2	LÊ THỊ HÒA	038187041200
			3	CẨM BÁ QUANG	038081031885
			4	PHẠM NGỌC CHUNG	070088007353
			5	THÁI THỊ TƯỜNG VI	046184001500
			6	NGUYỄN VĂN DIỆU	070077005238
			7	LÊ VIỆT ĐÔNG	070203003502
			8	NGUYỄN NGỌC CẨM TIÊN	070306008012
			9	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	070094009519
			10	ĐỖ THỊ THỦY	046179001509
			11	DƯƠNG XUÂN HẢI	070079002515
7	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HÙNG HÙNG	Tổ 1, Khu phố Phước Thọ, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	NGUYỄN PHI HÀO	070096009712
			2	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	070301010165
			3	PHẠM VĂN HÙNG	034090016939
			4	PHẠM THỊ THẢO	070179004322
			5	LÊ ĐÌNH ĐẾN	070074004832
8	CÔNG TY TNHH MTV CÔNG THÀNH	Số 25, Đường Lê Quý Đôn, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	TRẦN THẾ PHƯƠNG	075078015275
9	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CUNG CẤP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XÂY DỰNG AN BÌNH	Số nhà 09, Khu phố Xuân Lộc, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	TRẦN THỊ TUYỀN	038173013103
			2	PHẠM NGỌC ĐỆP	070180002738
			3	LÊ TÂM NHƯ	074305003760
			4	PHẠM THỊ KIM CÚC	070195008776
10	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ TƯ VẤN XÂY DỰNG HOÀNG THỊNH	Tổ 3, Khu phố 5, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	NGUYỄN VĂN VINH	038075022827
			2	NGUYỄN THỊ MỸ OANH	091300004185
11	CÔNG TY TNHH TBK	1056 Hà Huy Giáp, Phường An Phú Đông, TP Hồ Chí Minh	1	PHẠM THỊ THU HẰNG	070190004796
12	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ DẦU KHÍ VIỆT NAM	Số 696, đường Phú Riêng Dò, khu phố Tân Trà, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	1	THÁI THỊ PHƯƠNG	091181009983

STT	Doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập	Địa chỉ	Danh sách người lao động không tham gia BHXH tại doanh nghiệp		
			STT	Họ và tên	Số CCCD
13	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGUYỄN HÙNG	467/27 Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 45, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh	1	ĐỖ VĂN LÝ	052081002112
			2	TRẦN SƠN THỦY	070077002704
			3	LA THỊ HÀ	008184000160
			4	TIÊU HÀ THẾ HOÀNG	070080001408
			5	NGUYỄN THỊ HẠNH DY	046175015344



1950





PHỤ LỤC 10

DANH SÁCH TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, THU NHẬP NHƯNG KHÔNG CÓ THÔNG TIN THAM GIA BHXH TẠI DOANH NGHIỆP ĐÓ, DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC KDC THÁI THÀNH - THUẬN LỢI, XÃ THUẬN LỢI, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Đính kèm Kế luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 19 /6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Đơn vị, Doanh nghiệp xác nhận
1	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp	072195000267	không có thông tin	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH ANH BP
2	TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp	070071000168	không có thông tin	CÔNG TY TNHH THE NUT HARVEST TRADE SERVICE
3	HÀ VĂN NHỚ	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.	082079011011	không có thông tin	CÔNG TY TNHH MTV GỖ THÀNH NGHIỆP





PHỤ LỤC 11

DANH SÁCH 09 DOANH NGHIỆP LÀM VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN THU NHẬP CHO 09 ĐỐI TƯỢNG ĐI AN NHIỆM NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI KHU ĐẤT 1,4HA, PHƯỜNG LONG HƯNG, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Đính kèm Kết luận thanh tra số 09 /KL-TT ngày 19/6/2026 của Chánh thanh tra thành phố Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Đối tượng (người đứng đơn mua NOXH)	Số CCCD	Đơn vị sử dụng lao động và tham gia BHXH (Năm 2025)	Ghi chú	Đơn vị, doanh nghiệp xác nhận đối tượng, thu nhập	Kết quả làm việc
1	LÊ MINH NHẬT	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075201021098	Không có thông tin	Không tham gia BHXH	CÔNG TY TNHH LÊ TRẦN THẢO NGÂN	Doanh nghiệp xác nhận có ký giấy xác nhận đối tượng và thu nhập nhưng không tham gia bảo hiểm tại Doanh nghiệp
2	VÕ HỒNG AN	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075206014085	Không có thông tin	Không tham gia BHXH	CÔNG TY TNHH MTV ỦY THÁC CÔNG NGHIỆP CẦU VỒNG VIỆT NAM	Doanh nghiệp xác nhận có ký giấy xác nhận đối tượng và thu nhập nhưng không tham gia bảo hiểm tại Doanh nghiệp
3	LÊ VĂN SANG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	075087021066	Không có thông tin	Không tham gia BHXH	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DU LỊCH NGUYỄN SANG	Doanh nghiệp xác nhận có ký giấy xác nhận đối tượng và thu nhập nhưng không tham gia bảo hiểm tại Doanh nghiệp
4	NGUYỄN VĂN HẠNH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	3805020461	CÔNG TY TNHH SITTO VIỆT NAM	có tham gia bảo hiểm tại công ty	CÔNG TY TNHH SITTO VIỆT NAM	- Doanh nghiệp xác nhận có ký giấy xác nhận đối tượng và thu nhập và có tham gia bảo hiểm tại Doanh nghiệp - Doanh nghiệp tham gia BHXH trùng khớp với doanh nghiệp ký các giấy xác nhận
5	ĐỖ HỒNG PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	5294003015	CÔNG TY TNHH MTV ANH MINH ANH	có tham gia bảo hiểm tại công ty	CÔNG TY TNHH MTV ANH MINH ANH	- Doanh nghiệp xác nhận có ký giấy xác nhận đối tượng và thu nhập và có tham gia bảo hiểm tại Doanh nghiệp - Doanh nghiệp tham gia BHXH trùng khớp với doanh nghiệp ký các giấy xác nhận
6	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	75086004385	CÔNG TY SIKA HỮU HẠN VIỆT NAM	Doanh nghiệp tham gia BHXH không phải với doanh nghiệp ký các giấy xác nhận	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH SUMO	Đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc
7	NGUYỄN KHAI MINH	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp		CÔNG TY TNHH TONE LAB	Doanh nghiệp tham gia BHXH không phải với doanh nghiệp ký các giấy xác nhận	CÔNG TY TNHH TONE LAB	Đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc
8	LƯƠNG ĐỨC THẮNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	75203002900	Không có thông tin		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG TM-DV-SX AN HÒA	Đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc

9	VÔ THỊ TRÚC PHƯƠNG	Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp	79193005704	Không có thông tin		CÔNG TY THHH MTV THƯƠNG MẠI KIM HOÀNG	Đã mời 02 lần nhưng không tham dự làm việc
---	--------------------------	--	-------------	-----------------------	--	---	---

PHỤ LỤC TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Đính kèm Kết luận thanh tra số ...09./KL-TT ngày 19/6/2026 của Chánh thanh tra thành phố)



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, thiếu sót, vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác

I. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I.1 Tổ chức

1	Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.	<ul style="list-style-type: none">- Tiêu mục II.1, Mục II, Phụ lục 1- STT 01; 03; 05 Mục I, Phụ lục 2- STT 01; 02; 03 Mục III, Phụ lục 2- Tiêu mục 2, 6, 8 Mục V, Phụ lục 2- Tiêu mục 2, 7, 9 Mục VI, Phụ lục 2	X		
2	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.	<ul style="list-style-type: none">- Tiêu mục 1, 3 Mục V, Phụ lục 2- Tiêu mục 1, 3, 4, 5 Mục VI, Phụ lục 2- Tiêu mục II.2, Mục II, Phụ lục 1- STT 02; 04; 06; 07 Mục I, Phụ lục 2- Tiêu mục 4, 7 Mục V, Phụ lục 2	X		
3	Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (sau sáp nhập), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.	<ul style="list-style-type: none">- Tiêu mục 6, 8, 10, 11 Mục VI, Phụ lục 2- Tiêu mục 2.2, Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra.	X		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, thiếu sót, vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác
4	Sở Giao thông vận tải Đồng Nai (cũ), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.	- Tiêu mục II.4 Mục II Phụ lục 1 - STT 04 Mục II, Phụ lục 2	X		
5	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan.	- Tiêu mục II.3, Mục II Phụ lục 1 - STT 05; 06; 07; 08 Mục II, Phụ lục 2 - Tiêu mục 12, 13, 14 Mục VI, Phụ lục 2	X		
6	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập ngày 01/7/2025), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.	- Mục I Phụ lục 1 - Tiêu mục II.5 Mục II, Phụ lục 1 - STT 01; 02; 03 Mục II, Phụ lục 2 - Mục 1 Chương III phần C Kết luận thanh tra. - Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra.	X		
I.2 Cá nhân					
1	Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (cũ), phó giám đốc phụ trách, lãnh đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan.	- Tiêu mục II.1, Mục II, Phụ lục 1 - STT 01; 03; 05 Mục I, Phụ lục 2 - STT 01; 02; 03 Mục III, Phụ lục 2 - Tiêu mục 2, 6, 8 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 2, 7, 9 Mục VI, Phụ lục 2	X		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, thiếu sót, vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác
2	Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (cũ), phó giám đốc phụ trách, lãnh đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục 1, 3 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 1, 3, 4, 5 Mục VI, Phụ lục 2 	X		
3	Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (Sau sáp nhập), phó giám đốc phụ trách, lãnh đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục II.2, Mục II, Phụ lục 1 - STT 02; 04; 06; 07 Mục I, Phụ lục 2 - Tiêu mục 4, 7 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 6, 8, 10, 11 Mục VI, Phụ lục 2 - Tiêu mục 2.2, Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra. 	X		
4	Giám đốc Sở Giao thông vận tải Đồng Nai (cũ), phó giám đốc phụ trách, lãnh đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục II.4 Mục II Phụ lục 1 - STT 04 Mục II, Phụ lục 2 	X		
5	Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (cũ), phó giám đốc phụ trách, lãnh đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục II.3, Mục II Phụ lục 1 - STT 05; 06; 07; 08 Mục II, Phụ lục 2 - Tiêu mục 12, 13, 14 Mục VI, Phụ lục 2 	X		
6	Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau ngày 01/7/2025), phó giám đốc phụ trách, lãnh đạo các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Mục I Phụ lục 1 - Tiêu mục II.5 Mục II, Phụ lục 1 - STT 01; 02; 03 Mục II, Phụ lục 2 	X		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, thiếu sót, vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác
		<ul style="list-style-type: none"> - Mục 1 Chương III phần C Kết luận thanh tra. - Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra. 			
II. ĐỐI VỚI CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH					
II.1 Tổ chức					
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bù Đốp (nay là khu vực Bù Đốp) và các nhà thầu có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục 2, Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 2 Mục VI, Phụ lục 2 	x		
2	Ban Quản lý các dự án thành phố Đồng Xoài (nay là khu vực Đồng Xoài) và các nhà thầu có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục 3 Mục VI, Phụ lục 2 	x		
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai), và các nhà thầu có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục 3 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 4, Mục VI, Phụ lục 2 	x		
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Chơn Thành (nay là khu vực Chơn Thành) và các nhà thầu có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu mục 5, Mục VI, Phụ lục 2 	x		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, thiếu sót, vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác
5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Bình Long (nay là khu vực Bình Long) và các nhà thầu có liên quan.	- STT 04 Mục IV, Phụ lục 2 - Tiêu mục 4 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 7 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 6, Mục VI, Phụ lục 2	X		
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lộc Ninh (khu vực Lộc Ninh) và các nhà thầu có liên quan.	- STT 03 Mục IV, Phụ lục 2 - Tiêu mục 6, Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 9, Mục VI, Phụ lục 2	X		
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bù Gia Mập (khu vực Bù Gia Mập) và các nhà thầu có liên quan.	- STT 05 Mục IV, Phụ lục 2 - Tiêu mục 11, Mục VI, Phụ lục 2	X		
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) và các nhà thầu có liên quan.	- Tiêu mục 14, Mục VI, Phụ lục 2	X		
9	UBND xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh (nay là xã Lộc Tấn, thành phố Đồng Nai) và các nhà thầu có liên quan.	- STT 01 Mục IV, Phụ lục 2 - Tiêu mục 8 Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 7, Mục VI, Phụ lục 2	X		
10	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa và các nhà thầu có liên quan.	- Tiêu mục 12, Mục VI, Phụ lục 2	X		
11	Công TNHH Bất động sản T.K.S Vina và các nhà thầu có liên quan.	- Tiêu mục 13, Mục VI, Phụ lục 2	X		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, thiếu sót, vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác
12	Công ty Công ty CP ĐT-BDS Thành Phương và các nhà thầu có liên quan.	- Tiêu mục 1, Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 1 Mục VI, Phụ lục 2	X		
13	Công ty TNHH Thành Liêm và các nhà thầu có liên quan.	- STT 02 Mục IV, Phụ lục 2 - Tiêu mục 5, Mục V, Phụ lục 2 - Tiêu mục 8, Mục VI, Phụ lục 2	X		
14	Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	- Tiêu mục 2.1 Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra	X		
15	Công ty TNHH Bất động sản Thuận Lợi Thái Thành	- Tiêu mục 2.2 Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra	X		
16	Công Ty Cổ Phần Chương Dương Homeland	- Tiêu mục 2.3 Mục 2 Chương III phần C Kết luận thanh tra	X		
17	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc xác nhận về nghề nghiệp, nơi làm việc, điều kiện thu nhập của đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội	- Mục 2 Chương III Phần C Kết luận thanh tra	X		
II.2 Cá nhân					
1	Người đăng ký và vợ (hoặc chồng) của người đăng ký mua nhà ở xã hội	- Mục 2 Chương III Phần C Kết luận thanh tra	X		